



CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 7 - THÁNG 11.2009

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **BẢN LÊN TIẾNG CỦA GHPGVNTN LIÊN CHÂU VỀ SỰ VỤ TẮNG NI BÁT NHÃ LÂM ĐỒNG BỊ TRỤC XUẤT** (HT. Thích Minh Tâm), trang 1
- **BÁT MUỘN (XUA NÔI BUỒN)** (thơ chữ Hán của Nguyễn Du – Đông A dịch), trang 2
- **NHƯ NÚI, NHƯ MÂY** (Vinh Hào), trang 2
- **THÔNG CÁO CỨU TRỢ NẠN NHÂN BẢO LỤT MIỀN TRUNG** (TT. Thích Thông Hải), trang 3
- **CHIẾN TRANH** (HT. Thích Trí Chơn), trang 4
- **QUANH HIU, THĂM CHÙA XƯA, PHÙ SINH** (thơ Bạch Xuân Phê), trang 4
- **XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH** (HT. Thích Thắng Hoan), trang 5
- **TỔNG LUẬN VỀ YẾT-MA - tiếp theo và hết** (HT. Thích Trí Thủ), trang 6
- **ĐỨC PHẬT DẠY CON NHƯ THẾ NÀO** (Gil Fronsdal - Trần Uyên Thi dịch), trang 8
- **XIN VẤN ĐỢI CHỜ, NGỘ** (thơ Nhật Tri), **HI VỌNG, HOANG MANG** (thơ Huyền Vũ), trang 9
- **NGUỒN GỐC NGÀY VỀ NGUỒN** (Điều Ngự tử Tin Nghĩa), trang 10
- **LÀ LẦN QUAY QUÁT NGÀY XA VÀNG NGƯỜI** (thơ Uyên Nguyên), trang 11
- **TỪ VỤ BÁT NHÃ ĐẾN HIỆN TRẠNG PGVN** (Huyền Kim Quang), trang 12
- **NÓI LỜI DỪNG ĐỂ THƯƠNG** (Thiện Long – Hân Long Ấn), trang 13
- **VẤN ĐỀ LUÂN HỒI** (Phương Bối), trang 14
- **NGẤU ĐỀ 9** (thơ Mai Phước Lộc), trang 14
- **BÁT QUAN TRAI GIỚI** (Thích Tuệ Sỹ), trang 15
- **ĐỨC QUAN THẾ ÂM VỚI NGÀY HẠNH CỦA NGÀNH NỮ GDPTVN** (Tâm Minh – Vương Thúy Nga), trang 16
- **VÌ NGƯỜI, THU LẠI PHẢI LUÂN HỒI** (tùy bút Cư sĩ Liên Hoa), trang 18
- **TỰ TÌNH VỚI BIÊN** (thơ Tôn Nữ Thanh Yên), trang 19
- **NỤ CƯỜI SƠ TÂM** (truyện ngắn Lam Khê), trang 20
- **RÂM LÁ, CHÙA XA** (thơ Thu Nguyệt), trang 21
- **TIỀN KHÔNG THỂ MUA ĐƯỢC HẠNH PHÚC - MONEY CAN'T BUY HAPPINESS** (Tâm Hải dịch), trang 22
- **RỪNG TRẮNG SƯƠNG KHÓI, TỪ SINH MỘT CUỘC TÌNH CỜ** (thơ Bùi Ngọc Tuấn), trang 23
- **KHÓA TU HỌC MÙA THU 2009 TẠI CHÙA CỔ LÂM** (Nguyễn Ngọc Tường thuật), trang 24
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Điều Âm lược dịch), trang 25

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT LIÊN CHÂU

VĂN PHÒNG ĐIỀU HỢP CHÙA KHÁNH ANH

14 Av Henri Barbusse. 92220 Bagneux (FRANCE) Tél : 01 46 55 84 44.
E-mail : khanhanh@free.fr

Số 09/BLT/CVP

BẢN LÊN TIẾNG

về sự vụ 400 Tăng Ni bị trục xuất khỏi Tu viện Bát Nhã, Lâm Đồng, Việt Nam

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni hành đạo khắp nơi trên thế giới,
Kính thưa quý Phật-tử trong và ngoài nước,

Qua báo chí và các trang mạng toàn cầu, chúng ta biết rằng vào ngày Chủ nhật 27.9.2009, công an đã công khai bao vây, dùng bạo lực tấn công, đánh đập, lừa bắt và tống xuất gần 400 Tăng Ni trẻ ra khỏi Tu viện Bát Nhã, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam. Trong sự vụ tấn công này, đã có một số Tăng Ni bị thương, chảy máu, một số bị xúc phạm thân thể bởi công an và thành phần xã hội đen khác phái, và vài vị khác bị ngắt xiếu. Cũng trong ngày đó, các Tăng Ni vì bị đuổi ra khỏi nơi cư trú, đã phải dầm mưa nhiều giờ đồng hồ trong giá lạnh cao nguyên khiến nhiều vị lâm bệnh cảm sốt nặng.

Các Tăng Ni trẻ này là người trong nước, tu tập theo pháp môn của Làng Mai do Thiền sư Nhất Hạnh hướng dẫn. Là công dân của nước CHXHCN Việt Nam, họ được hưởng các quyền tự do căn bản mà Hiến pháp của nước này qui định, trong đó có quyền tự do đi lại và cư trú, và đặc biệt quyền tự do sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Là tăng sĩ Phật giáo, dù theo hệ phái pháp môn nào, họ là những thành viên của Phật giáo Việt Nam, một tôn giáo đã gắn liền với quê hương và dân tộc gần hai thiên kỷ trong việc dựng nước, giữ nước, góp phần không nhỏ trong việc xây dựng nền tảng đạo đức và tâm linh cao đẹp cho con người và xã hội Việt Nam.

Đối với những công dân tăng sĩ Phật giáo, những người chay tịnh chuyên tâm tu học theo con đường giải thoát của Đức Phật, những người mà nhiều tháng nay được ống kính của giới báo chí truyền thông thế giới thường xuyên theo dõi, mà nhà nước còn có thể đàn áp thô bạo giữa thanh thiên bạch nhật như thế, thử hỏi có hành vi tàn bạo lương tâm nào mà không dám làm đối với các công dân thăm lạng khác trên khắp đất nước!

Chúng tôi, Tăng Ni Phật giáo Việt Nam hành đạo tại hải ngoại, thuộc các Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất Âu châu, Úc Đại Lợi-Tân Tây Lan, Hoa Kỳ và Gia Nã Đại, vô cùng xúc động và cảm kích đức kham nhẫn và lòng kiên trì của 400 Tăng Ni trẻ trong việc nhiếp tâm hộ ý, giữ vững tinh thần ôn hòa bất bạo của người con Phật trước phong ba, bạo lực.

Chúng tôi cũng đồng thời lên án và cáo tri cùng thế giới các chủ trương và hành vi bạo ngược, xúc phạm trắng trợn của nhà nước Việt Nam đối với các tôn giáo nói chung từ trước đến nay, đặc biệt đối với 400 Tăng Ni tại Tu viện Bát Nhã kể trên trong sự vụ đương hiện.

Vô cùng quan ngại về vấn đề các Tăng Ni Bát Nhã, chúng tôi đồng tâm kêu gọi:

- Nhà nước CHXHCN Việt Nam hãy bằng mọi cách giải quyết nhanh chóng vấn đề cư trú ổn định và an toàn cho các Tăng Ni được tiếp tục tu học; bồi thường thiệt hại về tinh thần lẫn vật chất cho 400 Tăng Ni sau hơn 3 tháng bị công an khủng bố, cắt điện nước, bao vây, tấn công bằng gậy gộc, ném đá và phân, tịch thu và phá hoại tài sản cá nhân, tài sản chung của tu viện;



Tu viện Bát Nhã trên cao nguyên sương mù, tỉnh Lâm Đồng, mấy năm trước là nơi tụ hội đông đảo trong trật tự và an lạc của nhiều tăng ni trẻ theo môn phái Làng Mai, nay trở thành một "huyền thoại" mù sương ghi lại hình ảnh 400 tăng ni nhọc nhằn phấn đấu, chống lại vô minh bạo lực bằng đức kham nhẫn và lòng từ bi bất bạo động của mình... (Nguồn ảnh: Phù Sa)



Vào lúc 5:30 sáng nay (1.9.09 tức 13.7. Kỷ Sửu) Lễ Từ Tử sau ba tháng An cư kết hạ đã được Tăng thân Bát Nhã tổ chức tại thiền đường Cảnh Đại Bàng theo nghi thức Đạo Tràng Mai Thôn.

- Chư tôn đức Tăng Ni trong nước dù thuộc Giáo hội, hệ phái, tông môn nào của Phật giáo Việt Nam, hãy cùng bày tỏ thái độ cụ thể, mạnh dạn và nghiêm khắc hơn nữa đối với Nhà Nước để bảo vệ phẩm hạnh và quyền sống của các Tăng Ni trẻ thuộc Tăng thân Làng Mai--bởi vì đối với sự vụ Bát Nhã hôm nay mà Phật giáo im lặng chịu đựng, không phản đối, sẽ có nhiều sự vụ Bát Nhã khác xảy ra trong tương lai;
- Chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật-tử khắp nơi trên thế giới, tùy theo hoàn cảnh và thời gian sở tại, chung lòng cầu nguyện và tổ chức các buổi lễ cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại Việt Nam nói chung, cho sự bình an ổn định của Tăng Ni Bát Nhã nói riêng; và đồng thời cầu nguyện cho các nạn nhân cơn bão số 9 vừa xảy ra ngày 29.9.2009 tại miền Trung Việt Nam; từ các quốc gia quý vị hành đạo, thúc đẩy các chính phủ và các tổ chức nhân quyền quốc tế can thiệp giúp đỡ để cải thiện sự vụ Bát Nhã, trả lại sự sinh hoạt bình thường cho Tăng Ni.

Từ các phương trời hải ngoại, chúng tôi xin chấp tay hướng về quê hương, nhất tâm cầu nguyện.

Nay kính,

Pháp quốc, ngày 30 tháng 9 năm 2009

VP Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu

Chánh Văn Phòng

(ấn ký)

HT. Thích Minh Tâm

NGUYỄN DU

Bát muội

撥悶

十載塵埃暗玉除
百年城府半荒墟
么麼虫鳥高飛盡
滓滓乾坤血戰餘
桑梓兵前千里淚
親朋燈下數行書
魚龍冷落閒秋夜
百種幽懷未一摠

阮攸 (清軒詩集)

- Phiên âm:

Bát muội

*Thập tải trần ai ám ngọc trừ
Bách niên thành phủ bán hoang墟
Yêu ma trùng điệp cao phi tận
Chi ế càn khôn huyết chiến dư
Tang tử binh tiền thiên lý lệ
Thân bằng đặng hạ số hành thư
Ngư long lãnh lạc nhàn thu dạ
Bách chủng u hoài vị nhất sư.*

Nguyễn Du (Thanh Hiên Thi Tập)

- Dịch nghĩa:

Xua buồn

*Bụi bặm mười năm che tối thêm ngọc
Thành phủ trăm năm một nửa thành gò hoang
Những côn trùng chim chóc nhỏ bé đều bay đi hết
Đất trời nhợt nhạt sau chiến tranh đổ máu
Nơi nghìn dặm nhỏ lệ cho cuộc binh đao ở quê hương
Người thân bạn bè là mấy hàng thư dưới đèn
Cá rồng lặng lẽ đêm thu vắng
Trăm mối u buồn chưa một lần được giải tỏa hà hề.*

- Bản dịch của Đông A:

Xua nỗi buồn

*Cát bụi mười năm bệ ngọc mờ
Trăm năm thành phủ nửa hoang vu
Chim sâu bé nhỏ bay cao hết
Trời đất nhợt nhạt trận máu thừa
Binh lửa quê nhà ngàn dặm lệ
Dưới đèn thân thích mấy hàng thư
Cá rồng lặng lẽ đêm thu vắng
Trăm mối u hoài chưa dẹp ư?*

(Nguồn: hoasontrang.us)



NHƯ NÚI, NHƯ MÂY

Vĩnh Hảo

Núi đứng, mây trôi. Một tịnh, một động. Nhưng cả hai vẫn thường kề cận, tiếp xúc, có khi không thấy đâu là không gian ngăn cách. Mây ôm núi. Núi lẩn trong mây. Hình ảnh ấy, ai cũng từng thấy. Nhưng trong Thiền học, núi thường được dùng đến để nói một trạng thái hay một cảnh giới của định. Dáng ngồi vững chãi của thiền giả cũng được ví như núi. Thầy Nhất Hạnh có viết một bài tựa đề là "Ngồi Yên Như Núi" (1) để khích lệ khuyến nhắc các học trò trẻ ở Tu viện Bát Nhã Lâm Đồng khi họ gặp nạn. Còn mây thì thường dùng để chỉ vô thường, biến hoại. Trong văn chương cũng thế: "Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương." (2) Mây cũng được dùng trong âm nhạc nghệ thuật để diễn tả tiết tấu và văn phong trôi chảy, nhẹ nhàng, bất tuyệt: "Lưu thủy, hành vân." (3)

Tôi muốn mượn cách dùng hình ảnh núi và mây ở trên để nói về các Tăng Ni Bát Nhã, hay Tăng thân Làng Mai ở Tu viện Bát Nhã, Lâm Đồng. Họ là những ai, tôi không biết mặt, và dù đã đọc nhiều bản tin, vẫn không nhớ rõ đạo hiệu của những vị thường được nhắc. Tôi chỉ biết họ là một tập thể xuất gia trẻ, an tịnh, vững chãi. Ngồi như núi, bước như mây, giữa một trần gian đảo điên, bạo động, tráo trở, hiểm ác. Suốt thời gian bị cưỡng bức rời khỏi Bát Nhã với các vụ tấn công liên tục ngày đêm bằng chửi bới, hăm dọa, nguyên rủa, ném gạch đá, phân dơ, đánh đập bằng tay chân, gậy gộc, và cuối cùng là tổng xuất bằng bạo lực, những Tăng Ni trẻ này đã tự kiểm soát và tự thắng bằng nội lực của chính họ, không vị đạo sư hay bậc tăng trưởng nào trực tiếp dìu dắt. Tôi xem đây là hình ảnh cao đẹp và rực rỡ nhất của Tăng Ni trẻ Việt Nam suốt hơn 30 năm tu học và hành đạo trong đất nước cộng sản. "Thắng một vạn quân không bằng tự thắng. Tự thắng mới là chiến công oanh liệt nhất," kinh Pháp Cú đã ghi lời dạy bất hủ đó của đức Phật; và những Tăng Ni trẻ này đã làm đúng như thế trước cuộc áp đảo tàn bạo của những nhân viên công lực và "những kẻ lạ mặt" đàng đàng sát khí.

Dù đã khoác mặc pháp y của thiền gia, những Tăng Ni này vẫn còn là những người trẻ, tuổi từ 15 đến 35, nét mặt hãy còn thơ ngây, với những bàn tay nhỏ chỉ biết chấp thành búp sen, với những đôi chân chỉ biết bước nhẹ như mây trong dòng chánh niệm. Thân thể quý báu của họ được cha mẹ sinh dưỡng đã vì lý tưởng làm đẹp cuộc đời mà dâng hiến cho đạo. Vậy mà họ lại bị tấn công, lôi kéo, đánh đập, xúc lên

xe, chở đi... rồi bỏ xuống đường dưới cơn mưa lạnh cắt của thời tiết cao nguyên, của cơn giông bão số 9 đang dần tiến vào (4). Họ là những Tăng Ni trẻ, trong đó có một số được gọi là tập sự nam và tập sự nữ (nói nôm na theo ngôn ngữ nhà chùa là "điều Tăng" và "điều Ni", tức là những chú tiểu mới học hạnh xuất gia), cố nhiên thời gian tu tập và "tập sự" của họ chưa đủ chín muồi để bước vào cảnh giới thiền định cao (ngoại trừ những trường hợp túc duyên nhiều đời rất hiếm) mà hành giả tuyệt nhiên không còn biết những gì đang xảy ra đối với thân xác, cũng như đối với các hiện tượng xảy ra chung quanh (5). Như vậy, đáp lại với các bạo hành của những "người lớn" thế tục, Tăng Ni trẻ Bát Nhã đã không ở trong đại định mà chỉ ở trong chánh niệm, với những ánh mắt tỏa sáng năng lượng từ bi từng được học hỏi quán chiếu trong tu viện. Vũ khí tự vệ của họ là như thế. Cũng không thể nói là vũ khí. Hãy nói là pháp môn đối trị sân hận của chính mình và của người khác.

Chánh niệm là một chi trong Bát Chánh Đạo (Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định). Thầy Nhất Hạnh triển khai chánh niệm thành một pháp môn, với lý thuyết nhân-quả đồng thời, nhân là chánh niệm, quả cũng là chánh niệm, chính nơi chánh niệm mà hành giả đạt được "hiện pháp lạc trú." Một câu nói thật văn chương của Thầy Nhất Hạnh bao hàm lý thuyết này là "Không có con đường dẫn đến hạnh phúc. Hạnh phúc chính là con đường." Một số người, trong đó có tôi, từng nghi ngại rằng không biết với những bước chân chánh niệm nhẹ nhàng, thanh thoi, hành giả có thể vượt qua nổi các biến động và nghịch cảnh khắc nghiệt mang tính bạo hành, áp bức hay không. Thì nay, Tăng Ni trẻ tại Bát Nhã Lâm Đồng đã trả lời một cách hùng tráng bằng tinh thần và hành xử an nhiên, bất bạo động của họ. Cốt tủy của Phật giáo, con đường hòa bình của Phật giáo, đã một lần nữa, được chứng thực. Tuổi trẻ Việt Nam, tuổi trẻ Phật giáo Việt Nam đã cất lên tiếng nói của lòng thương yêu và hiểu biết đối với quê hương nói riêng, và toàn thế giới nói chung. Tiếng nói như những hoa sen, cùng lúc nở rộ trên quê hương thống khổ, và khiến cho cả thế giới bàng hoàng xúc động.

Không hờn oán, không sân hận, không trách lỗi ai. Tăng Ni trẻ Bát Nhã đã tiếp nối bước chân của Thầy-Tổ, từ bi và kham nhẫn, đưa vai gánh lấy nỗi khổ nhục của dân tộc và đạo pháp trước những áp bức bất công.

Họ đã làm gì? - Chỉ ngồi yên như núi, và bước đi như mây. Lý tưởng này, tâm nguyện này, vững chãi như

núi, không thể lực nào có thể lay chuyển. Hướng đi này, bước chân này, nhẹ tựa mây trời, chẳng ai có thể cản ngăn. Kiên định mà vô chấp. Từ bi mà thông tuệ. Ngồi như núi, bước như mây. Họ chỉ làm những việc đơn giản như thế.

Còn thế giới những "người lớn," những thế hệ đi trước họ, đã làm gì, nói gì để cứu nguy, để tìm giải pháp tốt đẹp nhất cho họ? Tôi cảm thông và tôn trọng những người im lặng. Có nhiều lý do để giữ im lặng, nhất là đang sống trong hoàn cảnh của đất nước, dưới chế độ ấy, có những điều tế nhị không thể nói ra hết, và không phải lúc nào cũng phải nói. Nhưng tôi thực sự thất vọng với một số người đã nói mà nói những điều không nên nói. Đổ lỗi cho nhau. Nói dối. Che giấu những thủ đoạn mờ ám và phi nhân. Đồng lõa với tội ác. Nói hùa theo phát ngôn nhân của nhà nước rằng đó chỉ là chuyện nội bộ giữa Thầy Nhất Hạnh và Thầy Đức Nghi. Nói chỉ nói chiếc, mìa mai Thầy của các Tăng Ni Bát Nhã (đang hành đạo ngoài nước) mà không hề quan tâm thực trạng Tăng Ni trẻ đang là những nạn nhân bị áp bức tại quê hương. Đố kỵ, thù ghét Thầy mà tăng lữ khổ nạn của học trò. Bầy trẻ gặp nạn trong nhà lửa, có cần tìm hiểu chúng là con cái của ai không? Người con Phật thì không nói, còn nếu nói, phải nói như Chánh Pháp.

Tôi viết những dòng này, mục đích không phải để lên án những kẻ phi nhân tính, vì mặt thật của họ, cả thế giới đều biết rõ rồi. Tôi chỉ muốn tỏ lòng ngưỡng mộ của tôi đối với các Tăng Ni Việt Nam, trước hết là Tăng thân Làng Mai ở Bát Nhã, sau đó là chư tôn đức đã hết lòng bệnh vực, bảo bọc và viết cả tâm thư (6) biểu lộ

sự đoàn kết thương yêu đối với đồng đạo của mình. Qua quý vị, tôi biết tương lai của Phật giáo Việt Nam đi về đâu.

Con đường chúng ta đã chọn, không ai có thể thay đổi. Tất nhiên trong những hoàn cảnh nguy kịch và khắc nghiệt nhất, chiếc áo và sinh mệnh chúng ta có thể bị hủy phạm bởi bạo lực, nhưng lòng từ bi và hiểu biết thì không bao giờ với mất. Như núi, như mây, chúng ta đi vào cuộc đời.

California, ngày 14.10.2009

Chú thích:

- (1) Xem www.langmai.info và www.phusa.info
- (2) *Cung Oán Ngâm Khúc*, Nguyễn Gia Thiều (1741-1789), câu 76.
- (3) Nước chảy, mây trôi. Cũng có người dịch là đi mây, lướt nước (biển), nói phong cách giang hồ tự tại, lịch lãm. Trong cải lương Việt Nam có một bản nhạc tên "Lưu thủy hành vân", mà đây cũng là tên một giai điệu của môn nhạc này.
- (4) Tăng Ni Bát Nhã bị cưỡng bức rời tu viện ngày 27.9.2009, bão số 9 (Ketsana) quét vào các tỉnh miền Trung và cao nguyên Việt Nam đêm 28.9, rạng ngày 29.9.2009.
- (5) Một lần đức Phật nhập đại định, có 500 cỗ xe bò đi ngang qua, bụi lấm đầy người mà ngài không hay. Xem Lê Mạnh Thát, *Tổng Tập Văn Học Phật Giáo Việt Nam*, Tập I, Chương V, Quyển Bảy, Thiên Vượt Bờ.
- (6) Xem "Huyết thư" của Tăng Ni trẻ tinh Lâm Đồng ở <http://hoitrongbatnha.blogspot.com/2009/09/huyet-thu.html>



Tăng thân Làng Mai tại Tu viện Bát Nhã, Lâm Đồng, đang thiền tọa bất bạo động trong không khí bạo động ngày 05.7.2009 — Ảnh: Phù Sa

"Lý tưởng này, tâm nguyện này, vững chãi như núi, không thể lực nào có thể lay chuyển. Hướng đi này, bước chân này, nhẹ tựa mây trời, chẳng ai có thể cản ngăn. Kiên định mà vô chấp. Từ bi mà thông tuệ. Ngồi như núi, bước như mây... Họ chỉ làm những việc đơn giản như thế." (Vĩnh Hào)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THÔNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION

HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
TỔNG VỤ TỪ THIỆN XÃ HỘI

Tu viện An Lạc – 901 S. Saticoy Ave., Ventura, CA 93004 – U.S.A. | Tel.: (805) 659-9845
Email: missionanlac@yahoo.com

Phật Lịch 2553

Số 01/TVTTXH/TC/TVT

THÔNG CÁO

V/v cứu trợ nạn nhân bão số 9 (Ketsana) tại miền Trung Việt Nam, Phi Luật Tân, Cam Bốt, và Động Đất Sóng Thần tại Nam Dương, Thái Bình Dương

Kính gửi: Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni và quý Cư sĩ và Huynh trưởng GDPT thành viên các Hội Đồng, các Tổng Vụ thuộc GHPGVNTNHK,

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý Cư sĩ và Huynh trưởng GDPT,

Như quý vị đã biết qua báo chí và các cơ quan truyền thông, cơn bão Ketsana (Việt Nam gọi là bão số 9) đã quét qua Phi Luật Tân vào ngày 26.9.2009 khiến 246 người thiệt mạng, 38 người mất tích, hàng trăm người bị thương và nhà cửa của 2 triệu dân bị ngập lụt; tại Việt Nam, vào ngày 29.9.2009, bão số 9 cũng lũ lụt đã gây thiệt hại nặng lên 11 tỉnh ly miền Trung và Cao nguyên (Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Đắc Lắc, Lâm Đồng) lấy đi tính mạng của 92 người, khiến 12 người mất tích, 179 người bị thương, 6000 ngôi nhà bị sập đổ, hàng trăm nghìn ngôi nhà cùng với 500 ngôi trường bị ngập nước; tại Cam Bốt cũng có 11 người chết vì cơn bão này.

Tiếp theo đó, ngày 30.9.2009, động đất và sóng thần xảy ra tại Nam Thái Bình Dương, khiến hơn 770 người chết và 2400 người bị thương tại đảo Sumatra, Nam Dương (Indonesia), và 100 người chết tại quần đảo Samoa và Samoa thuộc Mỹ, nhiều làng xã và khu nghỉ mát bị trôi sạch.

Đây là những thiên tai tàn khốc cùng lúc ập xuống, ảnh hưởng nặng nề đến sinh mạng và tài sản của dân chúng các nước kể trên, trong đó các tỉnh miền Trung Việt Nam vẫn đang phải chống cự với lũ lụt trầm trọng.

Trước thảm cảnh tang thương, nhà tan cửa nát của đồng bào và nạn nhân thiên tai, lương tâm thế giới rung động và người con Phật khắp nơi không khỏi đau lòng rơi lệ. Do vậy, với Thông Cáo này, chúng tôi tha thiết kêu gọi chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử nhất tâm cầu nguyện cho các nạn nhân, kẻ mất được siêu sanh lạc quốc, người còn được giúp đỡ và sớm ổn định đời sống.

Một cách thiết thực hơn, chúng tôi kính mong chư tôn đức và quý Phật tử ngay tại đơn vị cơ sở của mình, hoặc từ gia đình, thân tộc và bằng hữu của mình, vận động lạc quyền, chung lòng chung sức, mỗi người một tay, để khẩn cấp cứu đói, trợ giúp áo mặc và chỗ dung thân tạm thời cho các nạn nhân sau cơn ngặt nghèo hiểm nạn.

Tổng vụ Từ Thiện Xã Hội GHPGVNTN Hoa Kỳ sẽ cử một phái đoàn trực tiếp đến ủy lạo cứu trợ tại các nơi bị ảnh hưởng thiên tai nặng nề nhất trong một ngày rất gần.

Đây là Phật sự chung của Giáo Hội, cũng là sự biểu hiện từ bi tâm của người con Phật đến với nhân sinh khổ nạn. Kính mong chư tôn đức Tăng, Ni và quý cư sĩ thành viên tùy nguyện lạc quyền cứu trợ bằng phương tiện thuận lợi nhất tại địa phương, hoặc tập trung tịnh tài đến Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội để phái đoàn của Tổng Vụ thực hiện ủy lạo.

Mọi tịnh tài cứu trợ xin gửi đến một trong hai địa chỉ sau:

1. **TU VIỆN AN LẠC**
901 S. SATICOY AVE.,
VENTURA, CA 93004
Tel.: (805) 659-9845 hoặc (805) 816-8799

2. **CHÙA BÁT NHÃ**
803 S. SULLIVAN ST.
SANTA ANA, CA 92703
Tel.: (714) 571-0473

Phần Memo xin ghi rõ "Cứu trợ nạn nhân bão số 9".

Thành kính tri ân sự đồng tâm cầu nguyện và tích cực ủng hộ cứu trợ của quý vị.

Cầu nguyện chư Phật hộ niệm cho tất cả chúng ta thành tựu hạnh nguyện hoằng dương Chánh Pháp, cứu khổ sinh dân.

Kính thông cáo,
Ventura, ngày 01 tháng 10 năm 2009

Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội
Tổng Vụ Trưởng,
(ấn ký)

Tỳ Kheo Thích Thông Hải



CHIẾN TRANH

HT. Thích Trí Chơn

Nói đến chiến tranh thì mọi người đều nghĩ tới nó. Những chiến tranh gì? Ở đây không phải là cuộc tranh chấp vì một tư tưởng chính trị nào. Cũng chẳng phải những trận đánh xảy ra ở nước này hay nước khác, nhưng là một cuộc chiến tranh chớp nhoáng với những nạn nhân luôn luôn thua trận là con người. Cuộc chiến tranh đó tương tự như một hỏa diệm sơn mà thỉnh thoảng lửa bên trong bỗng nhiên bùng lên, êm dịu một thời gian, để rồi sẽ phun lửa trở lại và tàn phá mọi vật sống xung quanh. Không bao giờ con người chịu tìm cách dập tắt những ngọn núi lửa đó, mà họ cứ thản nhiên để tiếp tục sống trong sự đe dọa của chúng.

Mọi sự đều có nguyên do hoặc một khởi điểm, và khởi điểm này cũng chỉ là kết quả của một nguyên nhân trước nữa. Hỏa diệm sơn chẳng khác gì cái nắp hơi bị dồn ép dưới một áp lực rất mạnh phát xuất từ trung tâm quả đất; và chiến tranh cũng có một căn do vô hình, một nguyên nhân liên tục, một mầm mống khó nhận rõ phát sanh từ lòng tham sân của con người. Con người nuôi dưỡng những độc tính ấy để tự mình phá hủy, diệt vong vì chúng.

Cho nên mọi sự tàn bạo bắt nhân đều bắt nguồn từ tâm con người. Và thật là bi đát khi nhận thấy rằng nhân loại không bao giờ tìm phương pháp để khắc phục những ác tính đó. Một cách thụ động và an phận, như tên nô lệ yếu hèn, nhân loại cứ mặc để cho những tánh tham sân, sinh ra từ vô minh của con người, hoành hành tấn công và chinh phục. Tại sao có tình trạng như thế? Bởi vì con người xưa nay tự cho đó là điều "không thể tránh được".

Không thể tránh được, thế thường vậy rồi. Nhưng có điều ai cũng thấy rõ là những tính tàn bạo, sân hận nói trên phần nhiều được trường dưỡng và ngấm ngấm phát triển trong những lúc xã hội tạm an bình, sau cơn binh lửa. Chính nền hòa bình mỏng manh đó đã tạo nên sức mạnh của chiến tranh, vì những giai đoạn hòa bình như thế chỉ là những cuộc đình chiến nhất thời; và mặc dầu tay chúng ta đã giải giới, nhưng tâm chúng ta thì chưa. Tánh tham sân nơi lòng người đâu đã thật diệt hết, như lưỡi gươm của kẻ chiến bại vừa mới được tước bỏ xuống mà thôi.

Muốn kết quả thì mọi ác tính tàn bạo sát hại nơi thân tâm và ý nghĩ của chúng ta phải cùng một lúc đoạn trừ tất cả. Có người châm biếm sẽ hỏi. Thật con người có thể khắc phục được những tánh tham sân đó sao? Hỏi như vậy tức là họ đã phủ nhận hoàn toàn ý chí của con người. Trên phương diện ác và thiện, dĩ nhiên tánh nào phát triển mạnh sẽ thắng tánh kia. Và một nền hòa bình thật sự, vĩnh viễn chắc chắn chỉ có thể thực hiện ngoài những hành động ác độc xấu xa của con người.

Nhưng muốn thắng chiến tranh hay có ý nghĩ xem nó như là điều phản lại "văn minh" thì ít nhất chúng ta cần phải có một ý chí cương quyết bền bỉ, với một

niềm tin mãnh liệt rằng đánh bại chiến tranh không phải là một việc khó. Chỉ có ý tưởng đó, mới giúp chúng ta đủ can đảm và sức mạnh để tìm phương pháp tiêu diệt nó. Và cũng đã có biết bao nhiêu người từng say sưa với lý tưởng mong thực hiện những điều cao đẹp trên mà Thánh Gandhi (Ấn Độ) ở thời đại chúng ta là một bằng chứng. Muốn chấm dứt hận thù, tưởng nhân loại cần thấm nhuần sâu xa tư tưởng bất bạo động của Thánh Gandhi.

Ngày nay, qua những phát minh khoa học, chứng tỏ loài người tuy đã tiến bộ nhiều, song những tính tàn bạo nơi con người vẫn chưa diệt hết. Để thử xem những con vật với bản tính thù ghét nhau lâu đời có thể sống chung yên ổn được không, một học giả Trung Hoa ở Gia-Nã-Đại đã đem con mèo đặc biệt hung tợn nhốt cùng chuồng với con chuột rất dữ. Ông ta thấy rằng chúng cấu xé nhau luôn, và lúc nào con mèo cũng thắng cuộc. Về sau, ông ngăn hai chuồng ra, chỉ để chừa phía dưới một cái lỗ vừa đủ cho mỗi con có thể vớ đến đĩa đồ ăn mà thôi. Vì vậy, hai con buộc phải ăn chung trong một đĩa. Dần dần chúng quen biết nhau và sự cấu xé cũng dịu bớt dần. Cuối cùng, ông để hai con sống chung như cũ và lần này thì chúng không cắn nhau nữa.

Vậy thì tánh tàn bạo nơi con người có khó diệt trừ lắm không? Có nên bảo rằng con người cũng cần tập hòa giải thân yêu với kẻ thù của nó cũng như trường hợp bắt bác mèo làm thân với chú chuột trên đây không? Dù sao thì cũng chỉ có một cách là phải giáo dục cho con người nhận rõ được hạnh phúc của hòa bình và giúp họ tin tưởng chắc chắn rằng hòa bình là điều có thể thực hiện, họa may lúc ấy các cuộc chiến tranh mới có thể chấm dứt dần dần được.

Trước mặt những kẻ thích bạo tàn sát hại nhau, nghĩ không có lợi ích gì mấy khi bảo họ rằng: "Các bạn đều là nhân loại". Muốn kết quả, tưởng chúng ta nên nói với họ thế này. "Sớm chầy thế nào các bạn cũng phải gặt lấy trở lại những điều ác mà các bạn đã gieo rắc cho thiên hạ, vì mọi người đều tương quan mật thiết, nên toàn thể không khỏi chịu ảnh hưởng chung của đau khổ".

Và không gì làm lạc hơn khi chúng ta tưởng rằng con người có tâm niệm thích đánh nhau hơn là chung sống hòa bình. Ai thích chiến tranh, tốt hơn hãy cố gắng chiến thắng những tánh tham sân si nơi mình, để mong đạt đến con người thuần túy đạo đức và toàn thiện. Đến đây, thiết tưởng mọi gia đình, trường học, quốc gia, tôn giáo nên bắt đầu giáo dục cho con người hiểu rõ sự tương quan giữa các chủng tộc và toàn thể giới nhân loại. Như thế tức chúng ta đã thể hiện được tinh thần Từ Bi, cứu giúp chúng sanh của Phật Giáo rồi vậy.

Theo tạp chí Pháp ngữ "La Pensée Bouddhique"
(Tư Tưởng Phật Giáo)

QUẠNH HIU

Cô quạnh hồn ai buổi xế chiều

Mây mờ che khuất ánh dương xiêu

Gió thu lành lạnh hồn tơ liễu

Lá rụng bên thềm thêm hắt hiu.

THẨM CHÙA XƯA

Viếng chùa cũ mưa rơi rả rích

Tiếng sấm gầm sét chớp muôn nơi

Điện Phật cửa không gài mở rộng

Phật nhìn con không nói một lời.

Lincoln, Nebraska 2009.

PHÙ SINH

Lặng yên nghe tiếng mưa rơi

Xạc xào lá rụng chơi với cõi lòng

Tâm người cảnh vật sắc không

Càn khôn vũ trụ nằm trong lá vàng

Xuân qua hạ mãn thu sang

Đông về về nét ngút ngàn hư không

Phù sinh một kiếp long đong

Lặng yên nghe tiếng mệnh mông đất trời.

BẠCH XUÂN PHẪ



XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

b)- Làm gương tốt cho con cái:

Tâm lý của những đứa con, nhất là con gái thường tự hào hành diện và khoe khoang với bạn bè những điều tốt của gia đình, của cha mẹ, và chúng nó cũng đau lòng cũng tủi hổ với bạn bè khi bạn bè cho biết những điều không tốt của gia đình của cha mẹ chúng nó. Cha mẹ phải luôn luôn thể hiện những đức tánh tốt cho chúng nó lý tưởng. Bậc làm cha mẹ đừng làm cho chúng nó mất niềm tin với những tật xấu của mình qua hành động, lời nói hay tư tưởng. Châm ngôn thường nói: "Không có những đứa con xứng đáng khi cha mẹ không xứng đáng" trong quyển Hạnh Phúc Lửa Đồi, trang 99, của Ven. Dr. K. Shi Dhammananda, Thích Tâm Quang dịch. Cha mẹ lý dị là điều bất hạnh lớn nhất của con cái, làm tổn thương lớn nhất về mặt tâm lý của con cái, trước hết là thiếu chỗ nương tựa cho tâm linh, làm mất lý tưởng thần tượng của con cái về mặt thiêng liêng trong đó có sự bất kính đối với cha mẹ len lỏi vào tâm hồn của chúng nó, vì chúng nó cảm thấy rằng tương lai đen tối sẽ đến với chúng nó khi bị cha mẹ bỏ rơi. Chồng vợ nếu có sự bất hòa vấn đề gì, nếu như việc nhỏ nhặt thì hai người âm thầm giải quyết lấy đừng cho con cái biết, đừng để tổn thương đến tâm hồn trong trắng của chúng; còn như những việc bất hòa trở nên lớn chuyện có thể đi đến ly dị nếu như con cái đã lớn thì nên đem ra thảo luận với chúng, vì chúng nó cũng có nhiều ý kiến quan hệ tinh thần với cha mẹ trong cộng đồng sống chung gia đình, nếu cha mẹ còn nghĩ tình nghĩa với con cái. Thật là một điều bất hạnh và khổ đau nhất cho con cái khi bị cha mẹ bỏ rơi để họ sống cho hạnh phúc riêng tư. Nói tóm lại, bậc làm cha mẹ luôn luôn phải biểu tượng tấm gương tốt trong mọi góc độ qua hành động, qua lời nói và qua ý tưởng để cho con cái noi theo.

c)- Theo dõi sự học hành của con cái:

Theo quyển Hạnh Phúc Lửa Đồi của Thích Tâm Quang dịch, trang 101 giải thích: "Nhà là trường học đầu tiên và cha mẹ là thầy giáo đầu tiên. Trẻ con thường học những bài học vỡ lòng tốt và xấu nơi cha mẹ". Bốn phận của cha mẹ là phải luôn luôn quan tâm đến đời sống của con cái nhất là vấn đề học vấn, nền tảng căn bản của đời sống hạnh phúc của con cái trong tương lai. Thầy giáo đào luyện kiến thức văn minh cho con cái trong trường học, còn cha mẹ giáo dục kinh nghiệm đạo đức làm người cho con cái trong trường đời. Nhưng trường học thì khác hơn trường đời, trường học chỉ giáo dục con người qua sách vở, nhưng trường đời thì giáo dục con người qua kinh nghiệm sống. Để cho trường học và trường đời không mâu thuẫn với nhau trong phương hướng xây dựng hạnh phúc tương lai cho con cái, cha mẹ phải thường xuyên theo dõi sự học hành của con cái mình. Những điều kiện

theo dõi sự học hành của con cái như sau:

1)- Điều kiện thứ nhất:

*)- Cháu nào học giỏi cha mẹ khen thưởng,

*)- Cháu nào học kém cha mẹ an ủi khuyến khích, thí dụ như khuyến khích nó cố gắng học cuối tháng được điểm cao tặng quà cho nó,..v.v.....

*)- Cháu nào nếu như cuối niên khóa học kém, cha mẹ phải theo dõi cháu có năng khiếu gì thì cho nó học ngành nghề theo năng khiếu của nó, nhờ đó nó mới chăm học để năng khiếu được phát triển. Châm ngôn có câu: "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh, nghĩa là bất cứ nghề nào, miễn nghề đó được điều luyện tinh xảo thì một đời được vinh hiển, đừng bắt ép con mình học theo ý muốn của mình mà những môn học đó không phải đúng năng khiếu và sở thích của chúng nó.

2)- Điều kiện thứ hai:

Cha mẹ theo dõi những điều học được trong nhà trường có lợi hay có hại về mặt tình cảm gia đình, có những môn học có lợi về mặt khoa học kỹ thuật nhưng không lợi về mặt đạo đức tình cảm làm người. Thí dụ:

*)- Nhà trường dạy cháu về giá trị giữa công nhân và chủ nhân, nghĩa là chủ nhân phải trả lương tương xứng công suất của công nhân và không được cướp công của công nhân. Khi về nhà, cha mẹ nhờ cháu làm một việc gì đó và cháu khi làm xong việc đó liền đòi hỏi cha mẹ phải trả công cho cháu, cha mẹ không trả công cho cháu thì cháu cứ trách móc cha mẹ cướp công của cháu. Ba má cháu hỏi: ai dạy con như thế, cháu trả lời nhà trường dạy con như thế. Từ đó cha mẹ và cháu sút mê tình cảm với nhau. Cho nên cha mẹ phải theo dõi để giải thích lại mặt trái của vấn đề để cháu so sánh chọn lựa.

*)- Có một số nhà trường dạy triết lý sex cho học sinh và cho rằng hành động tình dục không có tội lỗi. Sau khi học xong, đa số học sinh thích thú muốn thí nghiệm cho biết, mà chúng nó không rõ vấn đề tình dục sẽ gây đau khổ cho cá nhân cho gia đình, cho cả xã hội và bị người đời khinh khi, còn con tình dục là môn hàng quá tầm thường không còn quý trọng, mất lý tưởng, thường gọi là Tình yêu bán chợ trời.

Ngoài ra còn nhiều vấn đề khác có hại cho luân lý, cho đạo đức và cho tình cảm của con người mà bậc làm cha mẹ phải có bốn phận theo dõi để giải thích lại mặt trái của mọi vấn đề để cho con mình hiểu biết, có nghe được hai tiếng chuông thì mới biết tiếng chuông nào kêu hơn.

3)- Hướng Dẫn Con Cái Về Đạo Đức Và Hiếu Hạnh:

Đạo đức là nền tảng căn bản của con người và hiếu hạnh là điều kiện hàng đầu trong nếp sống làm người. Những đứa trẻ sanh ra theo luật nhân quả của Phật Giáo là kết quả sơ khởi với dạng vô ký (không phải thiện mà

cũng không phải ác) của những nghiệp nhân kiếp trước có quan hệ trực tiếp với cha mẹ, nghĩa là những nghiệp nhân thiện ác chứa đầy trong tâm của nó chờ gặp duyên xuất hiện để thọ nhận quả báo tốt hay xấu trong cuộc đời nó. Có thuyết cho rằng đứa bé sanh ra thuộc về bản tánh thiện và có thuyết cho rằng đứa bé sanh ra thuộc về bản tánh ác. Đứa bé sanh ra nếu là bản tánh thiện thì không thể trở thành người tội lỗi xấu ác được; còn đứa bé sanh ra nếu là bản tánh ác thì không thể trở thành người hiền lương đạo đức được. Theo Phật Giáo, đứa bé sanh ra thuộc về bản tánh vô ký là bản tánh không phải thiện và bản tánh không phải ác, nghĩa là nó sống gần những điều thiện thì trở thành người hiền lương đạo đức và nó sống gần những điều ác thì trở thành người xấu xa tội lỗi. Những đứa bé mới sanh ra thuộc dạng vô ký, nghĩa là những nghiệp thiện ác của kiếp trước hiện đầy đầy trong tâm thức của chúng nhưng chưa có đủ duyên xuất hiện để tạo lấy quả báo an vui hay khổ đau cho cuộc đời của chúng đúng với châm ngôn: Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Cũng vì lý do đó, bậc làm cha mẹ cần phải hướng dẫn con cái xây dựng đạo đức làm người, tránh xa những điều xấu ác và làm những điều lành, giữ tâm cho thanh tịnh. Những nguyên tắc hướng dẫn con cái về đạo đức và hiếu hạnh như:

a)- Về Đạo đức:

*)- Lúc nó còn trẻ thơ, cha mẹ phải tập cho con cái biết xưng hô dạ thưa, biết vâng lời, biết chào hỏi khi khách đến nhà, không được lấy mắt ngó rồi bỏ đi hoặc không được nói năng vô lễ.

*)- Tập cho con cái biết làm việc thiện, biết bố thí, biết giúp đỡ người già yếu, bệnh tật, v.v....

*)- Chỉ dạy cho chúng biết kính trên nhường dưới, biết thương yêu anh em bà con dòng họ, v.v....

*)- Nếu cha mẹ đạo Phật, dẫn chúng đi chùa lễ Phật, hợp đoàn bạn đạo với lứa tuổi của chúng và còn các đức hạnh khác của đạo Phật như mình muốn cúng dường cho Tam Bảo nên đưa tiền bảo chúng nó bỏ vào thùng phước sương, mình đốt hương lễ Phật đưa chúng nó mỗi đứa một cây và giúp chúng nó cắm lên lư hương trên bàn Phật, mình lạy Phật và bảo chúng nó lạy theo, v.v... đó là những hình ảnh, những cử chỉ, những hành động uốn nắn chúng nó trở thành thói quen, có thể giúp đạo đức được ăn sâu vào tâm não nơi chúng nó.

b)- Về hiếu hạnh:

Cha mẹ phải hướng dẫn con cái của mình tổ chức ngày lễ Hiếu Hạnh nhỏ tại gia đình cũng như ngày lễ Mother day và Father day của nước Mỹ, nhưng tổ chức nội dung phải có chất lượng mà không phải chỉ chú trọng hình thức thiếu giá trị tinh thần, nghĩa là không phải mua một gói quà nho nhỏ và một cái thiệp chúc cha mẹ là đủ. Nếu gia đình đạo Phật, cha mẹ chọn ngày Hội Vu Lan rằm tháng bảy hướng dẫn con cái tổ chức

ngày lễ Hiếu Hạnh tại gia đình. Phương thức tổ chức như sau:

· Tối Chủ Nhật, cha mẹ tập trung các con cái lại tại phòng khách trong nhà.

· Trong các cháu, cử một cháu lớn tuổi hơn đứng ra đọc bài văn ngắn chúc tụng công lao cha mẹ bằng tiếng Anh do cha mẹ viết cho cháu, vì tiếng Việt các cháu không hiểu hết nghĩa..

· Một cháu đại diện gắp bông hồng cho cha mẹ và cha mẹ gắp bông hồng lại cho các cháu.

· Sau đó cha mẹ tặng cho mỗi cháu một món quà Hiếu Hạnh nho nhỏ cho các cháu.

· Tiếp theo các cháu hợp ca bài hát Bông Hồng, cha mẹ phải dạy trước cho các cháu hát và giải nghĩa bài hát cho các cháu hiểu.

· Đồng thời cùng nhau uống trà và ăn bánh ngọt.

· Sau đó bế mạc, thế là xong buổi lễ Hiếu Hạnh tại nhà.

Các cháu khi lớn lên, ấn tượng Hiếu Hạnh ăn sâu trong tâm hồn của các cháu không bao giờ quên. Đó là một trong những phương pháp giáo dục hạnh hiếu đối với cha mẹ cho tuổi trẻ hữu hiệu không ít. Nhờ đó, các cháu sau này khi lập gia đình biết cách tổ chức lễ Hiếu Hạnh cho con của chúng nó học hỏi theo.

4)- Đường Chen Lấn Vào Đời Sống Gia Đình Của Con Cái:

Một số không ít, cha mẹ thường hay chen lấn vào đời sống của con cái có gia đình, kiểm soát lối sinh hoạt riêng tư của chúng, bắt chúng phải sống theo lối sống của mình, vô tình làm tổn thương đến đời sống hạnh phúc của lứa đôi. Cha mẹ có những hành động như đã kể trên vô tình đào sâu hố thẳm ngăn cách tình cảm giữa cha mẹ và con cái, nhất là tạo nên thành kiến sâu dày giữa cha mẹ và dâu rể. Thực tế khi cha mẹ già yếu, con cái không quan tâm đến sự sống chết của cha mẹ mà lúc đó cha mẹ rất cần đến con cái làm chỗ nương tựa lúc tuổi xế chiều. Cha mẹ phải để cho con cái có tinh thần tự lập, có trách nhiệm gánh vác sự nghiệp gia đình riêng tư của chúng nó.

Trước khi lập gia đình, cha mẹ phải huấn luyện con cái cách sống của một gia đình hạnh phúc giữa chồng vợ con cái, biết cách xây dựng sự nghiệp, biết chia sẻ tình cảm, biết nuôi dưỡng con cái, biết giao dịch xã hội, v. v....

Khi con cái đã lập gia đình, cha mẹ không nên chen lấn vào đời sống hạnh phúc riêng tư của chúng. Sự thành bại của gia đình chúng nó để cho chúng nó tự chịu trách nhiệm giải quyết và cha mẹ chỉ đóng vai cố vấn là khi nào chúng nó đến nhờ chỉ dạy, nhưng cha mẹ chỉ trao đổi lợi hại với chúng nó bằng cách ái ngữ để chúng nó không bị mặc cảm khi tiếp nhận, không thành kiến khi bị trách móc.

Phận làm cha mẹ nên luôn luôn nhớ câu: Kỳ sở bất dục vật thi ư như , nghĩa là những điều mình không thích thì đừng làm cho người khác; mình không muốn cha mẹ chen lấn kiểm soát vào đời sống hạnh phúc riêng tư của mình thì mình cũng đừng chen lấn kiểm soát vào đời sống hạnh phúc riêng tư của con cái.

(còn tiếp)



TỔNG LUẬN VỀ YẾT-MA

(trích YẾT-MA YẾU CHỈ)

Hòa thượng THÍCH TRÍ THỦ Giảng thuật
TK THÍCH ĐỒNG MINH & THÍCH NGUYỄN CHỨNG biên tập

(tiếp theo và hết)

IV. CÁC GIAI ĐOẠN TIẾN HÀNH CỦA YẾT MA

Cũng như quá trình diễn tiến của nghiệp đạo, cũng vậy, có ba giai đoạn chủ yếu của yết ma: gia hành của yết ma, cũng gọi là tiền phương tiện; căn bản của yết ma tức giai đoạn yết ma thành tựu, và từ đó trở đi cho đến khi Tăng giải tán gọi là hậu khởi của yết ma.

Như đã nói, bản chất của yết ma là ngữ nghiệp, do đó tất cả ba giai đoạn của yết ma đều lấy ngữ nghiệp làm cơ sở. Những lời được nói giữa Tăng, vì là những lời có tính chất cộng nghiệp, cần theo một qui tắc văn cú và văn mạch qui định sẵn, chứ không thể tùy tiện nói sao thì nói.

Gia hành hay tiền phương tiện của yết ma bắt đầu sau khi các tỳ kheo đã ổn định vị trí giữa Tăng, tập hợp đúng theo nguyên lý căn bản là thanh tịnh và hòa hiệp. Tất cả các loại yết ma, từ đơn bạch cho đến bạch tứ, đều có tiền phương tiện giống nhau, với lời văn như sau: Một tỳ kheo thượng tọa đại diện Tăng tác pháp yết ma, bắt đầu hỏi; một tỳ kheo khác, gọi là vị duy na của Tăng, đại diện Tăng trả lời; hỏi và trả lời lần lượt diễn ra như sau:

Vấn đáp 1:

Hỏi: **Tăng đã họp chưa?**

Đáp: **Tăng đã họp.**

Vấn đáp 2:

Hỏi: **Hòa hiệp không?**

Đáp: **Hòa hiệp.**

Vấn đáp 3:

Hỏi: **Người chưa thọ cụ túc đã ra chưa?**

Đáp: **Đã ra** (hoặc nói: **Trong đây không có người chưa thọ cụ túc**).

Vấn đáp 4:

Hỏi: **Các tỳ kheo không đến có thuyết dục không?**

Đáp: **Không** (nếu không có ai hỏi dục. Có thì đáp là có và thuyết dục)

Vấn đáp 5:

Hỏi: **Tăng nay hòa hiệp để làm gì?**

Đáp: (nói tăng sự) **yết ma**.

Các vấn đáp trên có mục đích biểu hiện cụ thể sự thanh tịnh và hòa hiệp của Tăng qua ngữ nghiệp. Tăng có thanh tịnh và hòa hiệp thì căn bản nghiệp đạo của yết ma mới có thể thành tựu.

Vấn đáp 1, có mục đích xác nhận sự tập hợp của Tăng là đúng pháp. Tăng tập hợp đúng pháp là Tăng túc số. Mỗi loại yết ma đều có yêu cầu túc số tối thiểu nhất định, tương xứng với đối tượng của yết ma. Vấn đề túc số Tăng sẽ được nói sau.

Vấn đáp 2, xác nhận sự hòa hiệp của Tăng. Trong cùng một giới, nếu Tăng không được xác nhận là hòa hiệp thì yết ma của Tăng bất thành.

Vấn đáp 3, là kiểm điểm thành phần của Tăng. Những người chưa thọ cụ

túc, nghĩa là chưa đắc giới để thành tựu bản thể của tỳ kheo, không phải là thành phần của Tăng không được tham dự yết ma của Tăng.

Vấn đáp 4, có một vài thay đổi tùy theo loại yết ma. Như các yết ma kết giới hay đại giới, không tỳ kheo nào được vắng mặt dù bất cứ lý do nào, do đó hoàn toàn không cho phép thuyết dục và như vậy vấn đáp này được bỏ qua.⁽¹⁶⁾ Trong trường hợp thuyết giới, các tỳ kheo đang có mặt trong đại giới, nhưng có duyên sự chính đáng được phép không tập hợp trong giới trường thuyết giới thì phải hỏi dục và thanh tịnh. Hỏi dục là hỏi ý chí tùy thuận Tăng, sẽ chấp hành bất cứ một quyết định nào của Tăng. Và cũng phải báo cáo cho Tăng biết là đối với các học xứ của tỳ kheo mình hoàn toàn thanh tịnh.⁽¹⁷⁾ Như vậy, trong trường hợp tác pháp thuyết giới, vấn đáp này cần nói đủ như sau:

- Các tỳ kheo không đến có thuyết dục và thanh tịnh không?

Cũng trường hợp tác pháp thuyết giới, vì theo điều Phật chế, tỳ kheo ni tăng mỗi nửa tháng phải đến Tăng cầu thỉnh giáo thọ sư, là một trong Tam kinh pháp của tỳ kheo ni, do đó, sau vấn đáp 4, còn có thêm vấn đáp này nữa.

- Có ai sai tỳ kheo ni đến thỉnh giáo giới hay không?

Nếu có thì đáp có, nếu không thì đáp không. Chi tiết của các việc này sẽ được nói rõ trong chương thuyết giới.⁽¹⁸⁾

Vấn đáp 5, là xác định mục đích mà Tăng tập hợp để tác pháp. Như nếu tập hợp để thuyết giới, thì đáp là: yết ma thuyết giới, nếu để kết đại giới thì đáp: yết ma kết đại giới v.v....

Trên đây là văn tiền phương tiện của yết ma. Nhưng pháp thức yết ma có đơn có kép khác nhau, do đó trong một lần tác pháp, có trường hợp chỉ có một tiền phương tiện cho nhiều tác pháp yết ma, nhưng cũng có trường hợp phải có mỗi tiền phương tiện cho mỗi tác pháp yết ma. Thí dụ trường hợp tự tứ hay thuyết giới. Trong trường hợp tự tứ, tác pháp chủ yếu là đơn bạch yết ma. Nhưng vì Tăng đông, cần phải sai người hành trì để kiểm điểm tăng số, thì có thêm bạch nhị yết ma để Tăng sai người hành xá la. Hoặc cần có người nhận sự tự tứ của các tỳ kheo, thì có thêm bạch nhị yết ma để Tăng sai tỳ kheo làm người nhận tự tứ. Tất cả các yết ma này đều là gia hành của yết ma tự tứ. Do đó, trong vấn đáp 5, câu trả lời vẫn phải nói là yết ma tự tứ. Mặc dù tiếp theo đó bạch nhị Tăng sai tỳ kheo hành trì hay nhận tự tứ rồi mới đến đơn bạch tác pháp tự tứ

sau cùng. Như vậy, trong một lần tập Tăng, cùng một tiền phương tiện gồm vấn đáp 1, 2, 3, 4, mà tác pháp nhiều loại yết ma, lời văn vấn đáp 5 thay đổi theo từng việc.

Trường hợp khác, như giải và kết đại giới hay tiểu giới. Sau khi tác tiền phương tiện để tác pháp yết ma giải giới, lại cần có tiền phương tiện khác để yết ma kết giới. Mặc dù thời gian của kết giới và giải giới được tiến hành liên tục, nhưng bản chất của hai loại yết ma khác nhau, do đó không thể cùng chung một tiền phương tiện. Tức là, bắt đầu từ vấn đáp một cho đến sau cùng hỏi và đáp: Tăng nay hòa hiệp để làm gì? - Yết ma giải đại giới. Sau khi xong tác pháp giải giới, lại tác tiền phương tiện khác, cũng bắt đầu với vấn đáp 1 cho đến sau cùng hỏi: Tăng nay hòa hiệp để làm gì? Đáp Yết ma kết đại giới. Như thế gọi là tác pháp đơn. Nghĩa là một tiền phương tiện cho một tác pháp duy nhất chứ không được phép kiêm cả hai.

Có trường hợp nhất định đơn, như yết ma kết và giải giới v.v... có trường hợp nhất định kép, như truyền thọ cụ túc v.v..., có trường hợp bất định, như thuyết giới hay tự tứ v.v... nếu tiền phương tiện không được thực hiện đúng theo các tác pháp đơn hay kép hay bất định như thế thì yết ma của tăng bất thành.

Sau khi tiền phương tiện, tức gia hành của yết ma được thành tựu, bấy giờ tùy theo loại yết ma, hoặc đơn bạch, hoặc bạch nhị, hoặc bạch tứ, cần phải đúng pháp mà thực hiện để cho căn bản nghiệp đạo của yết ma được phát sinh, và do thế yết ma của Tăng được thành tựu. Văn của mỗi loại yết ma này sẽ được nói trong các chương liên hệ.

Sau khi căn bản nghiệp đạo của yết ma đã thành tựu, từ đó là hậu khởi của yết ma. Thí dụ, sau đơn bạch thuyết giới, thì việc tụng đọc các học xứ trong giới kinh, từ bài tựa cho đến các bài kệ thất Phật và cuối cùng là các kệ tán giới v.v... cho đến cuối cùng các tỳ kheo đều ra khỏi giới trường thuyết giới, trọn cả giai đoạn này gọi là hậu khởi của yết ma. Hậu khởi cũng phải được tiến hành như pháp. Thí dụ, nếu là yết ma thuyết giới, thì phải đọc trọn giới kinh từ đầu đến cuối. Nếu vì nạn duyên không thể đọc trọn, thì trường hợp nào có thể đọc đến đâu khoản nào cũng phải như pháp chứ không thể tùy tiện muốn đọc đến đâu và muốn nghỉ ở đâu. Hoặc trong yết ma tự tứ cũng vậy. Sau đơn bạch tự tứ, các tỳ kheo bắt đầu lần lượt nói tam sự tự tứ, cho đến tỳ kheo cuối cùng. Nếu còn một tỳ kheo nào chưa kịp nói tam sự tự tứ mà Tăng đã giải tán, thì hậu khởi bị đứt ngang, dù tác pháp yết ma có thành tựu đúng pháp, nhưng hiệu lực của yết ma bị giảm sút.

Do vậy, trong khi tác pháp yết ma, phải thực hiện cho hoàn tất đúng pháp

cả ba giai đoạn của yết ma, không thể tiện thêm bớt.

V. CÁC YẾU TỐ ĐỂ THÀNH TỰU YẾT MA

Tùy theo, mỗi loại yết ma cần hội đủ một số yếu tố nhất định mới thành tựu. Thí dụ, yết ma truyền giới cụ túc, gồm 4 yếu tố thành tựu: 1) *Nhân thành tựu*, tư cách giới tử đầy đủ. 2) *Tăng thành tựu*, tăng đủ số, gồm 5 hay 10 tỳ kheo tùy địa phương. 3) *Giới thành tựu*, giới trường hay tiểu giới đã được tác pháp ấn định như pháp. 4) *Yết ma thành tựu*, các giai đoạn của yết ma, gia hành, căn bản và hậu khởi được thực hiện đầy đủ như pháp.

Tổng quát có 4 yếu tố căn bản để yết ma được thành tựu: y xứ, giới, túc số và pháp thức.

1. **Y xứ:** hay đối tượng của yết ma, như đã nói rõ ở trên.

2. **Giới:** hay cương giới, sẽ được nói rõ trong chương tiếp theo (Chương II)

3. **Túc số:** mỗi loại yết ma được thực hiện với một túc số tối thiểu. Có 4 trường hợp túc số Tăng, tức cũng là bốn phân loại Tăng theo túc số như đã nói ở trên. Nhưng túc số ở đây không phải kể theo đầu người, mà là kể theo phẩm tính, tức là người đã thọ cụ túc, hoàn toàn thanh tịnh; nếu có phạm tội thì đã sám hối như pháp, và phải cùng hiện diện trong một cương giới. Nếu đứng ngoài các đường ranh của cương giới, hay dù ở trong cương giới nhưng bay lên khỏi mặt đất, thầy đều không được kể là túc số.

Ở đây cũng nên nói thêm một số chi tiết về túc số tăng bốn người. Nếu có bốn tỳ kheo trở lên cùng tập hợp trong phạm vi một cương giới thì đủ để thành Tăng sự như thuyết giới. Tuy nhiên, trong trường hợp tự tứ, nếu cần có tỳ kheo tăng sai, thì người thọ sai ấy là đối tượng của yết ma, không thể kể trong túc số bốn người. Các trường hợp tương tự khác, như phân chia vật dụng giữa Tăng. Cần có người thọ sai vì là đối tượng của yết ma tăng sai do đó cũng không được kể trong túc số bốn người. Nói tóm lại, trong các trường hợp tương tự như thế, túc số Tăng phải kể là năm người, mặc dù tự bản chất, các loại yết ma này có thể được tác pháp với túc số tăng bốn người.

Ngoài ra, trong các loại yết ma, có các trường hợp cộng và bất cộng khác nhau. Bất cộng là tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni tăng không được tác pháp chung. Như vậy, trong túc số tỳ kheo không thể kể tỳ kheo ni vào và ngược lại cũng vậy.

4. **Pháp thức:** Pháp thức thành tựu hay yết ma thành tựu là các quá trình diễn tiến của yết ma được thực hiện như pháp, theo thứ tự mạch lạc. Chi tiết của quá trình này đã được nói trên.

VI. GIẢI YẾT MA

Tăng già yết ma là biểu hiện tuyệt đối của sự thống nhất ý chí của Tăng. Do đó, khi Tăng tác pháp, nếu có người đủ tư cách phủ quyết nói lên lời không chấp thuận tăng sự đang được tác pháp, thì yết ma bất thành. Không có trường hợp đa số áp đảo thiểu số mà luôn luôn phải là sự thuận nhất. Già yết ma tức là tăng sự bị phủ quyết. Nhưng ai có tư cách phủ quyết này? có bốn trường hợp:⁽¹⁹⁾

1. Người được kể trong túc số tăng nhưng không được phép ngăn yết ma (tức phủ quyết tăng sự): đó là những người đang là đối tượng của yết ma ha



Đức Phật dạy con như thế nào

Gil Fronsdal

(Nguyên tác: "The Buddha as a Parent", Tạp chí Inquiring Mind, số Xuân 2008)

Hoài Hương TRẦN UYÊN THI chuyển ngữ

THIÊN ĐỊNH

Câu chuyện thứ hai nói về việc Đức Phật đã dạy thiên cho La Hầu La ra sao, nhằm phát triển nền tảng của nội tâm (Trung Bộ Kinh, 62). Lúc đó La Hầu La được 10 tuổi. Câu chuyện bắt đầu lúc hai cha con đang đi thiền hành. Trong lúc đi, La Hầu La chợt thấy hãnh diện về vẻ đẹp của mình, và Đức Phật đã đọc được tư tưởng đó.

Ngài nói với con: "*Nhìn bằng con mắt của tuệ giác, cái thân này không phải là tôi (me), không phải là của tôi (mine), không phải là tự ngã của tôi (myself).*" Rồi Đức Phật giảng tiếp: ta phải loại bỏ hết tất cả *tưởng, hành, thức* cũng như bất cứ ý niệm nào về *tôi, của tôi, và tự ngã của tôi*. Nghe những lời dạy này xong, La Hầu La cảm thấy hổ thẹn, lui về thiền viện, và không thiết gì đến việc ăn uống suốt ngày hôm đó.

Tôi cho rằng đây là sự dạy dỗ cần bản cho con trẻ. Tôi không thể tưởng tượng được bản thân tôi lúc 10 tuổi có thể hiểu được những lời Phật dạy như thế. Tôi nhớ lại, rất rõ ràng, rằng ở vào tuổi đó, đầu óc tôi chỉ toàn lo nghĩ đến diện mạo của tôi ra sao. Tôi thường nghe nói rằng điều này rất là quan trọng cho tiến trình phát triển của các em về "cái tôi" và quá trình đi tìm kiếm bản thân mình. Có nên trách một em trai 14 tuổi về những ý tưởng phù du như vậy hay không? Có phải Đức Phật đã xen vào tiến trình phát triển bình thường của con trẻ, thay vì để chúng tự khám phá? Nếu không có hiểu biết về "cái tôi", làm sao một thiếu niên có thể phát triển thành một người lớn với một tâm lý thẳng băng?

Câu trả lời nằm ở những gì Đức Phật dạy con Ngài ở đoạn sau đây.

Tối hôm đó, sau khi bị Đức Phật quở trách, La Hầu La đến xin cha dạy cho mình phương pháp thiền quán hơi thở. Trước hết, Đức Phật dùng thí dụ để minh họa làm sao để buông xả trong lúc thiền định. Ngài dạy:

"Con phải thiền làm sao giống như đất vậy: đất không cảm thấy phiền vì bất cứ một thứ gì đổ lên đó. Vì vậy, nếu con tập thiền giống như đất, con sẽ không có cảm giác vui thích hay không vui thích về bất cứ một điều gì. Hãy tập thiền như nước, như lửa, như gió, và như không gian: tất cả đều không cảm thấy phiền bởi những cảm giác vui thích hay không vui thích. Thực tập được như nước, như lửa, như gió, như không gian, tâm của con sẽ không còn vướng bận gì cả."

Rồi, trước khi dạy cho La Hầu La phép quán niệm hơi thở, Đức Phật dạy cho con về quán *tâm tử* như là một phương thuốc giải độc trừ khử ác tâm, về *tâm hỷ* để thuần phục những sự bất toại nguyện, và về *tâm xả* để ngăn chặn những bất an, thương ghét.

Sau đó, Ngài mới bắt đầu dạy cho con phép quán niệm hơi thở qua 16 giai đoạn. Những giai đoạn này chia làm 3 phần: a) tịnh tâm và thân; b) định tâm để nhận biết thân tâm và phát triển tuệ giác; và c) buông xả. Cuối cùng, Đức Phật lưu lại một dấu ấn đậm nét về giáo lý của Ngài với La Hầu La bằng cách nhấn mạnh rằng qua sự thực tập ý thức từng hơi thở của mình, ta sẽ có khả năng nhận biết

Ngày nay, hầu như người Phật tử nào cũng biết rằng Thái tử Tất Đạt Đa, sau này là Đức Phật, đã lia bỏ tổ ấm của mình để đi tìm con đường giải thoát vào chính cái ngày La Hầu La — đứa con trai [duy nhất] của Ngài — chào đời. Nhiều người cảm thấy khó hiểu, thậm chí phẫn nộ, trước một hành động có vẻ "thiếu trách nhiệm" như thế. Song, ít ai biết rằng sau khi đạt Chính Đẳng Chính Giác, Đức Phật đã trở thành thầy dạy dỗ chính cho con trai của mình trong hầu hết quãng đời niên thiếu của con Ngài, kể từ khi La Hầu La lên bảy tuổi, và Ngài đã là một người cha rất mực mô phạm: La Hầu La đã đạt được giác ngộ viên mãn khi mới tròn 20 tuổi. Vậy, ta hãy tự hỏi, Đức Phật là một người cha như thế nào? Phương pháp dạy con của Ngài ra sao? Làm thế nào một bậc giác ngộ trao truyền những giá trị tâm linh cho mình cho con cái?

Kinh điển không đề cập nhiều đến mối quan hệ cha-con giữa Đức Phật và La Hầu La, nhưng đâu đó có để lại những dấu hiệu thú vị đáng lưu ý về việc Đức Phật đã dẫn dắt con mình như thế nào trên con đường trưởng thành. Mặc dầu trước các kinh điển này đã có những mẩu chuyện nói về việc La Hầu La đã trở thành đồ đệ của Đức Phật như thế nào, nhưng phần lớn những chi tiết này nằm trong ba bài *pháp* mà nếu ta gom cả lại với nhau, thì đó chính là một tiến trình liên tục của con đường dẫn tới giác ngộ: lúc La Hầu La bảy tuổi, Đức Phật dạy cho con về **đạo đức**; lúc La Hầu La 10 tuổi, Đức Phật dạy cho con **thiền**; và lúc 20 tuổi, Ngài dạy về **tuệ giác giải thoát**. Quá trình trưởng thành của La Hầu La, vì vậy, đi đôi với tiến trình giác ngộ của Đức Phật.

Khi con trai của tôi tròn bảy tuổi, tôi bắt đầu suy tư về việc làm thế nào để dẫn dắt nó và em trai của nó trên con đường tâm linh. Ít nhất, tôi muốn chúng nó học và thực hành Phật pháp đủ để sau này lớn lên chúng có thể trở về với những tiềm năng đó nếu chúng thích hay cần đến. Tôi cũng nghĩ rằng nếu các con tôi có thể nương tựa nơi Phật pháp, thì sau này, dù đang ở bất cứ nơi đâu, chúng cũng có thể quay về với cái mái ấm đó. Nhất là, vì đối với tôi, gia tài lớn nhất mà tôi có được qua sự thực tập Phật pháp là sự an lạc, thanh thoi và lòng từ bi, tôi tự hỏi làm cách nào tôi có thể trao truyền cái gia tài tâm linh đó lại cho thế hệ sau. Được biết La Hầu La bắt đầu được Đức Phật dạy dỗ từ năm bảy tuổi, tôi lục tìm trong những bản kinh tiếng Pali để học lấy những phương pháp mà Đức Phật đã sử dụng để dạy dỗ con của Ngài.

Tôi tìm thấy cách làm thế nào để lại một "gia tài tâm linh" qua những mẩu chuyện thật hay trong kinh điển về việc La Hầu La đã theo học với cha như thế nào. Sáu năm sau khi Đức Phật rời bỏ gia đình, và một năm sau khi đạt được giác ngộ, Đức Phật trở về kinh thành. La Hầu La, lúc ấy bảy tuổi, theo lời mẹ dạy, đã chạy đến bên cha để xin thừa hưởng gia tài. Nếu như ngày xưa Thái tử Tất Đạt Đa không bỏ kinh thành ra đi, thì

bây giờ La Hầu La đã được truyền ngôi vua. Nhưng là một người đã buông bỏ hết tất cả, sống đời khổ hạnh, Đức Phật có thể trao lại cho con mình cái gì? Đáp lời La Hầu La, Đức Phật quay sang nói với Ngài Xá Lợi Phất (Sariputta), một đồ đệ thân tín của Đức Phật: "Hãy thấu nhận tin về cách Đức Phật dạy La Hầu La, tôi ngạc nhiên nhận ra rằng những điều này không những vẫn còn mới mẻ mà còn rất thích hợp với việc dạy con ở nước Mỹ này, trong thời hiện đại này. Thật vậy, những bài pháp này đã trở thành kim chỉ nam cho tôi trong việc dạy con."

Có lẽ còn lâu lắm con trai tôi mới cao trởc đầu và khoác lên mình chiếc áo cà sa, nhưng tôi vẫn muốn cho con tôi tiếp xúc với những điều căn bản của Phật pháp, những điều đã chuyển hoá sâu sắc cuộc đời tôi. Khi tôi đọc những đoạn kinh về cách Đức Phật dạy La Hầu La, tôi ngạc nhiên nhận ra rằng những điều này không những vẫn còn mới mẻ mà còn rất thích hợp với việc dạy con ở nước Mỹ này, trong thời hiện đại này. Thật vậy, những bài pháp này đã trở thành kim chỉ nam cho tôi trong việc dạy con.

ĐẠO ĐỨC

Câu chuyện đầu tiên kể về La Hầu La được Đức Phật dạy về lòng chính trực (integrity) như thế nào. Lúc lên tám tuổi, La Hầu La đã có lần nói dối. Bài *Kinh Giáo Giới La Hầu La* (Trung Bộ Kinh, 61) kể rằng sau khi tọa thiền xong, Đức Phật đến tìm con. La Hầu La lấy ghế mời cha ngồi, rồi mang đến một thau nước cho cha rửa chân, theo phong tục thời ấy. Sau khi rửa chân xong, Đức Phật hỏi:

"*Này, La Hầu La, con có thấy chút nước còn lại trong cái thau này không?*"

"*Đạ, con có thấy.*" – La Hầu La thưa.

"*Đời của một người tu cũng chỉ đáng bằng một chút nước này thôi, nếu như người đó cố tình nói dối.*"

Tôi tưởng tượng La Hầu La đỏ mặt lên.

Sau đó, Đức Phật hắt đổ hết nước trong thau ra và nói: "*Đời của một người tu cũng đáng vất bỏ đi như vậy nếu như người đó cố tình nói dối.*"

Xong, Đức Phật lật cái thau úp xuống và nói: "*Đời của một người tu sẽ trở nên đảo lộn như vậy nếu như người đó cố tình nói dối.*"

Và, để nhấn mạnh thêm nữa, Đức Phật lật ngược cái thau trở lại và nói: "*Đời của một người tu cũng trở nên trống rỗng như cái thau này nếu như người đó cố tình nói dối.*"

Sau đó Ngài dạy con: "*Đối với một người cố tình nói dối, không có một tội lỗi xấu xa nào mà người đó không thể làm. Vì vậy, La Hầu La, con hãy tập đứng bao giờ nói dối, cho dù đó là một lời nói đùa.*"

Câu chuyện trên đây nhắc nhở tôi rằng những lời la mắng giận dữ với con cái thực ra chỉ có sức mạnh mà không có nội lực. Đức Phật đã rất bình tĩnh, chọn thời điểm đúng lúc để dạy con mà

không trừng phạt hay nổi giận với con.

Sau bài thuyết giảng ngắn mà nghiêm khắc, rõ ràng về việc nói dối đó, tôi tưởng tượng La Hầu La đã lắng nghe cha hơn. Sau đó, Đức Phật chỉ dẫn con làm sao để suy xét mọi hành động của mình.

"*Cái gương dùng để làm gì?*" – Ngài hỏi.

"*Bạch Đức Thế Tôn, gương dùng để soi.*" – La Hầu La đáp.

Đức Phật lại dạy: "*Trong khi chuẩn bị làm điều chi bằng thân, khẩu, ý, con phải quán chiếu: hành động này có gây tổn hại cho mình hoặc cho kẻ khác không. Nếu, sau khi suy xét, con thấy rằng hành động đó sẽ có hại, thì con hãy đừng làm. Còn nếu con thấy rằng hành động đó có ích lợi cho con và cho kẻ khác, thì con hãy làm.*"

Tôi chợt nhận ra rằng thay vì dạy cho con mình nhận biết sự khác biệt tuyệt đối giữa *đúng* và *sai*, Đức Phật đã dạy cho con suy gẫm về *lợi ích* và *có hại*. Điều này đòi hỏi cả sự tự tri (self-awareness) lẫn lòng bi mẫn. Đặt nền tảng của đạo đức dựa trên "có lợi" hay "có hại" giúp giải thoát đời sống đạo đức của ta khỏi những khái niệm trừu tượng và những ý niệm chẳng ăn nhập gì tới hậu quả của việc ta làm. "Có lợi" và "có hại" cũng giúp cho con người nhận biết mục tiêu của mình. Những điều ta làm sẽ trở thành hoặc là nghịch duyên, hoặc là thuận duyên trên con đường ta đi.

Phương pháp giáo hoá của Đức Phật khiến cho tôi càng tin tưởng thêm rằng chúng ta cần gieo xuống nơi tâm hồn con trẻ những hạt giống của lòng bi mẫn, những hạt giống của ý thức về việc mỗi hành động của nó sẽ ảnh hưởng đến người khác như thế nào. Sức mạnh của sự quán chiếu và lòng từ bi sẽ không có được nếu đứa trẻ chỉ biết vâng theo lời của người lớn: "Con hãy biết quán chiếu, và hãy có lòng từ bi!" Những giá trị này chỉ có thể có được qua gương của người khác, nhất là của cha mẹ đứa trẻ.

Đức Phật cũng dạy cho La Hầu La hãy xem xét sau khi làm một việc gì đó, nó có gây tổn hại gì không. Nếu có, thì phải đến gặp một người có tuệ giác và sám hối để tránh lặp lại lỗi lầm trong tương lai. Tôi đã học được cách hướng dẫn con trẻ phát triển lòng chính trực bằng cách nhận ra lỗi lầm của mình. Và lòng chính trực đó tuy thuộc rất nhiều vào cách cha mẹ soi xét lỗi lầm của con mình ra sao. Cách hành xử của cha mẹ ảnh hưởng rất nhiều đến sự phát triển đạo đức của con trẻ: nếu cha mẹ cho con trẻ thấy được là nó có thể tin tưởng mình được, là mình chỉ muốn giúp cho con mình trưởng thành hơn là muốn trừng phạt con, thì con trẻ sẽ trở nên thành thật với cha mẹ của chúng hơn.



hơi thở cuối cùng của mình vào giây phút cận tử một cách hoàn toàn bình thản.

Khi đọc về cách thức Đức Phật dạy con phép thở để nhận biết thân tâm của mình, tôi nhận thấy đó cũng là một phương pháp để xây dựng một khái niệm vững chắc về "cái tôi". Tôi tự nghĩ, phải chăng các em thiếu niên ở thời đại ngày nay hay chấp vào "cái tôi" của mình và có nhiều ý niệm phân biệt mình với kẻ khác, là vì các em không cảm thấy thoải mái với chính bản thân mình và với người khác? Và tôi tin rằng, cái chấp và sự phân biệt ấy sẽ không còn nữa nếu các em cảm thấy an vui được với chính mình cũng như thoải mái với người chung quanh.

Khi giảng dạy thiền cho thiếu niên, tôi nhận thấy khả năng thiền của các em nhảy bậc vào khoảng 13-14 tuổi. Có nhiều em có thể nhập thiền rất sâu, tuy rằng các em không duy trì được trạng thái này lâu lắm. Tôi đã biết rất nhiều người trẻ dùng phương pháp thiền định để ổn định tinh thần và tìm về sự thành thoi an lạc giữa những thử thách của tuổi mới lớn.

Tuy nhiên, thiền quán hơi thở không chỉ ích lợi cho các em thiếu niên, mà nó còn là cuộc hành trình suốt đời. Đức Phật đã kết thúc bài giảng của mình bằng cách chỉ cho La Hầu La thấy giá trị của việc tập quán niệm hơi thở như thế nào đối với giây phút cuối cùng của cuộc đời mình.

TUỆ GIÁC

Trong bài pháp thứ ba và cuối cùng, Đức Phật đã hướng dẫn La Hầu La trả lời một loạt những câu hỏi về tuệ giác giải thoát (Trung Bộ Kinh, 147). La Hầu La đã dâng trọn thời niên thiếu của mình cho con đường đạt đến giác ngộ; trong một đoạn kinh, Ngài được xem là một nhà tu gương mẫu và tinh chuyên. Khi La Hầu La tròn 20 tuổi, Đức Phật biết rằng con trai của mình đã gần đến bờ giải thoát. Ngài đã làm một việc hết sức cảm động: Ngài đi bộ cùng với con vào sâu trong rừng. Ngồi dưới gốc một cây đại thụ già cỗi, Ngài đã hướng dẫn La Hầu La một cuộc pháp đàm rất kỹ về thuyết vô ngã. Đối với

một người đã đạt đến trình độ tu tập cao như La Hầu La, thì những tư tưởng nằm sâu trong tiềm thức về cái ngã là chướng ngại cuối cùng của sự giải thoát. Ngồi nghe Đức Phật giảng, La Hầu La đã chứng đắc được tự tính vô ngã của vạn pháp, và đó chính là nấc thang cuối cùng giúp La Hầu La đạt đến sự giải thoát trọn vẹn.

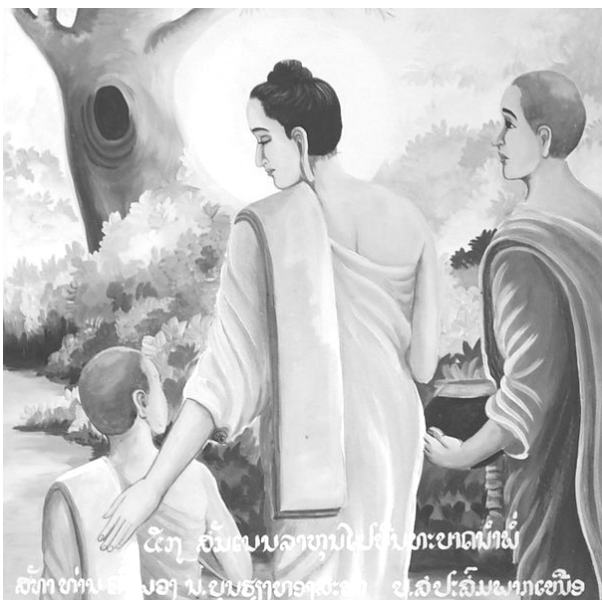
Thuyết vô ngã của Đức Phật có thể khó hiểu. Người ta rất dễ ngộ nhận nó là một triết thuyết trừu tượng, mà không thấy được thực ra đó chính là những lời dạy rất thực tế về việc làm thế nào để tìm thấy hạnh phúc bằng cách buông bỏ hết tất cả. Đối với tôi, việc Đức Phật dạy con về thuyết vô ngã trong rừng sâu rất cần thiết. Tôi thấy mình có cái nhìn khác khi ở giữa quang cảnh thiên nhiên so với khi ở giữa phố thị. Tôi nhận thấy cảm giác an lạc và thành thoi mà thiên nhiên mang lại giúp mình dễ thoát ra được sự vướng mắc về ngã hơn. Quán chiếu về sự buông xả trong khi đọc muọt cuốn sách về Phật pháp khi ngồi ở trong nhà rất là khác với khi mình ngồi dưới một gốc cây. Trong khi đọc bài pháp thứ ba này, tôi chiêm nghiệm được sự quan trọng của việc *biết mình* (tự tri) giữa khung cảnh thiên nhiên.

Ngày xưa, lúc La Hầu La bảy tuổi, đến xin với cha được thừa hưởng gia tài, Ngài đã không hề tương tượng được là 13 năm sau đó, Ngài đã được thừa hưởng một gia tài quý báu nhất mà một người làm cha mẹ có thể để lại cho con cái của mình. Trong Phật giáo, *giác ngộ* là hạnh phúc lớn lao nhất. Tôi ước mong con cái của tôi sẽ tìm thấy sự an lạc, thành thoi, và an lành trên con đường đi tới giải thoát. Và có lẽ, trên con đường trở thành người lớn, chúng cũng sẽ được dạy về *đạo đức, thiền định, và tuệ giác* [như La Hầu La vậy].

Hoài Hương TRẦN UYÊN THI

chuyển ngữ
E-mail: hoaihuong_2003@yahoo.com
www.trangnhahoaihuong.com

Tiến sĩ Gil Fronsdal đang giảng dạy Thiền tại Insight Meditation Center ở Redwood City, California, USA. Ông có vợ và hai con.



Đức Phật và Sa-di
Rahula

XIN VÃ ĐỢI CHỜ

*Không gian cách trở đường xa
nhiều năm cứ nhớ mẹ già vẫn vương
ngày xưa còn đó con đường
thuở còn nhỏ dại mái trường mẹ đưa...*

*Một lần bên giấc nghỉ trưa
lén trèo trên nóc chùa đưa cánh diều
trận đòn thầy chỉ đánh yêu!
con nghe "tủi phận" hắt hiu nhớ nhà.*

*Bấy giờ Má chợt ghé qua
thấy thẳng điệu nhỏ mắt sa lệ nhòe
Thầy rằng "dưới nắng trưa hè
con bà chẳng biết e dè thấp cao" !..*

*Bốn mươi năm lẻ là bao!
chữ thì tóc bạc dạ nao nao buồn
buổi chiều nghe được tiếng chuông
Má ơi xin đợi, đừng buông... con về!*

NGỘ

*Mơ màng nửa giấc chiêm bao
trong cơn mộng ấy thuở nào ngu ngơ
một mình đứng giữa chợ vợ
giặt mình cười lớn mây mờ đã xa!!*

NHẬT TRÍ



HY VỌNG

Đêm qua mua số lòng cứ mơ...
nô nức từng giây nổi mong chờ
tương lai xán lạn còn phải nói!
hộ đạo giúp đời thỏa ước mơ!

Sáng ra thức dậy dò trên số
vé mình không thấy trúng một con!
những tưởng huy hoàng là như thế
tiếp tục đợi trông đến mỗi mòn!

HOANG MANG

Đường trước hoang mang ngại ngừng chân bước tới
ngõ sau mây mù che khuất cả sơn hà
người xưa người nay cùng đi trên một lối
ngã rẽ dù gần dù xa cũng đến nhà!

HUYỀN VŨ

NGUỒN GỐC NGÀY VỀ NGUỒN

Điều ngự tử TÍN NGHĨA

Ca dao, Tục ngữ dân gian thường truyền tụng:

"*Ấm hà tư nguyên, thực quả tư thọ.*"

Nghĩa là: *Uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây.*

Đại lão Hòa thượng Đệ tứ Tăng thống Thích Huyền Quang có dạy cho quý anh em Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam, khi vào thăm Ngài, vào ngày 25 tháng 3 năm 2008, như sau:

"*Tôi cảm ơn và tán thán vì trước sau như một, quý vị cũng viếng thăm, vấn an tôi. Nếu cần một lời khuyên thì đó là: Trước sau mình vẫn là mình, không thay tên đổi họ, oan trái nên nhận chứ không nên biện bạch. Quý vị làm đúng, dù không ai công nhận, quý vị cũng tồn tại; quý vị làm sai, dù cho hào quang nào che chở, quý vị cũng bị đào thải...*" (Huyền Quang)

Vương Dương Minh thì nói:

"*Làm thầy thuốc mà nhằm là giết một mạng người,*

Làm thầy địa mà nhằm thì giết một dòng họ,

Làm chính trị mà nhằm thì giết một chính thể,

Làm văn hóa mà nhằm thì giết muôn đời."

Trong Luật nghi của Sa di cuốn hạ, phần Nhập chúng đệ tử cũng có dạy:

... "*bất đắc phật lao, hiển kỹ chi công,...*", nghĩa là đừng khoe công trạng mệt nhọc của mình để kể có công trạng với người khác, ...

Trong công phu chiều, kinh Di Đà cũng dạy rất rõ:

... "*bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức như duyên đặc sanh bị quốc.*" ..., nghĩa là: đừng lấy một chút thiện căn nhỏ mà cho là đầy đủ phước đức, như duyên để được sanh về thế giới Cực lạc.

Riêng trong tôn giáo mà là Phật giáo thì:

. *Làm Lãnh đạo mà bất minh, độc tài, chỉ biết đi theo danh lợi, nghe theo kẻ siểm nịnh, thượng đội hạ đạp thì đưa Giáo phái mình đang lãnh đạo đi vào tàn lụi, đi vào đen tối một cách bi thảm...*"

Đại Văn hào Nhất Linh trước khi kết liễu đời mình để chống lại bất công của Ngô triều, ông đã để lại câu nói bất hủ:

... "*Đời tôi để lịch sử xử, không ai có quyền xử đời của tôi được...*"

Cho nên, dưới ánh sáng mặt trời, không có cái gì có thể che dấu đi được.

Đạo Phật là *đạo như thật*. Vì từ lý thuyết đến kết quả đều hợp lý, đều như thật; đạo Phật như ánh sáng mặt trời, do đó, chỉ thấy và nói những sự thật, không thêm không bớt.

Bản thể Tăng già là một thành phần trong ba thành phần: Phật, Pháp và Tăng. Chỉ lấy cặp mắt nhỏ

hẹp và biên kiến nhìn Đạo Phật trong đó có bản thể Tăng già, làm sao biết được. Bản thể Tăng già chỉ thấy và nói những sự thật, không thêm không bớt.

Bản thể Tăng già qua giáo pháp thường dạy là thanh tịnh, hòa hợp; không manh động, ích kỷ, biên kiến...

Từ đó, chúng ta thấy rõ được ý nghĩa của Ngày Về Nguồn. Điều đáng nói ở đây là: Có một số lớn mà xưng danh là Phật tử, bảo vệ chánh pháp lại đi theo tà đạo, làm lợi cho ngoại đạo lợi dụng để vu khống đủ điều, không chịu đi theo trí tuệ sáng suốt, cứ nhắm mắt tin càng qua sự tuyên truyền lừa gạt, dối trá... Đã thế còn có một số Tăng sĩ ăn cơm Phật, cấu kết với ma mà cứ tưởng là làm việc cho chánh đạo, rồi vênh vác tự chặt tay, chặt chân của mình. Điều đáng buồn cười là hô hoán Thân hữu Già Lam là "*già hồ*," chính bản thân họ quá mù quáng, không nhận thấy được rằng: Hầu hết Tăng chúng từ các bậc trưởng thượng đều cùng chung sống dưới một mái nhà với Hòa thượng Đức Chơn (mà bốn sư của thầy Đức Chơn là Đại lão Hòa thượng Thích Trí Thủ), lại hô to lên cho là Thân Cội, đệ tử của thầy Đức Chơn cũng là thân Cội, hoặc ít ra là quốc doanh riêng thầy Đức Chơn là ngon lành, là không quốc doanh, là không già hồ, là không thân Cội. Tại vì sao vậy? Có lẽ thầy Đức Chơn đã đứng gần HT. Quảng Độ tại chùa Giác Hoa của thầy Viên Định thì phải. Vì sao có chuyện đứng gần này? - Vì thầy Đức Chơn là thành viên Hội Đồng Trưởng Lão Viện Tăng Thống, đồng thời là Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ của GHPGVNTN trong nước. Vậy sao không chụp mũ luôn thầy Đức Chơn và cả Hội Đồng Trưởng Lão, cùng với Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo luôn thế?! Và, biết đâu, chính những người chụp những cái mũ như trên đây cho Thân hữu Già Lam, cho lớp Tăng già Về nguồn, cho Tăng ni Hải ngoại lại là những kẻ đi ngã sau với Cộng sản, hoặc đã từng ăn thăm thỏ hiệp với một vài điều kiện gì đó với Cộng sản không chừng? Chắc toàn thể Phật giáo đồ trong cũng như ngoài nước, rất sáng suốt và đã nhận ra điều này chứ! Học Phật mà không xử dụng lời Phật dạy thì làm sao có thể nói: Đạo Phật là đạo của Trí Tuệ!

Sau đây, chúng tôi đi thẳng vào điểm chính, lý do có Ngày Về Nguồn và có từ lúc nào, kết quả ra sao?

* Nguồn gốc ngày về nguồn:

Trước hết chữ "Về Nguồn" là xuất phát từ chữ Hán là Quy Nguyên.

Đứng về mặt Đức dục, trước năm 1975, nhà trường thường dạy con em cấp Tiểu học rằng bốn phận làm con cháu thì phải nhớ ơn gia tộc, tổ tiên; phải biết tôn trọng và ghi nhớ công

đức sinh thành, dưỡng dục. Trong nhà Phật, các bậc xuất gia dù lớn nhỏ đều phải nhớ ơn Thầy Tổ, nhớ ơn Tam Bảo, Tứ ân, ...

Gần đây, trong ngày Thập nển cầu nguyện do Giáo hội Phật giáo Việt nam Hải ngoại Canada, được trang trọng tổ chức tại chùa Pháp Vân, Đại lão Hòa thượng Thượng thủ Thích Tâm Châu đã hướng dẫn rõ ràng về ý nghĩa Về Nguồn, khi Ngài ban đạo từ có đoạn như sau:

"*Hai chữ "Về Nguồn" đúng ra chữ Hán gọi là "Quy Nguyên". Quy Nguyên, Quy là quay về, Nguyên là nguồn gốc, là cội gốc. Quy Nguyên là nguồn gốc, là cội gốc cho nên hai chữ Về Nguồn ở đây có ý nghĩa là gì, là quay trở về với nguồn gốc gì? của đạo pháp. Không những vậy, ở trong Phật Giáo Việt Nam có mấy câu thơ như thế này "Về nguồn chân tịnh. Thoát cảnh mê lầm". Ngay câu thơ đó, ở trong gì? tịnh thất, chùa, các cụ tổ đã đặt ra chữ Về Nguồn đó không phải là về nguồn Hà Nội, mà về nguồn chân tịnh, không phải là về nguồn Hà Nội mà như những kẻ ác tâm đã xuyên tạc muốn tiêu diệt Phật Giáo bằng hai chữ đó. Cho nên Pháp Vân bị oan uổng vì hai chữ Về Nguồn."*

Nói đúng ra, yêu nhau thì trái ấu cũng tròn, ghét nhau thì bồ hòn cũng gì?... méo. Chúng ta thấy rằng, nếu mà yêu thương thì chắc hai chữ "Về Nguồn" đó khác hẳn, nhưng ngược lại là ác tâm xuyên tạc, thì hai chữ "Về Nguồn" đó họ tưởng cho là Về Nguồn đó là về gì? là trở về Hà Nội. Đâu có phải vậy. Nếu vậy thì phải là gì? là Quy Cổ Hương, Quy Cổ hương là về gì? về nơi làng mạc cũ của chúng ta, gọi là gì? gọi là Hồi hương, nhưng không ai dùng chữ Về Nguồn mà gán chỉ cho rằng, đây là dụng tâm muốn về Việt Nam, về Hà Nội để dự lễ Phật Đản. Đâu có phải vậy. Đó là ác tâm của tất cả mọi người muốn xuyên tạc mà thôi. Vậy mong mọi toàn thể đồng bào đồng hương Phật tử, nhất là những người có tinh thần chống cộng phải hiểu rõ hai chữ đó, đừng xuyên

tạc làm tai hại cho cuộc tranh đấu của chúng ta hiện tại. Trước đây Trung Hoa có vị thiền sư tên là Tông Bốn. Tông Bốn thiền sư ngài có ra một bộ sách là "Quy Nguyên Trực Chỉ". "Quy nguyên Trực Chỉ" đó là gì? là trở thẳng về nguồn, trở thẳng về nguồn ở đây tức là về nguồn chân tịnh, về nguồn Phật tính để đạt tới đích cao cả giác ngộ và giải thoát. Ở đây tất cả chư vị muốn dùng hai chữ "về nguồn" đây là hướng về chư vị tổ sư tất cả các hệ phái chúng ta cần phải nhớ ơn các vị, có các vị thì mới có đạo Phật ngày nay Việt Nam của chúng ta cho nên hai chữ "về nguồn" đó là hai chữ cao quý lắm, chứ không phải như những người ác ý xuyên tạc. Vậy từ nay trở đi tôi mong mọi toàn thể quý Phật tử hiểu rõ rằng "về nguồn" tức là về nguồn chân tịnh, thoát chốn mê lầm, "về nguồn" không phải là về nguồn của những người xuyên tạc, trở về Hà Nội để đầu hàng cộng sản, không bao giờ có điều đó..." (hết trích dẫn)...

Sau khi Tâm Thư của đức Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Chánh thư ký Xứ lý viện Tăng thống GHPGVNTN, gửi đến các châu lục để kêu gọi chấn chỉnh hàng ngũ Giáo hội, thì tại Hội Hoa kỳ, Đại hội Khoáng đại đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất Hải ngoại - Hoa kỳ đã được tổ chức vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 09 năm 1992 tại thành phố San Jose, miền Bắc Cali thành công viên mãn trong tinh thần tương thân, tương kính, tương ái và tương thuận.

Sau đó, Hòa thượng Thích Đức Niệm (ngày còn sinh tiền), nghĩ ngay đến vấn đề kết nạp hài hòa hàng ngũ Tăng già. Ngài bàn với chúng tôi (Tín Nghĩa) là chỉ có lấy ngày *Giỗ Tổ* để kết hợp chư Tăng. Ban đầu, hai chúng tôi liên hệ chư Tăng Ni thuộc môn phái Liễu Quán làm chuẩn. Hai anh em vừa thuận ý, Hòa thượng bảo chúng tôi liên hệ trước những vị thường lui tới sinh hoạt kể từ khi chưa thành lập Giáo hội. Chúng tôi đứng ra lo chuyện này.

1.- Ngày về nguồn đầu tiên tức là Ngày giỗ đầu tiên được trang trọng tổ chức tại Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại tháng Mười ta năm Canh Thìn - 2000 và suy tôn Hòa Thượng Thích Đức Niệm là Trưởng



Một khóa lễ tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, trong dịp Giỗ Tổ Liễu Quán và khóa tu học Phật Pháp Mùa Thu 2009.



Môn phái tại Hoa Kỳ.

Vì quá mới mẻ đối với hải ngoại cũng như đối với chư Tôn đức, nên lần giỗ tổ này chỉ vòn vẹn mười vị cả Tăng và Ni. Tuy thế, cũng khơi nguồn cho những năm kể.

2.- Năm Tân tỵ - 2001, tại Phật Học Viện Quốc tế, cũng chỉ trong tinh thần huynh đệ môn phái, nhưng có sự tham dự của Thượng tọa Minh Dung và một vài vị Tăng trẻ không thuộc môn phái Liễu Quán.

3.- Năm Nhâm ngọ - 2002, tại Tu viện Pháp vương, San Diego, CA., thì đã dạng hơn, vì sự giao tình của Thượng tọa Thích Nguyên Siêu có đạo tình nên quý Tăng Ni của các tông phái cùng tham dự. Cúng Tổ cũng giống như những năm trước. Tuy thế, quy anh em trong môn phái thừa thính với Hòa thượng Đức Niệm làm cách nào để chư Tăng gặp gỡ nhau thuận duyên trong tinh thần đạo vị. Hòa thượng cùng chúng tôi cũng đang tìm phương cách, Hòa thượng lâm trong bệnh.

4.- Năm Quý mùi - 2003, tại chùa Bát Nhã, đề nghị tấn phong một số lên ngôi vị Hòa thượng, Thượng tọa và Ni trưởng (trong đó có thầy Trí Lãng và thầy Đông Trí, lúc này Hòa thượng Thích Đức Niệm còn tại thế lại đang tại bệnh, nhận thấy có một số chư tôn đức không phải là môn phái Liễu Quán, mà suy tôn sợ khó xử, nên đành gác lại khi thuận duyên,...). Con đường dài chưa bước đến, Hòa thượng Trưởng Môn phái quy tây.

5.- Năm Giáp thân - 2004, tại chùa Cổ Lâm, Seattle, WA. (Có sự tham dự của Thượng tọa Tâm Hòa, chùa Pháp Vân, Canada, Thượng tọa Nhật Trí, chùa Pháp Vũ, Orlando, FL. và quý Thầy, Cô không thuộc môn phái hiện đang hành hoạt tại Seattle, WA và vùng phụ cận). Các vị Thượng tọa Tín Nghĩa, Nguyễn An, Ni sư Nguyên Thanh và Sư cô Tịnh Thường được tấn phong theo phương vị ; đồng thời, suy tôn Hòa thượng Thích Minh Tâm lên ngôi vị Trưởng môn phái thay thế Cố Hòa thượng Đức Niệm. Và từ đó, Hòa thượng Minh Tâm không những chỉ là Trưởng môn phái Liễu Quán tại Hoa Kỳ mà cả hải ngoại nữa. Cũng từ lần Giỗ Tổ Liễu Quán năm thứ tư đó, Hòa thượng Minh Tâm chính thức gắn bó với môn phái trong ngày Giỗ Tổ nhiều hơn (lý do, vì Hòa thượng ở quá xa). Cũng trong lần Giỗ Tổ này, chúng tôi đã nghĩ ngay đến một ngày Giỗ Tổ chung các Tổ của các môn phái thật rộng rãi, để chư Tăng có dịp gặp gỡ nhau.

6.- Năm Ất dậu - 2005, tại chùa An Lạc, San Jose, CA. Chỉ cúng bình thường mà không có gì mới mẻ hơn.

7.- Năm Bính tuất - 2006, tại Phật học viện Quốc tế. Sau lần Giỗ Tổ ở chùa Cổ Lâm, Seattle (Người miền Trung thường gọi là Kỳ tổ), quý Hòa thượng Minh Tâm, Trí Chơn và Nguyên Lai cùng môn phái hợp lại (lần này rất đông chư Tăng trong và ngoại môn phái Liễu Quán, có chư Tăng từ Canada tham dự nữa ; đồng thời Thượng tọa Thích Nguyên Trí được tấn phong lên ngôi vị Hòa thượng). Tất cả đồng thanh tìm một phương thức mới để chư Tăng có dịp gặp gỡ nhau, sách tấn nhau trên bước đường tu tập và làm Phật sự ở một xứ văn minh, rộng rãi, mặc dù hằng năm có An cư Kết

hạ, nhưng không có chư Tăng phương từ các châu lục. Đại chúng đồng thanh chọn danh xưng là "Ngày Về Nguồn" và Thượng tọa Thích Tâm Hòa, Trụ trì chùa Pháp Vân, Canada được Đại Tăng cung thỉnh làm Trưởng ban Tổ chức đầu tiên.

8.- Năm Đinh hợi - 2007, tại chùa Pháp Vân, Canada, chính thức lấy tên là Ngày Về Nguồn. Nhờ uy tín và sự khéo léo cũng như sự thương tưởng của chư Tăng Ni, nên Ngày Về Nguồn đầu tiên này đã quý tụ hầu hết chư Tăng Ni ở Canada, còn có chư Tăng Ni khắp cả các châu lục là 96 vị, ngoại trừ Á châu không có vị nào tham dự. Kết quả thành công mỹ mãn trong tinh thần lục hòa, đạo vị. Nhưng cũng chính lần này, không những chỉ Thượng tọa Tâm Hòa, chùa Pháp Vân mà tất cả chư Tăng ni Phật tử có tham dự Ngày Về Nguồn đều bị bóp méo, đều bị xuyên tạc ác ý thậm tệ.

9.- Năm Mậu tỵ - 2008, tại chùa Bát Nhã, thành phố Santa Ana, miền nam California. Hòa thượng Viện chủ Thích Nguyên Trí làm Trưởng ban Tổ chức cả cho Ngày Về Nguồn và Đại hội Khoảng đại thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ. Đại Hội Thành Lập Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ tổ chức ngày 20 và 21 tháng 9 năm 2008 tại Chùa Bát Nhã, qui tụ 92 phái đoàn với 183 đại biểu Tăng Ni và cư sĩ từ các tu viện, tự viện, Phật học viện, tịnh xá, trung tâm, các tổ chức hội đoàn Phật giáo và Gia Đình Phật Tử Việt Nam khắp các tiểu bang Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có sự tham dự của trên 20 chư tôn đức Tăng Ni thành viên GHPGVNTN Âu châu, Úc châu và Canada. Giờ cúng Tổ khoảng 300 vị Tăng Ni tham dự và hai ngàn hơn Phật tử từ các nơi về cùng tham dự.

10.- Năm Kỷ sửu - 2009, tại Tu Viện An Lạc, thành phố Ventura, California do Thượng tọa Viện trưởng Thích Thông Hải đương kim Trưởng ban Tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ III (ngày 18 - 20.9.2009). Ngoài chương trình huân tu giới đức của Tăng già, còn có Đại hội Thường niên lần thứ I, Nhiệm kỳ 1 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ cũng được diễn ra tại đây trong các ngày 17 & 18 tháng 9.

Hàng ngũ Tăng già là một bảo trong Tam Bảo, là mạng mạch của Hòa thượng Trưởng ban Điều hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, Ngài đã nhấn mạnh những điểm chính như sau:

1.- **Nhận định:** "Những dị biệt giữa cá thể với cá thể, tổ chức với tổ chức, trong sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại, trên thực tế cũng như trên mặt lý thuyết, khó lòng tiến đến sự hiệp nhất, đồng bộ ; nhưng đứng về mặt bản thể của Tăng, sự hòa hợp cảm thông và chia sẻ nhau về lý tưởng xuất trần, sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh, sự nghiệp tiếp dẫn hậu lai, cùng các vấn đề của Tăng sự, là điều có thể chung lòng chung sức thực hiện. Do nhận định chung như thế, toàn thể cử tọa đồng tâm quyết định thành lập một tổ chức, lấy Tăng thể làm nền tảng, lấy Tăng sự làm sinh hoạt chung, lấy đạo tình tăng lữ làm dây liên lạc nối kết."

2.- **Tôn chỉ và Mục đích:** "Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại cần tiến đến một sinh hoạt Tăng đoàn mở rộng,

hòa hợp và nhịp nhàng, không phân biệt hệ phái, tông môn, giáo hội, hỗ trợ nhau thực hiện các sinh hoạt Tăng sự nhằm hoằng dương Phật đạo, phổ độ chúng sinh. Sự tồn tại và phát triển của Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại nên đặt nền tảng nơi bản thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn, vì Tăng đoàn là gốc rễ cho mọi sinh hoạt tổ chức cảnh-nhánh của Phật giáo khắp nơi và mọi thời đại."

3.- **Danh xưng và thành phần nhân sự:** "Từ nền tảng của bản thể Tăng già, quyết định thành lập tổ chức lấy tên là "Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại" (viết tắt là TNVNH), nhằm qui tụ và kết hợp sinh hoạt Tăng Ni Việt Nam liên châu, liên quốc gia; - Toàn thể Tăng Ni Việt Nam sinh hoạt và hành đạo tại hải ngoại, không phân biệt hệ phái, tông môn và giáo hội, đều có thể là thành viên của Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại."

4.- **Dự án Tăng sự:** "Tổ chức "Ngày Về Nguồn", mỗi năm một lần, là ngày hiệp kỳ chư Tổ, để Tăng Ni nhiều thế hệ thuộc các giáo hội, tông môn, pháp phái, có cơ hội ngồi lại với nhau trong tâm tình pháp lữ, cùng phúng kinh bái sám, trao đổi kinh nghiệm tu tập và hành đạo, trình bày và chia sẻ những Tăng sự cần thiết ; - "Ngày Về Nguồn" sẽ được luân phiên tổ chức tại các châu và quốc gia, với chương trình chính thức ít nhất là 3 ngày cho việc gặp gỡ và trao đổi đạo tình và Tăng sự" (điều 5 trong 6 dự án Tăng sự).

Và, để kết thúc bài này, chúng tôi xin mượn ý Ca dao có câu:

"Chuột chù đi giữa vườn hoa,
Bôi son, trét phấn cũng ra chuột chù!"

Thần ái,

Điều Ngự Từ TÍN NGHĨA

Là lần quay quắt ngày xa vắng người

Sinh

Mẹ cho con phận làm người
trăm năm trắc ẩn những buồn, vui
ngày sinh đã báo giờ tận khổ
hạnh phúc sao đành nước nê,
đau!

Tử

Bạn cho ta chút tình người
trả vay chưa trọn đã bù người,
xa
về đây đứng điều thật thà
khôn nằm vuông vức chột, nhận ra
mình!

Vọng

Em cho tôi thêm, lại cuộc tình
chỉ thoáng qua đã hững sa điều linh
để tôi lần nữa, thêm,
tuyệt vọng
mà vẫn thương em rất tận lòng!

Nghiệp

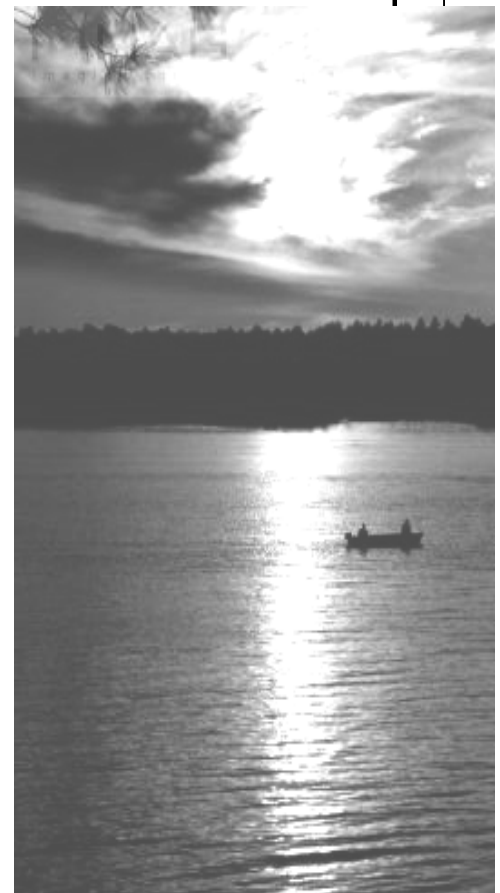
Em cho tôi nặng nỗi sầu
cũng vừa đủ để lòng nhói đau
chơ vơ bên trời tuyết đổ
bạc trắng lòng ai đêm nay?

Trần luân

Tôi nhớ em rất đổi nồng nàn
là lần quay quắt ngày xa vắng
người

Đêm Indi

Uyên Nguyễn



TỪ VỤ BÁT NHÃ ĐẾN HIỆN TRẠNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Huỳnh Kim Quang

Suốt mấy tuần qua, từ ngày 27 tháng 9 năm 2009 đến nay, sự kiện 400 Tăng, Ni tại Tu Viện Bát Nhã thuộc tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam, bị chính quyền dùng nhiều biện pháp cô lập, áp bức, hành hung để trục xuất ra khỏi Chùa rồi phải lánh nạn đến Chùa Phước Huệ cách đó 20 cây số và tiếp tục bị bao vây, áp lực để buộc phải ra đi, làm cho dư luận trong ngoài nước bất bình lên tiếng.

Điều khiến cho nhiều người không chấp nhận được là cung cách hành xử tàn bạo của chính quyền đối với những tu sĩ mà trong tay không tấc sắt, không hề có hành động chống đối lại chế độ, không mang một ý đồ làm loạn hay gây bất ổn xã hội. Một chính quyền tự cho là cầm cân nảy mực về pháp luật để trị quốc an dân lại ngẩng mặt làm ngơ khi chứng kiến cảnh hàng trăm người dùng bạo lực đã man để đánh đập, lăng nhục những vị tu sĩ một lòng chuyên tâm tu hành theo giáo lý giải thoát và giác ngộ của đạo Phật. Chính điều ngang trái đó đã làm cho nhiều người, không chỉ trong giới Phật Giáo mà còn nhiều thành phần khác, trong đó có nhiều nhà tri thức, có cựu đảng viên Cộng Sản, có những người xưa nay vốn có thiện cảm với chế độ, phải lên tiếng phản đối, đặt lại vấn đề, thậm chí phẫn nộ!

Qua sự vụ Bát Nhã này, người ta có thể suy nghĩ đến một số vấn đề liên quan tới hiện trạng của Phật Giáo Việt Nam trong chế độ Cộng Sản hiện nay.

1. Chính sách của chính quyền đối với Phật Giáo. Qua sự kiện Bát Nhã, người ta nghi ngờ tính chính xác của bản phúc trình của bộ ngoại giao Hoa Kỳ về tình hình tôn giáo tại Việt Nam trước đây cho rằng chính quyền CSVN đã có thay đổi và Việt Nam ngày nay đã có tự do tôn giáo. Nếu Việt Nam thật sự có tự do tôn giáo thì tại sao có sự kiện Bát Nhã xảy ra? Sự kiện Bát Nhã có phải thật như chính quyền cho rằng chỉ là việc nội bộ của Tăng Thân Làng Mai và vị trụ trì Tu Viện Bát Nhã là TT Đức Nghi? Nếu chính quyền cho là chuyện nội bộ Bát Nhã và Làng Mai thì tại sao không để cho nội bộ giải quyết mà phải dùng đến hàng trăm công an và hàng chục người thuộc "xã hội đen" đến bao vây, hành hung Tăng, Ni ở đó? Nếu cho rằng vì TT Đức Nghi yêu cầu chính quyền can thiệp thì tạo sao chính quyền không can thiệp bằng hình thức thảo luận, đề nghị các giải pháp thích hợp với đời sống tu hành của các Tăng Sĩ mà phải dùng đến bạo lực cưỡng đoạt?

Thực ra chính sách của chính quyền đối với Phật Giáo xưa nay không thay đổi, chỉ là tùy lúc mà hành động có khác đi. Chính sách không thay đổi đó là, chính quyền không thừa nhận, không dung thứ, không khoan nhượng đối với bất cứ tổ chức, tập thể Phật Giáo nào không chịu sự chi phối, lãnh đạo trực tiếp của nhà nước thông qua Ban Tôn Giáo và công an. Ngược lại, chính quyền sẵn sàng cho phép, bao che cho những cá nhân, tập thể nào đã được nhà nước chi phối, tin tưởng, cho dù cá nhân đó, tập thể đó hoàn toàn hành xử sai với giáo lý đạo Phật, sai với tinh thần từ bi trí tuệ của đạo Phật, chẳng hạn trường hợp của mấy người đệ tử xuất gia của TT Đức Nghi.

Qua sự kiện Bát Nhã người ta thấy rõ rằng chính quyền không tôn trọng chính pháp luật của họ đặt ra. Pháp luật nhà nước nghiêm cấm và trừng phạt người gây rối xã hội, phá hủy tài sản của nhân dân, xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng của người khác. Nhưng chính nhà nước lại bao che cho thành phần vi phạm nghiêm trọng các điều vừa kể trên. Lực lượng công an dùng để bảo vệ người dân lương thiện, bảo vệ trật tự xã hội. Tại sao cũng chính công an không những chứng kiến mà còn hậu thuẫn cho những thành phần "xã hội đen" phá hủy tài sản của Tu Viện Bát Nhã, đánh đập, xúc phạm đến thân thể các Tăng, Ni, cưỡng ép Tăng Thân phải bỏ Chùa?

Nhưng, chính quyền CSVN sợ gì đến 400 Tăng Thân Bát Nhã mà phải thẳng tay đàn áp, trục xuất, giải tán họ? Sợ họ đang thực hiện "diễn biến hòa bình"? Sợ họ cấu kết với thế lực nước ngoài để lật đổ chế độ? Sợ họ lập giáo phái mới để trở thành một Giáo Hội gì đó giống như GHPGVNTN? Có người nói chính quyền vì nghe lệnh của Trung Quốc phải triệt hạ và trả thù Thiền Sư Nhất Hạnh đã dám công khai thách thức nhà nước mời Đức Đạt Lai Lạt Ma đến Việt Nam. Hay cũng có người nói chính quyền không ưa Thiền Sư Nhất Hạnh vì đã dám đề nghị bỏ ngành công an tôn giáo và Ban Tôn Giáo nhà nước nên trả thù cho bằng được?

Người viết bài này không nghĩ vậy. Người viết bài này cho rằng dù những điều vừa nói trên không xảy ra thì chính quyền CSVN cũng sẽ không để yên cho 400 Tăng Thân Bát Nhã tu hành, chỉ là sớm hay muộn mà thôi. Lý do. Vì như đã nói ở trên, chính sách của chính quyền đối với Phật Giáo vẫn không thay đổi: đó là không thể có bất cứ giáo hội, hệ phái, giáo phái, tổ chức Phật Giáo nào được quyền tự do tồn tại nếu không chịu dưới sự chi phối và lãnh đạo trực tiếp của chính quyền thông qua Ban Tôn Giáo và công an.

Đây là vấn đề cốt lõi của mọi hành xử mà chính quyền thực thi đối với Phật Giáo. Cũng chính dựa trên vấn đề này mà bản phúc trình của Bộ Ngoại Giao Mỹ đã cho rằng tình hình tự do tôn giáo tại Việt Nam đã có cải thiện. Tại sao Bộ Ngoại Giao Mỹ nói thế? Thứ Nhất, dĩ nhiên vì nhu cầu chiến lược chính trị và an ninh khu vực. Mỹ cần hợp tác sâu rộng hơn với Việt Nam để đối phó với mối đe dọa lớn lao và lâu dài của Trung Quốc, nên phải bỏ chính lấy làm mủi, đành phải nói vậy. Thứ hai, đa phần các giáo phái Tin Lành, và Công Giáo đều được chính quyền Việt Nam chính thức

thừa nhận cho hoạt động hợp pháp. Mỹ chủ yếu chỉ lấy đó làm thước đo đối với vấn đề tự do tôn giáo, nên đã mạnh miệng nói vậy.

Khi Thủ Tướng Phan Văn Khải tiếp kiến Hòa Thượng Thích Huyền Quang tại Hà Nội vào năm 2003, đã khẳng định rằng chỉ cần một GHPGVN là đủ rồi. Điều ấy có nghĩa là tại Việt Nam, chính quyền không cho phép bất cứ tổ chức giáo hội Phật Giáo nào khác được quyền sinh hoạt hợp pháp, ngoài GHPGVN.

Tuy nhiên, có người cũng sẽ đặt vấn đề rằng nếu không thừa nhận, vậy tại sao chính quyền lại chính thức cho phép Thiền Sư Nhất Hạnh và Tăng Thân Làng Mai 2 lần về hoằng pháp tại Việt Nam vào năm 2005 và 2008? Phải chăng nhà nước đã có sẵn âm mưu gì đó chứ không thật lòng tạo điều kiện thuận lợi để Thiền sư Nhất Hạnh hoằng dương Phật Pháp giúp vực dậy nền Phật Giáo dân tộc? Phải chăng chính quyền luôn luôn xem Phật Giáo như phương tiện để đánh bóng chế độ chứ không thật tâm xây dựng một nền đạo giáo gần bó suốt lịch sử 2000 năm với dân tộc? Đối với Phật Giáo mà chính quyền còn quan niệm, còn chủ trương như vậy thì đối với các tôn giáo khác chính quyền sẽ hành xử thế nào? Đừng nói đầu xa, đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, trong con mắt của chính quyền qua sự kiện Bát Nhã, thật ra là cái gì?

2. Bản thân của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. GHPGVN được chính quyền hỗ trợ thành lập vào cuối năm 1981, là tổ chức Phật Giáo duy nhất được chính quyền thừa nhận và cho phép hoạt động hợp pháp trên cả nước. Nhưng qua sự kiện Bát Nhã người ta thấy gì?

Sự kiện Bát Nhã là chuyện nội bộ của Phật Giáo, nhưng Giáo Hội Trung Ương và Giáo Hội Tỉnh Lâm Đồng đều không có bất cứ một quyết định độc lập nào cả. Ngược lại, quyết định về Bát Nhã nằm ở Ban Tôn Giáo Chính Phủ. Vậy thì GHPGVN đứng ở vị thế nào trong xã hội Việt Nam, trong cơ cấu của chính quyền Việt Nam? Từ đó cho thấy, GHPGVN có thật sự là đại diện chính thống của khoảng 40 ngàn Tăng, Ni cả nước? Nhiều tôn đức Tăng, Ni ở cấp Trung Ương và Tỉnh GHPGVN, đặc biệt tỉnh Lâm Đồng, đối với sự kiện Bát Nhã, rất có thật tâm muốn hỗ trợ, cứu giúp, bảo bọc Tăng Thân trẻ để họ yên thân tu hành. Nhưng, lực bắt tòng tâm, nên đành bó tay ngồi đó mà nhìn đau thương, tủi nhục!

Chính quyền CSVN nghĩ sao về tâm tình của chư tôn đức Tăng, Ni là thành viên của GHPGVN có lòng đối với các Tăng Thân Bát Nhã? Nhà nước có nghĩ cho họ? Nhà nước có biết rằng khi để cho Ban Tôn Giáo độc hành ra quyết định và bắt GHPGVN phải làm theo là hành động phá đổ uy tín của Giáo Hội

này đối với 40 ngàn Tăng, Ni và hàng triệu đồng bào Phật tử cả nước? Chính quyền Việt Nam có nhận thức ra được rằng khi nhúng tay một cách thô bạo vào việc nội bộ của GHPGVN như thế vô hình trung nhà nước đã tạo ra rất nhiều bất bình, bất tín, nản lòng đối với hàng trăm thành viên của GH này? Làm như vậy, có phải chính quyền cố tình chỉ rõ cho Tăng, Ni thành viên của GHPGVN thấy rằng đó chính là bản chất chính sách của chế độ CS đối với Phật Giáo, dù là đối với GH mà họ dựng lên?

3. Tương lai Phật Giáo Việt Nam. Qua sự kiện Bát Nhã, người có lòng với Phật Giáo Việt Nam sẽ không khỏi đau lòng vì không nhìn thấy tương lai rực rỡ, không nhìn thấy một tiền đồ xán lạn nào cả. Với chính sách của nhà nước đối với Phật Giáo như vậy, làm sao có thể xây dựng và phát triển được một nền Phật Giáo hưng thịnh?

Có người nói rằng, tại sao không, suốt mấy thập niên qua, chính quyền đã cho phép xây cất rất nhiều Chùa to Phật lớn từ Nam ra Bắc, cho mở nhiều trường Phật Học từ sơ cấp đến cao cấp khắp nước, Tăng Ni xuất gia ngày càng đông. Phật Giáo không phải thịnh rồi còn gì?

Thật sự đó chỉ là cái vỏ, là hình thức bề ngoài. Cái vỏ hay hình thức thì sẽ theo định luật vô thường biến thiên mà hư hỏng, hủy diệt. Đạo Phật tồn tại trên 25 thế kỷ nay không phải chỉ dựa vào hình thức Chùa to Phật lớn. Đạo Phật tồn tại còn tùy thuộc căn bản và cốt thiết ở nội dung, ở giới hạnh trang nghiêm thanh tịnh và hòa hợp của Tăng đoàn, ở nội lực tu chứng thực sự của tất cả mọi người con Phật xuất gia và tại gia, ở phương thức thể hiện tinh thần từ bi, trí tuệ, nhân ái, đức hạnh, đạo đức, và nhân cách Phật tử đúng nghĩa của người con Phật, ở hành trạng dẫn thân vì lợi ích thăng hoa con người và xã hội của Tăng, Ni và Phật tử, ở tầm nhìn xa thấy rộng và có thể vạch hướng đi cho xã hội và dân tộc trên các lãnh vực văn hóa, giáo dục, và nếp tư duy.

Phật Giáo Việt Nam mấy chục năm dưới chế độ CS có cơ hội, có điều kiện, có quyền độc lập, có dám nghĩ, nói và làm theo đúng bản hạnh của chư Phật và lịch đại tổ sư, hay chỉ suy nghĩ, nói và làm theo Ban Tôn Giáo, theo chính sách của chính quyền? Sự kiện Bát Nhã đã trả lời vấn nạn vừa nêu trên cho chúng ta, những người có tấm lòng nghĩ về tương lai của Phật Giáo Việt Nam.



Tăng thân Làng Mai rời Tu viện Bát Nhã trong mưa ngày 27.9.2009



*Chim khôn hót tiếng thanh nhàn
Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ
nghe.*

Trong cuộc sống chúng ta, hạnh phúc hay khổ đau đều khởi đi từ lời nói. Lời nói dịu dàng đằm thắm, dễ thương, lịch sự luôn mang lại một cảm giác ấm áp, an vui, nhẹ nhàng và thoải mái cho người nghe. Tuyệt nhiên, đó không phải là lời nói khách sáo, tăng bốc, dua nịnh để cho được việc rồi “đâm sau lưng chiến sĩ”. Và ngược lại, đôi khi một lời nói mà làm cho người khác phải tan nhà nát cửa, gây ra sự thù oán, nghi kỵ lẫn nhau: cha con bất hòa, vợ chồng không tin tưởng, anh em mất đoàn kết, người người công kích mạ lị lẫn nhau... Có khi, vì uất ức một lời nói mà người ta phải kết liễu cuộc đời trong âm thầm lặng lẽ.

Nhìn thấy được tầm quan trọng của lời nói như thế nên đức Phật đã chỉ dạy cho chúng ta bốn phương pháp (Tứ Nhiếp Pháp) nhằm nhiếp hóa hữu tình, mang lại hạnh phúc, an vui thiết thực cho mình và cho người. Một trong Tứ Nhiếp Pháp đó là Ái Ngữ.

Ái ngữ được định nghĩa là:

- Ái ngữ là lời nói của lòng từ bi nhân ái.
- Ái ngữ là lời nói hiền hòa chân thật.
- Ái ngữ là lời nói về công đức, trí tuệ và làm cho tâm được cởi mở.
- Ái ngữ là lời nói vì lợi ích người khác.
- Ái ngữ là lấy tâm vô nhiễm mà chỉ rõ cho mọi người đâu là mê đâu là ngộ.
- Ái ngữ tối thắng là nói pháp đúng thời, và nói cho người hợp căn cơ.

Như vậy, Ái ngữ là lời nói sự thật, là biểu hiện của lòng từ bi, là trí tuệ, là tư cách đạo đức và phẩm hạnh của người đó.

Trong kinh A Hàm đức Phật dạy có ba cách nói: một là nói như phân, hai là nói như hoa và ba là nói như mật. Nói như phân là loại người nói điều ngoa xảo trá, nói thêu dệt, nói lười hai chiều, nói đâm thọc, nói ác khẩu và nói không đúng sự thật. Nói như hoa là loại người không nói điều ngoa xảo trá, không nói thêu dệt, không nói lười hai chiều, không nói ác khẩu và nói đúng sự thật. Nói như mật là loại người không nói điều ngoa xảo trá, không nói thêu dệt, không nói lười hai chiều, không nói đâm thọc, không nói ác khẩu và nói đúng sự thật. Ngoài ra, họ còn nói những lời không hại ai, nói lời hướng thiện, nói lời êm thắm, dịu dàng, lịch sự, làm cho ai nấy đều thích nghe, sanh tâm chánh tín Tam bảo.

Trong ba loại người kể trên, đức Phật khuyên chúng ta nên làm loại người thứ ba hoặc chí ít cũng làm loại người thứ hai, chứ đừng bao giờ làm loại người thứ nhất. Vì rằng, khi chúng ta làm loại người này sẽ bị mọi người xa lánh, tởm lợm, không muốn tiếp xúc, gần gũi. Còn khi ta

NÓI LỜI DỊU DÀNG DỄ THƯƠNG

Thiện Long – Hàn Long Ân

làm loại người thứ ba thì sẽ thích hợp với chánh pháp, đem chân lý đi vào cuộc đời, làm cho đời sống được thăng hoa, mọi người đều được sống trong tình thương yêu hòa thuận, an bình, như cơn mưa mát dịu giữa mùa hè oi bức tưới cùng khắp mặt đất cần khô đầy rẫy sự bất an này.

Cổ nhơn có dạy:

Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Hay:

Muốn nói bớt bầy còn ba

Bớt hai còn một mới là an vui.

Một lời nói chẳng mất gì cả, vậy mà vì tánh ích kỷ tham lam, sân hận, si mê nên đã tuôn ra những lời khó nghe, tạo sự ly gián giữa người với người, gây thù kết oán, làm cho họ phải điêu đứng, âm ức, thất điên bát đảo, trong khi đó, mình lại vui cười sung sướng trên sự đau khổ của người khác. Những loại người như vậy thật ác độc hơn loài thú dữ. Bởi lẽ, thú dữ chỉ ăn thịt loài khác trong một đời, còn người nói lời thô ác, nham hiểm làm người khác phải chết dần chết mòn, uất hận từ đời này qua kiếp khác.

Nếu chúng ta không thể nói lời dịu dàng, dễ thương được thì tốt nhất là nói ít lại hoặc thực tập im lặng, còn hơn là phải xổ ra những lời nói khó nghe, ngược ngạo phi lý, gây tổn hại đến đời sống và danh dự của người khác.

Trong Kinh Pháp Cú, đức Phật dạy: “Dù nói hàng ngàn lời vô ích, không bằng chỉ nói một lời đúng chánh pháp. Lời nói đúng chánh pháp có lợi ích làm cho tâm người nghe được an tịnh”.

Thật đúng như vậy, chúng ta nói nhiều những lời vô ích thì sẽ mắc bệnh nói nhiều, nói dai, nói dờ, bằng như chúng ta biết nói ít lại, nói những lời đúng chánh pháp thì không chỉ chúng ta được lợi ích mà người khác cũng được vui theo. Cho nên, lời đức Phật dạy “im lặng như chánh pháp, nói năng như chánh pháp” làm cho ta thắm thía biết đường nào.

Ngoài tấm gương của đức Phật khuyên chúng ta nói đúng, nói ít hay thực tập im lặng ra, còn có những bậc thánh nhân, triết gia, thi hào, nhân sĩ cũng đều khuyên chúng ta nên nói ít lại. Đức Khổng tử đã dạy học trò rằng: “Đa ngôn đa quá”, (nói nhiều thì lỗi nhiều).

Và đây, hãy nghe thi sĩ Hàn Mặc Tử nhắn gửi:

Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều

Để nghe dưới đáy nước hồ reo

Để nghe tơ liễu rung trong gió

Và để xem trời giải nghĩa yêu.

Lắng đọng tâm tư, chúng ta mới có thể nghe được tiếng “nước hồ reo”, tiếng “tơ liễu rung trong gió” và thấy được bầu trời giao cảm đang giải nghĩa yêu thương. Chỉ có tâm hồn lắng đọng tự nước hồ thu như thế, chúng ta mới “nghe” được những cung bậc rung lên từ đáy sâu thẳm thẳm của nội tâm đang bắt nhịp cùng ngoại cảnh, để rồi từ cái “một” nhỏ nhoi đó nhập vào mệnh môn đại hải của vạn hữu đất trời. Đây là triết lý “nhất quy vạn pháp” của nhà Phật.

Cần nói thêm nữa là, trong Phật giáo, im lặng đôi khi đó là sự “im lặng sấm sét”. Tổ sư Bồ-đề Đạt-ma là một minh chứng hùng hồn với “cửu niên diện bích”, chín năm quay mặt vào vách đá. Sự im lặng của Ngài là một tiếng thét sấm sét làm bung vỡ cái vỏ bọc vô minh, u ám từ nhiều đời kiếp tan tành thành trăm ngàn mảnh, chỉ còn lại bản tánh Chơn Như Diệu Hữu, sáng suốt và giác ngộ.

Hay như thi sĩ Thiên Bashi đã lịch nghiệm:

Chùa chùa đã lặng

*Mà tiếng ngân còn vang khắp đời
hoa.*

Vậy mới biết, một lời nói đúng như chánh pháp hay im lặng như chánh pháp như tiếng chuông chùa, dù đã lặng nhưng âm vọng vẫn còn ngân mãi ngân mãi đến muôn trùng.

Đức Phật còn khuyên rằng, ngoài sự thực tập Ái ngữ, chúng ta phải biết giữ tâm mình cho thẳng bằng, an tịnh, không bị giao động bởi những tiếng thị phi, ác khẩu, những vu khống, mạ lị, lăng nhục. Giữ được trạng thái như vậy thì, dù cho người khác có cố ý ám hại, nói xiên xỏ đặt điều, nói bóng nói gió, nói thêu dệt lắm chuyện... mình vẫn an nhiên tự tại, xem đó như là thử thách trong bước đường tìm cầu đạo giải thoát của chính mình. Có câu chuyện kể rằng: Nhà hiền triết nọ có bà vợ bị bệnh nói nhiều. Một hôm, bà bị bệnh không thể nói nhiều được nữa. Hôm đó nhà hiền triết than là, ông đã mất cơ hội thực hành hạnh tu nhẫn nhục và hạnh lắng nghe.

Một điều không thể thiếu bên cạnh lời nói dễ thương, biết nhẫn nhục, giữ tâm thanh tịnh, đó là chúng ta cần thực tập lắng nghe, lắng nghe một cách sâu sắc mới có thể thấu hiểu hết được những nỗi đau, những điều u uất dồn nén từ lâu trong lòng họ, kể cả những người ác ý vu hãm mình, họ cũng có cái “biệt nghiệp” huân tập từ nhiều đời nhiều kiếp của họ. Vì vậy, chúng ta cần có cái tâm vững chãi, tâm từ bi bao dung độ lượng để nhiếp phục họ, chuyển hóa họ. Nếu không chuyển hóa họ được, thì ít ra cũng không gây thù, chuốc oán thêm nữa.

Thiền Tăng Hàn Sơn hỏi Thập Đắc: “Người thế gian phi báng tôi, khích bác tôi, làm nhục tôi, cười tôi, khinh tôi, rêu rúng tôi, lừa tôi thì làm thế nào để đối trị?” Thập Đắc trả lời: “Chỉ nên nhẫn họ, nhường họ, tránh họ, vì họ, nhìn họ, kính họ, không để ý đến họ rồi qua một thời gian đến thăm họ.”

Trong cuộc sống, ai mà chẳng có lúc phạm phải sai lầm. Nhưng nếu người phạm lỗi biết nhận lỗi, biết ăn năn hối hận, còn những người xung quanh thì biết bao dung tha thứ cho những người làm lỗi đó thì đâu có xảy ra hận thù, đổ kỵ, hiềm khích gây đau khổ cho nhau, mà ngược lại, người người sẽ sống hòa thuận, nhà nhà yên vui, gia đình hạnh phúc, xã hội an bình, thịnh vượng. Ôi, thật cao quý biết bao!

Khổ nỗi, chúng ta không làm được như thế, cứ mãi ngập lặn trong hỷ, nộ, ái, ố, trong tham lam, sân hận, si mê rồi gây khổ cho mọi người và cho chính cả bản thân mình.

Đúng là:

Đường đời chật hẹp người chen lấn

Lối đạo thanh thang hiểm kẻ tìm.

Cho nên, đức Phật nhắc nhở chúng ta luôn luôn sống tinh thức, bên trong thì tinh cần nỗ lực, thúc liễm thân tâm, trau dồi trí tuệ; bên ngoài thì không bon chen danh lợi, không đua tranh hơn thua với ai, sống hòa ái, nhu mì, đức độ.

Nói tóm lại, nếu chúng ta muốn có một đời sống an lạc, hạnh phúc thực sự thì chúng ta phải biết sống đúng như chánh pháp: biết ăn ở hiền lương, biết nói lời chân thật dịu dàng dễ thương hay nói khác hơn là thực hành Ái ngữ theo lời Phật dạy. Làm sao để mỗi lời nói của chúng ta sẽ thơm ngát như bông hoa, sẽ đậm đà như mật ngọt, ngõ hầu góp phần hóa giải phiền não, khổ đau, hận thù, đem lại lợi ích, an vui cho tất cả nhân loại.

Vậy thì, bạn còn chần chờ gì nữa mà không nói lời dịu dàng dễ thương ngay bây giờ?

Sacramento, August 2009
Thiện Long – Hàn Long Ân



VẤN ĐỀ LUÂN HỒI

Phương Bối

Đối với những bậc đệ-tử đã giác-ngộ, Luân-Hồi là một thực-thể hiển nhiên không cần bàn cãi. Nhưng các bậc ấy chỉ có xuất hiện nhiều trong thời-đại đức Phật hay hơn nữa là trong những thế-kỷ kế cận mà thôi. Ngày nay, rất ít người chứng được quả A-la-Hán, và cũng vì thế ít người có thể tự mình chứng-nghiệm được những giáo-lý Phật dạy. Cũng do đó mà giáo-lý Nghiệp-Báo Luân-Hồi ngày nay đã trở thành những chủ đề tín ngưỡng. Vấn đề Luân-Hồi đã trở thành một vấn đề tín ngưỡng cá nhân.

Theo lời Phật dạy, chúng ta tin tưởng rằng do những nghiệp nhân quá khứ mà ta có kiếp sống hiện tại. Bản thân của ta sinh hoạt trong hoàn cảnh hiện tại là kết quả của những ý tưởng, ngôn ngữ và hành động của ta từ những kiếp trước. Do vô minh thường xuyên, chúng ta tạo nghiệp và sinh hoạt trong cuộc sống vô thường, khổ-không và vô ngã. Lại cũng do vô minh mà ta lầm tưởng có một Bản Ngã riêng biệt, thường còn, bất biến. Sự vọng tưởng về Bản Ngã ấy đã làm phát sinh và trưởng thành nhiều dục vọng, và chính dục vọng thúc đẩy ta tạo thêm vọng nghiệp để rồi phải bị sinh tử luân hồi mãi mãi trong cuộc đời khổ đau.

Bao giờ ta diệt được tận gốc những vọng nghiệp, ta sẽ được giải thoát ra ngoài vòng sinh tử lưu chuyển. Lúc bấy giờ cuộc đời vô thường khổ đau không còn tồn tại nữa, và ta sẽ an nhiên thường trú trong Niết Bàn tịnh lạc, kết quả tích cực của bao nhiêu thiện nghiệp vô lậu mà ta đã vun xới

bón trồng. Lúc bấy giờ những vô minh vọng tưởng không còn nữa, vì ta đã đạt đến Trí-Tuệ vô-thượng, hoàn toàn giải thoát khỏi bóng tối mê lầm.

Giáo lý Nghiệp Báo và giáo lý Luân-Hồi là hai sự thực bất-tương-ly. Tín tưởng thuyết Nghiệp Báo tức là tin tưởng thuyết Luân-Hồi. Người Phật-tử không cần đến những "chứng minh khoa-học" mới tin tưởng được lý Nghiệp-Báo và Luân-Hồi. Bởi vì chính giáo lý ấy đã được thành-lập trên định luật bất-di bất-dịch của vũ-trụ mà đức-Phật đã trực-nhận nhờ Trí-Tuệ Giác-Ngộ của Ngài. Đức Thích-Ca đã trình bày những khám-phá của Ngài trong những giáo-lý căn bản như Tứ-Diệu-Đế và Thập-Nhị Duyên-Khởi. Ngài đã tự mình chứng-nghiệm Chân-Lý tuyệt-đối và theo lời Ngài dạy, tất cả mọi người đều có thể đạt đến quả-vị giác-ngộ để tự mình giải-thoát ra ngoài vòng luân-hồi nghiệp-báo.

Con đường đi đến giác-ngộ là con đường Bát Chánh Đạo. Đức Phật và các bậc giác ngộ khác đã nhờ trực-giác nội-tâm mà chứng quả giải-thoát. Con đường trực-giác nội-tâm là con đường của các nhà đạo-học đông-phương, trong khi con đường của tây phương là con đường trung-gian của nhận-xét khoa-học và kinh-nghiệm. Phương-pháp của người Tây-phương căn cứ trên sự đo-lường chính xác và trên những khảo sát toán-học, nhờ sự giúp đỡ của máy móc và của những dụng cụ khoa-học. Cái phương-pháp khoa-học để đi đến chân-lý ấy là một phương-pháp lâu-lắc; tuy nhiên, khoa học đã đưa lại nhiều tiến-bộ, nhất là

trong các địa-vực y-học, hóa-học và lý-học. Nhưng điều đáng kể hơn cả là khoa-học đã giúp ta nhận biết được vạn vật một cách rõ ràng hơn.

Khoa học đã phát-minh nhiều phương-tiện để giúp đỡ giác quan của chúng ta mở rộng được phạm-vi nhận-biết. Tuy nhiên, tất cả những phát-minh thần-diệu ấy chỉ có thể khoáng-đại **thêm** cái phạm-vi nhận biết của giác-quan mà thôi, chứ không thể giúp ta nhận biết được sự thật tuyệt-đối của vạn-hữu. Chúng ta chỉ có thể nhận biết sự thật trong một giới-hạn rất hẹp hòi. Chúng ta chỉ có thể nhìn vũ-trụ qua những cửa sổ tỷ hon, mặc dù khoa-học đã giúp cho thị-giác và thính-giác của chúng ta một khả năng nhận biết rất lớn lao. Con người của thời đại mới đã phải kết luận rằng trong vũ-trụ còn có vô-số những sự-vật mà chúng ta không thể nhận biết bằng giác-quan được, dù ta có nhờ đến những phát minh kỹ diệu của khoa-học giúp sức đi nữa.

Các nhà khoa-học cũng đã bắt đầu tự hỏi có phương pháp nào giúp giác-quan nhận được sự thật một cách hữu-hiệu hơn phương pháp khoa-học không, và một số đã quay về tâm-linh-học.

Có những nhân-vật siêu phàm đã sáng suốt nhận biết được nhiều sự-vật thực-tại mà giác-quan tầm-thường không thể nhận-biết. Sự kiện rõ ràng này đã chứng minh rằng con người có thể nhận-biết thực-tại bằng những phương-pháp khác hẳn với phương-pháp nhận biết thông thường của giác-quan.

Hơn nữa từ khi Freud khám phá ra hiện tượng "vô thức" (l'inconscient) - khám phá nhờ phương pháp thôi-miên và những phương pháp phân-tâm-học trị bệnh - người ta thấy có nhiều người, nhờ lực-lượng thôi-miên, có thể nhớ lại được những chuyện hồi còn ba bốn tuổi mà khi tỉnh táo họ hoàn-toàn quên lãng. Ngày nay, y-học đã áp-dụng phương pháp phân-tâm thôi-miên bằng cách chích vào mạch máu bệnh-nhân chất Sodium Amytal hay chất Pentotal trong lúc ngủ để tìm hiểu chứng-trạng của các bệnh thác-loạn tâm-trí và cũng để trị-liệu một vài chứng bệnh như bệnh suy nhược tinh thần (psychonévrose) chẳng hạn.

Lại nữa trong những cuộc thí-nghiệm gọi là "hoàn-đồng" (régression de l'âge), các nhà tâm-lý-học đã chứng minh rằng trong trạng-thái thôi-miên, người ta có thể hoàn toàn sống lại như thời thơ ấu. Các nhà tâm-lý-học kia có thể bắt những người chịu thôi-miên viết đúng theo tuồng chữ mà những người này đã viết hồi mười tuổi hay bảy tuổi. Nếu cứ "đẩy lui" riết cho đến khi họ trở về ba bốn tuổi, họ sẽ không viết được nữa và chỉ kể được lên giấy những giòng lằng nhằng mà thôi.

Tâm-lý-học hiện-đại đã chứng minh một cách khoa học rằng ngoài tác-dụng ý-thức, con người còn có tác-dụng vô-ý-thức, duy trì những kinh-nghiệm và nhận-thức từ hồi con người mới sinh.

Nhờ ánh sáng của khoa-tâm-lý-học mới, giáo-lý Luân-Hồi bỗng nhiên trở thành dễ hiểu, dễ nhận đối với

những người có chút ít kiến-thức về khoa-học. Bởi vì người ta đã thấy rõ ràng rằng không những cõi vô-thức duy trì ảnh tượng và kinh nghiệm của đời này mà còn bảo tồn những kinh nghiệm và ảnh tượng của những đời quá khứ nữa. Điều ấy chứng minh rằng khả-năng vô-thức kia đã chứa đựng nghiệp nhân quá-khứ của nhiều giai đoạn sinh-mệnh quá-khứ.

Giáo-lý đạo Phật dạy rằng khi con người chết, nghiệp-nhân đã gây trong kiếp sống vẫn còn lại; và chính đó là nguyên-nhân cho một giai-đoạn sinh-mệnh khác. Cũng có nghĩa là nghiệp-nhân ấy tái-sinh trong vô-thức của một chúng-sinh mới, và biến thành một động-lực thúc-đẩy sự trưởng thành và phát-triển của chúng-sinh ấy. Nghiệp-lực được xem như là đồng-nhất với tâm-thức, và tâm-thức ấy được gọi là "Kết-sanh tương-tục thức" (Patisandhis Vinnana).

Khi đứa trẻ mới sinh, vô-thức đã nằm sẵn trong đáy sâu của tâm-thức; trong lúc ấy ngoài biểu-diện ý-thức bắt đầu khai mở và phát-triển.

Vô-thức chứa đựng nghiệp-nhân quá-khứ, ảnh hưởng và điều-động ý-thức sinh-hoạt theo lẽ-lối quá khứ. Trong kiếp sống hiện-tại, chúng ta hành động dưới ảnh-hưởng của những tiềm-lực mà tâm-lý-học ngày nay gọi là những "ước-muốn vô thức" (souhais inconscients) đã sẵn có khi mới sinh và từ những kiếp trước. Tuy vậy, con người còn ý-chí tự-do của mình, có thể cản ngăn không cho hành-động tư tưởng và ngôn ngữ của mình đi theo đường lối vọng-nghiệp cũ, rồi lấy đó làm phương-tiện diệt-trừ những nghiệp-nhân mê-vọng ngày xưa.

Để được tự chủ và thoát ra ngoài những chi-phối của những lẽ-thói quá-khứ, người Phật-tử phải thực-hành phép thiên-quán. Sự tập-trung tư-tưởng giúp cho người có ý-thức tràn đầy về những kinh-nghiệm quá khứ. Con người sẽ hiểu rằng bao nhiêu khổ đau hiện tại chính là nghiệp-nhân của chính mình đã tự tạo, và cũng thấy rằng mình có những phiền não Tham, Sân, Si đã ràng buộc mình vào cái vòng sinh tử thụ-động và khổ đau. Nhờ nhận-thức ấy, con người sẽ có năng-lực giải-thoát luân-hồi.

Khoa-học hiện-đại, khi khám phá ra nguyên-tử-lực, đã chứng minh rằng luật vô-thường (Anicca) của đạo Phật là một thực-tại. Tâm-lý-học ngày nay cũng đã tìm ra hiện-tượng vô-thức trong bề sâu của tâm-lý con người. Một ngày mai, nhờ phương-pháp "hoàn-đồng" hay những phương-pháp phân-tâm-học mới-mẻ hơn, khoa học sẽ có thể chứng minh được sự thực-tại của Luân-Hồi. Những bằng chứng ấy sẽ đánh tan được trở ngại cuối cùng, để cho mọi người có thể nhận rõ giáo-lý đạo Phật, và cũng để cho nhân loại ngày nay có thể tìm được sự an-tĩnh của tâm-hồn.

Là Phật-tử, chúng ta không cần đến những bằng chứng khoa-học để tin-tưởng. Luân-Hồi đối với chúng ta là một sự-thực, bởi vì ta đã thấy nhiều người có thể nhớ lại những kiếp gần đây của họ. Đức Phật đã dạy cho chúng ta con đường Bát-Chính để đi đến sự thoát-ly Khổ-Não và Luân-Hồi. Con đường đã vạch, chúng ta có thể tiến bước với một niềm tin vững mạnh.

Ngẫu Đề 9

Ta tự gắm người, tự gắm ta

Thế vận sự đời, lắm đa đa

Bon chen cho lằm rồi cũng vậy

Xuôi tay nhắm mắt có còn đâu?!?

MAI PHƯỚC LỘC



Phật pháp như thuốc hay, nhưng tùy theo căn bệnh. Có điều, không phải như thuốc Tây, được bào chế như thế nào thì đồng loạt các người bệnh dùng như vậy, chỉ hơi khác nhau về cân lượng tùy theo thể trạng của mỗi người. Phật pháp tuy cũng một pháp môn có thể được truyền dạy cho nhiều người như nhau, nhưng để cho sự thực hành có hiệu quả hơn, cũng cần phân biệt thành phần xã hội, trình độ nhận thức, và kinh nghiệm từng trải của mỗi người mà phương pháp thực hành có thể một vài sai khác.

Bát quan trai giới cũng trong trường hợp như vậy. Tất nhiên, Phật dạy giới này áp dụng chung cho tất cả các Phật tử tại gia, không phân biệt Phật tử này thuộc thành phần hay đẳng cấp xã hội nào. Nhưng vì trình độ nhận thức, và nhiều lý do khác nữa, một Phật tử nhận thức ý nghĩa của giới pháp một cách cá biệt, và do đó thọ giới với cứu cánh riêng biệt.

Để có thể hiểu rõ sự khác biệt này, trước hết chúng ta nói về chữ tu.

Mọi người đến chùa cầu thọ bát quan trai giới đều có một ý niệm như nhau, là mình đang tu giới. Nhưng, thế nào là tu?

Đối với những Phật tử lớn tuổi, khi mà trách nhiệm đối với đời coi như không đáng kể, đối với các vị này, tu là cầu phúc. Tu giới ở đây đồng nghĩa với tu phúc. Tức là thọ trì giới pháp của Phật để gieo trồng quả phúc, hầu mong đời sau được hưởng. Có người muốn đời sau sang giàu hơn, hoặc thông minh, hoặc có địa vị xã hội cao hơn, cho đến, làm vua làm chúa. Cũng có người mong muốn đời sau được nhiều thuận duyên, để học và thâm hiểu Phật pháp, do đó trình độ tu tập cao hơn.

Đối với các Phật tử như vậy, tu bát quan trai đơn giản là đến xin giới, rồi thực tập quá đường, trang trọng bưng bình bát cúng dường mười phương Tam bảo. Do tính cách trang trọng, và những bài kinh chú tụng dường linh thiêng, nên sẽ mang đến nhiều phước báo hơn là tự mình cúng Phật ở nhà. Ngoài việc cúng dường trước khi thọ thực như vậy, Phật tử thọ trì bát quan trai không cần học hỏi gì thêm về bản chất của giới pháp, ý nghĩa của từng giới tướng. Cho nên, cũng không cần biết công năng của giới này có thể dẫn đến phước báo cao hơn nữa, mà cao nhất là đạo quả vô lậu Niết bàn.

Quan niệm thông thường của thế gian cho rằng tu là sửa: đối ác làm lành, cải tà qui chánh. Đây là mặt tiêu cực của chữ tu. Tu thân để tề gia, mà cứu cánh cũng chỉ là bình thiên hạ. Cứu cánh cũng chỉ lẫn lẩn trong thế gian này, thăng trầm theo con sóng vô thường biến dịch, mang theo trong thân và tâm đầu ấn khó xóa nhòa của quá khứ tham, sân, si, vô lượng phiền não, cấu uế.

Giới bát quan trai được Phật thuyết cho các Thánh đệ tử; những người tuy sống đời tại gia, hưởng thụ ngũ dục của thế gian, nhưng tâm tư đã vững chắc trên Thánh đạo. Trong ý nghĩa này, tu có nghĩa là phát triển, làm cho bản thân càng lúc càng cao thượng ngang tầm Thánh đạo, để càng lúc càng nhìn thấy rõ dấu chân dẫn đến

BÁT QUAN TRAI GIỚI

Thích Tuệ Sỹ

Niết bàn. Tu như vậy là tu giới, tu định và tu huệ. Ba khoản tu tạo thành một chuỗi quan hệ liên tục.

Có người nói: tu cốt tại tâm. Điều này đúng một phần. Nhưng nếu không biết huấn luyện thân, khẩu phục nó không buông lung theo bản năng hưởng thụ; ấy thế mà nói đến sự tu tâm thì nhiều có vẻ không tương. Tu thân, chính là tu giới. Tu tâm chính là tu định. Có định mới dẫn đến huệ phát sinh.

Tại sao nói tu thân là tu giới? Trong năm giới của tại gia, và tám giới của cận trụ tức bát quan trai, những điều cần học là ngăn cản thân và khẩu không làm những sự xấu ác.

Tu giới, đây là trau dồi đạo đức; cũng có thể nói là tu sửa thân tâm, trau dồi phẩm chất đạo đức để cuộc sống của mình thanh cao hơn. Tu định, tất nhiên là không phải tu sửa định rồi. Tu định là tu tập để phát triển năng lực làm chủ thân tâm; tập trung tư tưởng, không buông lung tâm ý, để tăng cường khả năng nhận thức, khai mở trí tuệ. Cuối cùng là tu huệ, cũng không có nghĩa là tu sửa huệ mà có nghĩa là phát triển và nâng cao nhận thức của mình, mở tầm mắt của mình để thấy rõ sự vật.

Trong cái ý nghĩa tu giới, ta hỏi "giới là gì?" Thông thường ta hiểu giới là những điều ngăn cấm. Nhưng trong kinh Phật thì giới còn có nhiều nghĩa hơn thế nữa. Giới, ý nghĩa chính của nó, đó là cái phẩm giá của con người. Trì giới là giữ gìn cái phẩm chất đạo đức của mình, cái giá trị con người của mình.

Tu tập giới là nâng cao phẩm giá con người của mình. Nói thông thường là phẩm chất đạo đức, cái làm nên giá trị con người.

Phẩm chất con người là thế nào? Ta sinh ra trong xã hội loài người: sống, lớn lên và chết. Với người bình thường, không làm việc ác gây tai hại cho mình, cho xã hội, giữ cuộc đời mình trọn vẹn để chết không hối hận mình đã làm hại người khác. Đạo đức ở đời chỉ cao bằng mức ấy.

Nhưng tu giới của người Phật tử là nâng phẩm chất con người cao hơn nữa, vượt lên trên giá trị con người hiện tại.

Làm sao ta có thể vượt qua giới hạn con người? Mỗi người sinh ra với mục đích gì? Cha mẹ sinh ra ta; lớn lên, có gia đình; có bốn phận đối với gia đình, đối với xã hội, làm thế nào cho gia đình được hạnh phúc và đóng góp cho xã hội được bình an. Như vậy là đủ rồi.

Nếu tu tập giới, tự thân thấy có cái cao quý hơn thế nữa.

Cái này không thể nói trong một vài lời mà phải bằng kinh nghiệm sống, kinh nghiệm tu tập của mình; mới biết thế nào là cao hơn. Ở dưới

chân núi không có tầm mắt nhìn, chỉ thấy đến ngọn cây; nhưng có người hướng dẫn mình leo đến đỉnh núi, mới biết là đỉnh núi cao.

Có thể mình không ý thức mình lên cao đến cỡ nào, nhưng một thời gian sau bằng quá trình tu tập thì có thể thấy. Tu giới phải ý thức như vậy mới thấy có hiệu quả, còn không thì tu giới chỉ làm việc lành gọi là điều hạnh: làm điều tốt với quả báo đời sau sinh ra giàu sang hơn, hạnh phúc hơn, sáu căn đầy đủ, thông minh hơn. Dù có thông minh cỡ nào, như nhà bác học, vua chúa, thì cũng chỉ trong phạm vi con người, không chiến thắng nổi cái già, cái chết, còn nhiều cái không chiến thắng nổi, nghĩa là mình vẫn làm nô lệ cho một cái gì đó mà mình không biết.

Một người sinh ra trong một gia đình làm nô lệ cho người khác; cha mẹ làm nô lệ, cả dòng họ làm nô lệ, lớn lên mình cũng không biết làm nô lệ cho cái gì.

Chỉ có người nào đến mở đường mở lối, chỉ cho biết giá trị của con người, mới biết là mình nô lệ mà tìm cách thoát khỏi thân phận nô lệ của mình. Chúng ta cũng thế: sinh ra ở đời, trăm đời nghìn đời quen nô lệ cho một sức mạnh nào đó mình không hiểu được, chưa ai hiểu, chưa ai thấy được. Quen như vậy, chấp nhận thân phận đó.

Giống như đứa trẻ sinh ra bị ghê lở. Hạnh phúc của nó là được ngồi bên đống lửa, và gái. Càng gái càng thấy đã ngứa; nhưng càng gái thì càng thêm lở loét. Bà con thân nhân thấy tội nghiệp, muốn hạnh phúc an lạc cho nó, nên đưa đến lương y để trị. Nó là khốc, nói rằng: chú bác, cha mẹ, hung ác; nó đang ngứa mà không cho gái; đang ngồi bên lửa ấm thế này mà mang nó đi đâu, hành hạ nó. Về sau, khi lành hết ghê ngứa; bấy giờ bảo thò tay gái nó cũng không dám gái; bảo ngồi bên lửa thì nó nói là nóng quá, đi chỗ khác ngồi.

Chúng ta là những người đang chìm đắm trong bùn lầy hôi thối, nhưng mấy ai thấy rõ chúng ta đang sống trong bùn lầy? Khó thấy lắm. Như đứa bé sập xuống bãi sinh, thấy lún thì mừng, nói là đất lún hay quá; đến khi ngập thở thì hết khóc được.

Đức Phật bằng nhiều phương tiện cứu vớt chúng sinh ra khỏi vũng sinh sinh tử đó. Vớt lên rồi, Ngài khiến cho tắm sạch bằng nước của giới, xông ướp bằng hương thơm của định, và cho đeo tràng hoa chuỗi ngọc bằng huệ. Sau đó người ấy muốn đi đâu thì đi, với một thân hình sạch sẽ thơm tho, bằng vòng hoa chuỗi ngọc, trở thành một con người cao quý, tham dự tất cả chúng hội nào; các triều đình vua chúa cũng tới được.

Hiểu được mình đang trong sinh

lầy, hiểu được thế nào là nguồn nước trong của giới, hương thơm của định và thế nào là tràng hoa an lạc của huệ. Điều này phải hành mới thấy được.

Hành đầu tiên đó là thọ giới. Tùy căn cơ Phật đặt ra nhiều cấp bậc giới. Như mỗi người sinh ra với thể xác khác nhau; người yếu, thân hình ốm 35 kg, thì vác 20 kg; người mập mạnh khỏe có thể vác cả trăm kg. Giới luật được đặt ra cũng vậy. Tùy theo căn cơ, theo trình độ, năng lực đạo đức hay tự kềm chế.

Người học giới theo Phật như đứa trẻ tập đi, tất nhiên phải té; nếu không có bố mẹ dìu đỡ; không thể tự mình ráng gượng dậy tự đi, không thể không té ngã.

Người tu Phật cũng thế. Thọ giới, có thể phạm rất nhiều; nhưng biết là phạm thì phải sửa. Không ai sinh ra mà đi được liền; dù con vua nếu tập đi mà cung nhân không đỡ thì cũng té và cũng khóc thoi. Nhưng bản năng té thì đứng dậy. Có người không nghị lực té xong nằm luôn, không đứng dậy nữa. Như người tu Phật ban đầu tinh tấn, nhưng một thời gian sau thoái hóa, đọa lạc, không bao giờ đứng dậy nổi.

Vì vậy, từ bước đi căn bản, Phật chế ngũ giới.

Nâng cao lên một bậc nữa là bát quan trai giới.

Ý NGHĨA BÁT QUAN TRAI

Bát quan trai, theo nghĩa đen chữ Hán, là tám điều kiêng cử, như là tám cửa ải chặn đứng các pháp bất thiện. Giới bát quan trai chính xác được gọi là giới cận trụ. Nghĩa là, sống gần đời sống xuất gia, gần chùa chiền, gần nơi thanh tịnh. Tập quen với đời sống thanh tịnh để thấy được giá trị.

Còn cao hơn nữa, cận trụ được hiểu là tập sống gần đời sống một vị A La Hán, là bậc Thánh xuất thế gian.

Ngoài nghĩa cận trụ, giới bát quan trai còn được gọi là giới bố tát hay trường tịnh: trì giới làm phát triển phần thanh tịnh, những đức tính tốt trong mình.

Cùng một chữ nhưng hai nghĩa: cận trụ, sống gần gũi đời sống cao thượng của một bậc Thánh. Với người xuất gia tất cả giới luật là khuôn mẫu đạo đức đều noi gương đời sống của một vị A La Hán. Mặc dù tâm tư của người ấy có thể còn nhiều hờn giận, ham muốn, nhưng bên ngoài, đi đứng năm ngón, tác phong đạo đức thường xuyên noi theo gương mẫu của Thánh nhân, học tập theo Thánh nhân. Người tại gia không thể làm được như vậy, mà chỉ có thể tập gần, tập làm quen. Gần như vậy sẽ thấy có một niềm tin rằng thế gian này chắc chắn có bậc thánh, có vị A La Hán, là bậc Chân nhân đạo đức toàn vẹn, dứt sạch tham, sân, si; sống luôn luôn an lạc, không còn bị chìm đắm trong cõi luân hồi đau khổ. Đó là niềm tin hướng thượng, từ đó mà tìm thấy ý nghĩa và hướng đi cho đời sống của mình.

Từ chỗ tin tưởng này, có thể phát triển tính lành, không cần cấm sát sanh, không cần cấm trộm cắp, mà tự nhiên mình sẽ không làm việc đó vì tin tưởng có một giá trị rất cao mà mình đang học. Đó là nghĩa tích cực của giới. Cho nên, giới không đơn giản có ý



Đức Quán Âm với Ngày Hạnh của ngành Nữ GDPTVN

Tâm Minh - Vương Thúy Nga

nghĩa tiêu cực là sự cấm đoán. Tuy rằng, khi học giới người học được dạy là không nên làm điều này, hãy nên làm điều kia.

Người khôn ngoan, có trí trong đời, biết rõ đâu là con đường chí thiện, là đường tốt để mình đi. Đâu là con đường xấu, tự mình tránh; không cần ai cấm. Đó là học giới cho người hiểu biết; có trí tuệ. Còn đối với người không đủ năng lực để phân biệt những gì là cao thượng và thấp kém, thì những sự cấm cản là cần thiết. Như người lớn khôn ngoan khi thấy lửa, thấy thuốc độc, không bao giờ thò tay lấy và xử dụng một cách vô ý thức. Nhưng trẻ nít hay người chưa hiểu biết thì gặp gì cũng ăn, cũng uống, rất nguy hiểm. Với những người như vậy tất nhiên cần phải có sự cấm cản; quy định rõ những điều nên làm và không nên làm.

Ý NGHĨA THỌ GIỚI

Chỉ các bậc Thánh A-la-hán trong đời mới phân biệt rõ bằng trí tuệ vô lậu rằng cái gì độc hại, không độc hại. Ngoài ra, các hạng phàm phu, kể tất cả chư thiên và loài người, bị trùm kín trong màn vô minh u tối, khó có thể định rõ con đường trước mắt mình, nên đi theo lối nào; cũng không thể nhận rõ những gì là độc hại; cho nên Phật chế giới, để theo đó mà hành trì. Vì vậy, các chúng đệ tử Phật, khi đã quy y Tam bảo, phải thọ trì các cấm giới.

Thọ giới là sự phát nguyện một cách tự nguyện tuân thủ những điều Phật cấm, để tự rèn luyện bản thân, tu tập thân và tu tập tâm, nâng cao phẩm chất đạo đức, giá trị hướng thượng của con người của mình. Do sự phát nguyện này, phát nguyện đúng cách, đúng pháp, trong tự thân người thọ giới phát sinh một năng lực gọi là phòng hộ. Năng lực ấy được thí dụ như là bờ đê, ngăn cản những dòng nước bẩn không cho chảy vào ao nước sạch.

Tâm ta như hồ nước. Nước vốn trong sạch nhưng chung quanh nhiều rác; và thường xuyên dòng nước đục từ bên ngoài tràn vào làm vẩn đục, hồ trở thành dơ bẩn và độc hại. Cho nên, cần có bờ đê ngăn lại để cản các dòng nước bẩn không chảy vào tâm. Vậy nên hiểu theo thí dụ: giới là bờ đê.

Làm thế nào để đắp thành bờ đê và giữ cho vững chắc? Đó là ý nghĩa thọ giới và trì giới.

Người không thọ giới Phật cũng có thể sống trọn cuộc đời đạo đức gương mẫu. Nhưng đó là đạo đức bẩm sinh, có tính tự phát. Giống như con nai hiền lành; và suốt đời cũng chỉ hiền lành như vậy, không có gì tiến bộ cao cả hơn. Trong người ấy không có năng lực phòng hộ; do đó không có sự tăng trưởng của giới. Nói cách khác, người ấy sinh ra với tính thiện, như hạt giống tốt, quý hiếm, mà được cất kỹ trong kho, không mang ra gieo trồng thì không bao giờ thành cây, để cho hoa cho trái.

Mỗi tháng có 6 ngày thọ giới là mồng 8, 14, 15, 23, 29, 30. Hoặc 8 ngày, nêu thêm mồng 7 và 22.

Trong truyền thuyết tín ngưỡng cổ xưa ở Ấn độ, người đời tin rằng vào các ngày đó ma quỷ thường quấy nhiễu loài người, và cũng là những

ngày mà Thiên đế và bốn vị Hộ thế Thiên vương đi tuần hành nhân gian để giúp đỡ những ai làm điều thiện. Vì thế người đời bấy giờ mới bày ra chuyện dâng cúng phẩm vật, cầu khẩn thần linh phù hộ, trừ ma quỷ, ban cho nhiều điều phước, nhiều tài lộc, may mắn. Người tin Phật không tin vào những chuyện hồi lộ Thần thánh kiểu đó; chỉ tin vào những nghiệp thiện ác do chính mình làm, và những hậu quả lành dữ của nó. Cho nên, thay vì cúng bái, cầu khẩn, chúng ta tu tập bất quan trai giới.

Mặt khác, người chưa sống ở miền quê thì chưa thấy được tác dụng của ngày âm lịch. Người miền quê qua nhiều thế hệ có kinh nghiệm nhận thấy rằng tính tình con người thường thay đổi theo từng mùa trăng, từng con trăng. Con trăng thay đổi, khi tròn khi khuyết, tánh tình theo đó cũng ít nhiều biến đổi, hiền hòa hơn hay hung dữ hơn; dễ vui hơn hay dễ cáu gắt hơn. Thọ giới vào những ngày này có tác dụng rất lớn đối với sự tu tập thân tâm.

Ngày nay, đời sống hàng ngày tập trung vào các đô thị lớn, nhật thực nguyệt thực đều ít khi biết nên chu kỳ trăng không cần thiết. Đời sống càng ngày càng xã hội hóa, tại các thành phố chỉ có chu kỳ xã hội, cho nên đến ngày thứ Sáu, hay thứ Bảy trong tuần thì con người có cảm giác khác với các ngày thường khác, cảm giác ngày chủ nhật cũng khác liền. Vậy không nhất thiết phải theo mùa trăng, mà ngày chủ nhật thọ giới cũng được.

Hiệu lực của sự thọ giới phân làm hai loại. Một là giới tận hình thọ, tức phát nguyện thọ rồi thì trì suốt đời; cho đến khi chết thì giới tự động xả. Hoặc chưa chết, nhưng không còn tin tưởng, không còn thích thú trong việc trì giới, mà tự mình tuyên bố, xả giới, hay bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng, bấy giờ giới thể cũng mất.

Thứ hai là giới một ngày một đêm. Đó là giới cận trụ. Sau khi thọ, giới thể chỉ tồn tại luân lưu trong tâm người thọ một ngày một đêm, từ khi mặt trời mọc hôm nay đến mặt trời mọc hôm sau. Hết thời hạn này, giới tự động xả.

Tại các thành phố lớn không thể tính thời hạn một ngày theo ánh sáng mặt trời được, mà phải tính theo thời khắc của đồng hồ. Mốc khởi đầu của một ngày để thọ giới bất quan trai có thể ấn định từ 6 giờ sáng hôm nay cho đến 6 giờ sáng hôm sau. Sau 24 giờ, dù có lên chùa làm lễ hay không, giới vẫn tự động xả. Nếu có lên chùa làm lễ xả, đó chỉ là sự hồi hướng; tức nguyện đem công đức trì giới một ngày hướng vào ước nguyện nào đó.

Giới bất quan trai không thể tự thọ; mà cần phải thọ từ một Sa-di hay Tỳ kheo (ni cũng được).

(còn tiếp một kỳ)



Lời đầu: Mùa Hạnh của ngành Nữ GDPT đến với những ngày Vía của đức Quán Thế Âm trong năm: 19/2 AL, 19/6 và 19/9. Ngày 19/9 Kỳ Sứ sắp đến là ngày Hạnh của ngành Nữ năm nay (2009); có điều đặc biệt là không khí những ngày này ở trong nước cũng như hải ngoại đang xôn xao náo động vì sự an nguy của Tăng Ni sinh Làng Mai ở Tu viện Bát Nhã. Các vị tu sĩ trẻ đang chịu đựng nhiều áp lực từ mọi phía (của con người, công an, cảnh sát, du đảng... và của cả thiên nhiên mưa gió bão bùng...); chúng ta lo lắng cho sức khỏe của các vị trong khi các vị lại rất yên tĩnh, vững chãi, thực hành chánh niệm dù hoàn cảnh bên ngoài vô cùng nguy hiểm. Chúng ta thực sự đã có được những tấm gương sáng cho hạnh nhân hạnh. Xin cảm ơn chư vị Tăng Ni sinh trẻ của Làng Mai đã thực hành Phật Pháp bằng chính bản thân mình cho ACE chúng tôi noi theo. Các vị đã sống Đạo ngay trên mảnh đất mà bạo lực đã bất chấp luật pháp, và đã chiến thắng anh dũng, vì đã chế ngự được tâm dao động, đã điều phục tâm, giữ lòng thanh tịnh không thù oán dù bị chửi mắng, đánh đập tàn nhẫn... Pháp nạn này của chư vị làm chúng tôi chạnh nhớ đến Pháp nạn của những ngày tháng kinh hoàng của năm 1963 cách đây 46 năm - ngày đó chắc hẳn quý vị chưa có mặt trên đời này, Anh Chị Em GDPT nói riêng, Phật giáo đồ nói chung, cũng chịu một cơn bão lũ tàn bạo. Đoàn sinh và Huỳnh trưởng của GDPT cũng vào độ tuổi của chư vị hôm nay, cũng ngồi niệm Phật bất động trước dùi cui, súng súng và cả chó berger với lựu đạn cay nữa!

Xin nguyện cầu cho tâm từ bi lan tỏa, cho thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc trong đó có dân Việt Nam chúng ta.

Xin mời quý vị đọc "Đức Quán Thế Âm với ngày Hạnh của ngành Nữ GDPTVN" để thấy rõ tại sao nói chư Tăng Ni Làng Mai đã chiến thắng anh dũng và là tấm gương sáng cho chúng ta học tập. (Lời Phật dạy "Tự thắng mình là chiến công oanh liệt nhất".)

Thư Anh Chị Em Lam viên thân mến,

Mỗi ngành của GDPT đều có ngày truyền thống của mình: Ngành Nam (Thiếu Nam và Nam Huỳnh trưởng) thì có ngày Dũng, là ngày Vía Xuất gia - nhằm mồng 8 tháng 2 âm lịch, ngành Oanh Vũ thì có ngày Hiếu - nhằm ngày Vu Lan Rằm tháng Bảy, ngành Nữ (Thiếu Nữ và Nữ Huỳnh trưởng) thì có ngày Hạnh. Trong ngày đó, các ngành có những sinh hoạt đặc biệt như trại họp bạn, những khóa tu học, hội thảo, triển lãm, đi thăm các bệnh viện, nhà dưỡng lão, cô nhi viện, v.v... Ngoài ra còn để báo cáo, tổng kết sinh hoạt của Đoàn, những thành quả của Ngành sau một năm, nói lên sức sống của đơn vị mình.

Trong ngày đó, các em được thi

đua về Phật pháp, hoạt động thanh niên; được biết, được làm quen với những điển hình xuất sắc của các đơn vị bạn... Riêng về ngành Nữ còn có triển lãm nữ công gia chánh. Đó là chưa kể những sáng kiến của riêng từng đoàn, từng tỉnh, v.v... có thể đưa ra nhiều hình thức tổ chức ngày Hạnh sao cho các em vừa được gần nhau, gần các chị Trưởng của mình, để có cơ hội hàn huyên tâm sự...

Đúng ra ngày Hạnh của ngành Nữ ngày xưa được tiến hành qua ba giai đoạn: 19/2 là tổng kết sơ khởi ở Đoàn, 19/6 là báo cáo lên Đơn vị, tổ chức trong đơn vị gia đình, và 19/9 mới là ngày tổng kết toàn tỉnh với các đơn vị bạn. Ở Đoàn thì do Ban Huỳnh trưởng ngành Nữ tổ chức, ở tỉnh thì do BHD tổ chức... Bởi vì ở trong nước, số lượng GDPT rất đông, mỗi tỉnh không thể có gần cả trăm đơn vị rồi, còn ở hải ngoại thì ít hơn và thời gian đi lại khó khăn hơn nên thường chỉ được tổ chức ở các Miền, và có thể vài năm mới tổ chức một lần, chỉ có ở đơn vị mới tổ chức ngày Hạnh hằng năm thôi. Vì vậy, chỉ có một ngày chứ không phải ba ngày như ngày xưa mà các em thường chọn 19/6 nhằm mùa hè, các em ngành Thiếu được nghỉ hè.

Ngày Hạnh cũng như những ngày truyền thống trong GDPT là dịp để các em ôn lại những việc đã làm, tự soi lại mình, tiếp xúc với bạn bè ở các đơn vị khác, được thấy nghe những con người cụ thể, những điều hay đẹp, mới mẻ... của đơn vị bạn, để tự mình cố gắng tiến bộ trong tu học và tu tập. Riêng ngành Nữ, các em được các Chị trưởng nói về đức Quán Thế Âm, về ý nghĩa những hạnh nguyện cao cả rộng lớn của Ngài để các em thường chiêm ngưỡng, thực hành hạnh lắng nghe, lòng từ bi, trí tuệ, v.v... của Ngài nói riêng, của chư Phật và Bồ-tát nói chung, cũng như sự thống nhất tư tưởng Phật giáo mà các em đã được các anh chị trao truyền. Chúng ta hãy cùng với ngành Nữ ôn lại một chút.

Thư Anh Chị Em Lam viên thân mến,

Hình tướng có nam có nữ còn trí tuệ thì không có phân biệt nam nữ, cho nên về khả năng giác ngộ thì nam nữ giống nhau.

Đức Quán Thế Âm Bồ-tát chúng được tánh nghe nhiệm mầu nên tiếng của Ngài là tiếng nói nhiệm mầu, tiếng nói thanh tịnh, tiếng nói ứng hợp thời cơ, tiếng như âm thanh hải triều; cứu giúp chúng sanh được mọi sự an lành, thoát mọi nỗi khổ sợ hãi, v.v... nhưng Ngài vẫn không rời tự tánh thanh tịnh như trong kinh Pháp Hoa đã nói:

"Diệu âm Quán Thế Âm

Phạm âm hải triều âm

Thắng bi thể gian âm".

(tiếng mầu nhiệm Quán Thế Âm

tiếng Phạm, tiếng hải triều

tối thắng hơn tất cả âm thanh của



thế gian).

Tại sao nói: “Đức Quán Thế Âm chúng được tánh nghe nhiệm mầu”? Ấy là tại vì Ngài tu phép nhĩ căn viên thông.

“Chúng” là chỉ rõ được cái nhĩ căn hiện tiền, vẫn viên dung vô ngại, cùng khắp, hơn hẳn các căn khác - đây là lời đức Phật xác chứng trong kinh Lăng Nghiêm.

Trong đoạn “Viên thông về nhĩ căn”, đức Quán Thế Âm đã trình bày chỗ tu chứng của Ngài. Đó là do nghe, nghĩ và tu mà Ngài đã vào Tam-ma-đề (Samàdhi = đại định): Nghe là nghe Phật pháp, hiểu rõ đạo lý của Phật, do đó phát được Văn tuệ (trí tuệ do nghe). Nghĩ là suy nghĩ những điều đã học được, nhận rõ đạo lý ấy nơi tâm cảnh hiện tiền, do đó phát ra Tư tuệ (trí tuệ do tư duy). Sau khi nhận rõ đạo lý nơi tâm cảnh hiện tiền, Ngài luôn luôn đem cái đạo lý ấy mà huấn tập tâm tính, nương theo đạo lý ấy mà tu tập, diệt trừ các mê lầm, do đó phát ra Tu tuệ (trí tuệ do tu tập). GDPT chúng ta nói chung, ngành Nữ nói riêng, đã áp dụng Văn-Tư-Tu trong việc giáo dục đàn em và chính mình, thể hiện qua các bài học Phật pháp với ba phần rõ rệt: Em nghe, Em suy nghiệm, Em tu tập.

Thưa Anh Chị Em Áo Lam thân mến,

Nói theo gương Ngài ở mức độ cao hơn, hàng Huynh trưởng chúng ta còn học tập đức Quán Thế Âm ở việc Ngài “quán cái tánh nghe không thêm bớt, không thay đổi, không sinh diệt, cùng khắp mười phương không ngăn ngại.” Ngài quán các tướng động, tĩnh hiện ra trong tánh nghe là như huyền như hóa, không có tự tánh nên không còn phân biệt “Ta” và “Người”.

Chúng ta đã diễn đạt ra đơn giản hơn, đó là “đức Quán Thế Âm Bồ-tát đã vượt qua biển lớn của lỗ tai (nhĩ căn)” và chúng ta cũng đã đặt câu hỏi để mình tự trả lời: Tại sao tai cũng là biển lớn phải vượt qua? Tại vì những lời qua tiếng lại, những lời khen tiếng chê v.v... cũng làm tâm dao động. Những lời khen chê, tự nó không xấu nhưng do ta chấp vào lời khen để sinh tâm ngã mạn, hay chấp vào lời chê để sinh tâm thù oán thì đó là sai. Quán sát âm thanh đơn thuần là âm thanh thì hiểu được Đạo. Khi ta điềm nhiên trước những lời chê bai, chửi mắng, nhục mạ, v.v... là ta đã độ được tâm mình, độ được tâm người kia.

Nhớ chuyện xưa, đức Phật im lặng lắng nghe người Bà-lamôn kia mắng chửi Ngài đến nỗi người ấy phải kinh ngạc hỏi:

“Tại sao tôi nhục mạ Ngài cả buổi mà Ngài không giận dữ hay chưởi mắng lại?” Đức Phật hỏi: “Khi ông đem cho ai cái gì mà họ không nhận thì ông làm sao?” Người Bà-la-môn đáp: “Thì tôi đem về”. Đức Phật nói: “Cũng thế, những lời nhục mạ lúc này của ông cho, Như Lai không nhận, vậy ông hãy đem về đi!”^{๑๓} Thật vậy, khen hay chê đều không thể biến ta thành ra người khác. Ta hãy cố gắng giữ gìn chánh niệm, tĩnh lặng để nghe tất cả âm thanh với tâm không phân biệt; nghe khen không ngã mạn, nghe chê không chán nản, oán thù. Được như thế thì tất cả mọi

âm thanh đều là pháp, những lời chê là thử thách sự kiên định của tâm, là phương pháp rèn luyện tâm, điều phục tâm dao động. Được như thế là ta đã phần nào noi theo gương đức Quán Thế Âm - vượt qua biển lớn của tai rồi.

Thưa Anh Chị Em,
Trong mùa vía Quán Thế Âm này, chúng ta hãy cùng với ngành Nữ tiến thêm một bước nữa, nguyện học theo hạnh Ngài “tự nghe cái nghe”, hay “xoay cái nghe vào bên trong” (Phản văn vẫn tự tánh hay phản quan tự kỷ). Đức Quán Thế Âm dạy rằng, xoay cái nghe vào bên trong tức là thoát ly thanh trần.

Điều này được soi sáng bằng câu trả lời của ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ với đệ tử khi người này hỏi “mục đích tu thiền là gì?”:

“Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất tùng tha đắc”, có nghĩa là: Người tu phải soi rọi lại chính mình, đó là bốn phận; không phải từ bên ngoài mà được Đạo. Để giúp thêm tài liệu cho Anh Chị Em chúng ta vững tin rằng đây chính là tinh thần thống nhất được truyền từ trên xuống dưới của hệ thống kinh điển qua lịch đại tổ sư. Xin nhắc lại vài giai thoại Thiền, trước hết là câu chuyện “niêm Hoa vi tiểu” trên đỉnh Linh Thứu: Trong Pháp hội, đức Phật cầm cành hoa sen đưa lên và đưa mắt nhìn mọi người, đến Ca-diếp, Tôn giả mỉm cười, đức Phật liền nói:

“Ta có chánh pháp nhãn tạng Niết-bàn diệu tâm, nay đem trao cho Ca-diếp”. Như vậy, tôn giả Ca-diếp được đức Thế Tôn truyền y bát làm vị tổ thứ nhất. Sau đó, khi đức Phật đã nhập Niết-bàn rồi, tôn giả A-nan hỏi Ngài Ca-diếp: “Thế Tôn truyền y bát cho sư huynh, có truyền thêm gì nữa không?” Ca-diếp không trả lời mà cất tiếng gọi: “A-nan!”

A-nan đáp: “Đạ!”
Ca-diếp nói tiếp: “Cây phượng trước Chùa ngã.”

Ngay đó, tôn giả A-nan ngộ.
Chúng ta nghe vậy thì ngỡ ngác, vì Tôn giả A-nan đã nhận biết cái chân thật của mình, còn chúng ta đang lằng xằng quá nên chưa nhận ra cái gì giả và cái gì thật nơi mình cả!

Tương tự như vậy, khi Thần Quang thưa với tổ Đạt-ma rằng:

“Bạch hoà thượng, tâm con không an, xin hoà thượng dạy con pháp an tâm.”

Tổ đáp: “Hãy đem tâm ra ta an cho!”

Thần Quang sững sốt, xoay lại tìm cái tâm của mình mà không thấy tâm đâu hết! Ông bèn thưa lại với Tổ: “Bạch hoà thượng, con tìm tâm con không ra.” Tổ bảo: “Ta đã an tâm cho người rồi đó!”

Ngay khi ấy, Thần Quang đại ngộ, được tổ Bồ-đề-đạt-ma thu nhận làm đệ tử và đổi tên là Huệ Khả.

Thưa Anh Chị Em,
Như vậy chúng ta thấy rõ rằng từ “Chánh pháp nhãn Tạng” của đức Thế Tôn trên đỉnh Linh Thứu đến pháp tu “nhĩ căn viên thông” của đức Quán Thế Âm, qua cái “pháp an tâm” của tổ Bồ-đề-đạt-ma, quả thật không khác lời tuyên bố của tổ Bồ-đề-đạt-ma về tinh thần Thiền tông, cốt tủy của Đạo giải thoát, khi Ngài đến Trung Hoa. Đó là:

*Bất lập văn tự,
Giáo ngoại biệt truyền,
Trực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật.*
(Không có văn từ chữ nghĩa,
Truyền riêng ở ngoài giáo lý,
Chỉ thẳng tâm người,
Thấy tánh thành Phật).

Chúng ta tuy chưa đạt đến trình độ nghe một câu là trực ngộ nhưng chúng ta đã có phương pháp Văn-Tư-Tu, đã biết gốc ngọn của Đạo mình, đã biết được Đạo không phải là lý thuyết suông mà phải tu sau khi “Văn-Tư” rồi.

Vì vậy, để kỷ niệm ngày vía Quán Thế Âm, cũng là ngày Hạnh của ngành Nữ GDPT, để tán thán và cảm niệm ân đức sâu dày của Ngài “bổ thí pháp vô úy cho chúng sanh”, không gì quý hơn là anh chị em chúng ta quyết tâm vâng theo lời khuyên của Ngài, tu tập nghe cái tánh nghe; hãy xoay cái nghe vào bên trong như ngài Ca-diếp đã dạy ngài A-nan như vậy. Chúng ta hãy dừng lại, đừng chạy theo ngoại cảnh mà hãy tự nghe cái tánh nghe của mình. Khi một căn của chúng ta đã thực hành được thì các căn còn lại cũng đều sẽ được như vậy.

Thân kính chúc ngành Nữ GDPT nói riêng, và tất cả Lam viên nói chung, một mùa vía Quán Thế Âm - Mùa Hạnh - an lạc, giải thoát để hoàn thành mọi Phật sự được giao phó.

Trân trọng,
Tâm Minh



“Hình tượng có nam có nữ còn trí tuệ thì không có phân biệt nam nữ, cho nên về khả năng giác ngộ thì nam nữ giống nhau.” (Tâm Minh)

THƯ ĐÍNH CHÍNH

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni,
Kính thưa quý đạo hữu,

Đầu tháng 10 vừa qua, chúng tôi có nhận được “**Thư Ngô Kêu Gọi về việc cúng dường tịnh tài xây dựng khu di tích Thánh tử đạo Thích Nguyên Hương**” gửi từ Thượng tọa Thích Huệ Trí, Trưởng ban Xây Dựng Khu Di Tích, Chùa Hải Hội, Tuy Phong, Bình Thuận. Trong thư, TT. Thích Huệ Trí cho biết là được “*Văn Phòng Ban Xây Dựng báo cáo, Quý Phật tử Tâm Minh đã có liên lạc thư điện tử (E-mail) về, thông báo đã nhận được thư kêu gọi của Thầy, phát tâm cúng dường theo khả năng và đồng thời sẽ vận động bạn bè, thân hữu ở Việt Nam đóng góp, hỗ trợ cho công trình...*” (vận động nguyên văn). TT. Thích Huệ Trí cũng kêu gọi Phật tử nào ở Hoa Kỳ phát tâm cúng dường thì “*xin liên hệ với Phật tử Tâm Minh, địa chỉ...*” (ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của chúng tôi). Có lẽ Văn Phòng Ban Xây Dựng đã nhầm lẫn việc phát tâm trước đây của chúng tôi đối với Chùa Diên Khánh hải đảo, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, vì đại đức trụ trì ở đây cũng mang đạo hiệu Thích Huệ Trí. Vậy, xin xác nhận là chúng tôi chưa từng viết thư đến Văn Phòng Ban Xây Dựng, cũng chưa từng kêu gọi ủng hộ công trình xây dựng của TT. Thích Huệ Trí tại Chùa Hải Hội, Tuy Phong, Bình Thuận. Các Phật sự xây dựng ngôi Tam Bảo, yểm trợ giáo dục - hoằng pháp đều là việc mà Phật tử nên làm, nhưng chúng tôi chưa đủ thuận duyên để tiếp lo cho công trình của Chùa Hải Hội, Bình Thuận. Vậy quý Phật tử nào nhận được thư kêu gọi của Chùa Hải Hội mà phát tâm cúng dường, xin đừng liên lạc chúng tôi mà hãy liên lạc thẳng với TT. Thích Huệ Trí, Chùa Hải Hội, 04 Quang Trung, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Điện thoại: (062) 3855399.

Kính thông báo,
Texas ngày 19 tháng 10 năm 2009
Tâm Minh – Vương Thúy Nga



Mưa nhiều quá, kéo ngày về thế kỷ
mộng mơ nào cũng rơi lại chơi với
từng ngày qua thu đến ở bên đời
nghe thấm lạnh, trên mình bao giọt nước

có phải mưa về làm em ướt áo
hay gió đời, em sợ lạnh cô đơn
tung làn tóc cho thơ cười hồi hã
lá vàng rơi soi bóng nước hữu tình

ta hãy bước cho lòng khơi giấc mộng
màu sắc vàng dù gió lộng phương xa
tình bao la chan chứa dáng sắc màu
đời vẫn đẹp dù qua dòng sương mỏng

áo em mặc sáng lung linh hương tịnh
bờ môi kia chuyên chở tiếng trong lành
đời có đến hay đi, em vẫn vậy
còn tấm lòng soi rõ bước chân xưa...

Mưa hôm nay nhiều quá, đổ tràn
trên mọi con đường thành phố, làm
ngập lụt vài nơi. Tin tức khí tượng cho
biết là cơn mưa sẽ kéo dài, lần qua
đến ngày mai. Ngắm nhìn tượng Phật
vẫn ngồi lặng yên, mỉm cười, trên bàn
làm việc. Tôi vẫn có thói quen hay
nhìn đến tượng Phật, quán chiếu khi
tâm nhiều vấn động, để tìm cho tâm
mình một thoáng bình yên. Ôi, mỗi
ngày chỉ có một chút bình yên trong
đời sống, trong tâm... cũng đã là màu
nhiệm rồi, đâu cần đời hỏi gì cao xa...

Áo em khoác những mộng đời
là đà theo gió, tiếng cười véo von
ta tìm một chút lòng sen
chợt nghe thu đến bên mình nào
hay....

Qua khung cửa sổ nhìn nhìn ra
ngoài, thấy từng giọt nước mưa bám
vào kính cửa, vội vàng, nối nhau
buông mình chày vượt xuống. Cũng
những giọt nước mưa, cũng những
chiếc lá vàng rơi... có lúc hình ảnh đó
rất tầm thường, vô vị như đời
thường... nhưng có lúc nào đó, từng
vụn vặt bình thường này như tuôn lời
pháp, nói rõ ràng các duyên sanh hay
duyên diệt, mà con người có quán
niệm đến, sẽ nhận thức được chiều
sâu của tâm tình và cảm thông.

lời cứ nói, như mưa cười hỏi cát
cát từ đâu hay mưa đến từ đâu
có cần chẳng lời thò thè thờ nào
mưa hay cát vẫn khơi nguồn vũ trụ

từ trong em, ta thấy cõi vô cùng
mỗi hạt cát, hạt mưa là pháp giới
bởi nguyên sơ, em vững đời vô tận
mỗi hạt thơ, soi mặt mỗi vì trần

Mưa làm lạnh hay lòng thấy lạnh,
người con Phật thì dù đời có như thế
nào, dù sóng gió làm đau, mất mát,
cũng vẫn thấy sự ấm áp trong lòng...
nhưng hôm nay, cơn lạnh sao lại kéo
về trong từng sợi thịt của thân tâm.
Có phải những diễn biến, hoạt cảnh của
đời sống đang xảy ra chung quanh
đây làm ướp lạnh tâm hồn.

Màn hình TV chiếu lên các hình ảnh
những nơi bị lụt lội, bão tố hành hình,
những trận động đất như dấy lên cơn
thịnh nộ của thiên nhiên trước thân
phận yếu đuối của con người. Số
người chết mỗi ngày đếm được nhiều
hơn trong thảm cảnh đó, có nơi không
thể lấy hết xác chết ra khỏi hiện
trường đổ nát, đành quyết định để đất

Vì người, thu lại phải luân hồi...

Cư sĩ Liên Hoa

đá chôn vùi hết tất cả mọi thân xác
làm mồ chôn tập thể... Có những ray
rức nào đó trong tôi, có những co thắt
của trái tim xúc động, tôi đã lặng yên,
ngồi thật lâu trước bi cảnh đó...rồi loài
người sẽ ra sao?...

Vô thường ngày đó người mang
trần gian như thể hạt sương sáng trời
bốn bề khổ khổ không không
tâm thân mang nặng pháp trần vốn
duyên
nay còn mai mất cuộc chơi
ta về tìm lại chân tình năm xưa...

Tôi chợt suy tư đến lời của Đấng
Cha Lành năm nào, trong Kinh Tám
Điều Giác Ngộ: «*Thế gian vô thường,
Quốc độ nguy thùy. Tứ đại khổ không,
Ngũ ấm vô ngã. Sanh diệt biến dị, Hư
nguy vô chủ*». (Tạm dịch: Thế gian
này vô thường, các quốc độ vốn
không an, bốn đại thay đổi khổ
không, các ấm vốn vô ngã, sanh diệt
biến đổi, là giả không chủ thể». những
lời dạy của đức Phật như xoáy
vào tận cùng của nhận thức để thấy
rằng đó là thực tại của cuộc đời, của
đời sống, chi phối đến muôn vật trong
vũ trụ.

Trong cuộc chơi làm kiếp người,
chúng ta vẫn cảm nhận được ngắn
hạn, duyên sinh duyên hợp, bấp
bênh... của thân xác, nhưng đối với
con người bình thường thì vẫn chạy
đuổi theo những giả hợp để làm cuộc
vui, đánh tráo tâm hồn bởi những
nhân sắc của ngày tháng hoang vu.
Chúng ta chạy tìm ta trong thoáng
mây vô thường, bắt mây trời để ta
rong ruổi vui chơi, bắt thời gian như
để kéo dài thêm, mở không gian để
mình ta ta bước, bắt cuộc đời làm
chốn riêng tư của chính tự ngã, tô
điểm cho những mơ tưởng trong
những đời rong rêu, ảo hoá «*mãya*».

Những sự tranh giành quyền sống
cho chính cá nhân mình đã lên đến tột
đỉnh, phô trương khí giới, cạnh tranh
sức mạnh, dấy lên sự giàu sang cách
biệt với những thân phận nghèo nàn,
tiêu xài hoang phí thiên nhiên, gây ô
nhiễm môi sinh, làm mưa gió không
thuận hoà, thiên tai khắp nơi.. Trước
bối cảnh kinh hoàng trước mắt, con
người cần đối diện với chính con
người, chính mình, với lương tâm và
đặt câu hỏi để loài người trả lời... bởi
vì đâu, do ai ?

Nhờ cơ duyên đem giáo Pháp áp
dụng vào đời sống thường ngày, có
một chút nhận thức nào đó, nhận
thấy mọi người đều có liên hệ nhân
quả lẫn nhau. Người con Phật vẫn vào
đời bằng cái tâm tầm thường, chân
chất, giản dị và với những khổ đau
vốn có như bao nhiêu sinh mạng
khác, trong cùng môi trường của
«*cộng nghiệp*», nhưng lại mong muốn

thu hẹp cuộc sống đơn giản để mở
rộng lòng cho người và vì người trong
một sự chia sẻ có thể được với tấm
lòng, dù là hạn hữu.

Em thật đẹp giữa phù sa gió mát
đời trong xanh bởi những bước
chân em
trong khổ cảnh, tâm em tung vụn
cửa
có con người, muôn vật vốn tình
thân...

Do vì cái bản ngã tác oai,
chúng ta thường cho rằng "vạn vật là
của ta, phải phụ thuộc vào ta, nên
chúng ta có quyền làm bất cứ chuyện
gì, phá tan môi sinh, phá hoại cuộc
sống của hiện tại và ảnh hưởng đến
bao thế hệ mai sau".

Vũ trụ đã lên tiếng, mùa thu đã
vùng lên, những sắc màu tươi vàng
ón ả của thu năm nào không còn
nữa, da thịt của lá thu đã vàng sậm
hơn bởi hy sinh hút những chất độc
để dành đem lại dưỡng khí trong lành
cho muôn loài, những gân trên lá
vàng đã không còn là màu mỡ để cho
người học trò dầm bước lên nghe lá
vụn vỡ dưới chân như nhịp đập của
con tim bồi hồi, rung động. Thu đã và
đang dần dần vàng úa, dần dần chết,
bốn mùa đã đi uể oải bên cạnh con
người. Thi nhân, và văn nhân không
còn gì để ca tụng..

mắt em
ngày đó ngây ngô
chờ đi
những khoảng tâm hồn của ta
bây chừ
đôi mắt vội xa
vô tình lại thấy tâm ta vô hồn...

Vào cuối năm 2008, do vì nhiều
người bạn mời đi Chicago để ngắm lá
vàng của mùa Thu. Được nghe kể lại,
cùng nhìn thấy những hình ảnh mà
người bạn ghi nhận, cảnh sắc và hình
ảnh mùa thu ở Chicago đẹp quá.
Những cảnh cây mang lá vàng rực rỡ,
màu áo hoang dại, đơn sơ, vàng trải
dài, rộng khắp không gian, để dâng
hiến cho con người những màu sắc
thân thương của các mùa thay đổi..

Áo em vàng,
mở nón che vũ trụ
nhìn chung quanh
nhân sắc khoáng màu vàng
nụ cười xinh
rực vàng lời mây nhạc
trời đất say
thần thức viết thư tình....

Sau khi mua vé máy bay xong, tôi
nôn nóng chờ đợi đến ngày để được
đi chime ngưỡng lá vàng, có như vậy
mới thấy cuộc đời có chút thi vị nào

đó chứ, để thử làm cho tâm hồn ngây
ngất vui vui... Chuẩn bị 2 máy cameras,
memories đầy đủ có thể chứa trên một
ngàn tấm hình cho mỗi máy, còn phim
dự trữ nữa... tất cả trong tư thế sẵn
sàng .. để chụp hình. Vui quá, và ngày
đi cũng đã đến, muốn cho mình có các
ấn tượng đẹp về thu, tôi nhìn ra cửa sổ
từ trên máy bay ngó xuống thành phố
khi máy bay từ từ hạ cánh, hồi hộp
quá, xem lá thu vàng đẹp ra sao...mong
rằng thấy cả thành phố choáng ngợp
màu sắc vàng.

Ồ sao lạ quá, lòng đầy ngạc nhiên,
tôi nhìn những hàng cây vừa chạy
ngược với chiếc taxi chở đến khách
sạn, sao không thấy lá vàng, lại trở
cành, còn chẳng chỉ vài chiếc lá bám
lại. Người tài xế cho biết vì mấy ngày
nay bị mưa gió, nên lá vàng đã rụng đi
nhiều rồi, làm tôi thật thất vọng.
Nhưng không sao, vì chắc rằng cũng
còn những cây khác, không lẽ cả thành
phố chỉ có bấy nhiêu cây thôi sao..

Sau khi lấy phòng rồi, phái đoàn
chúng tôi vội vã lấy taxi để đi đến
những nơi nào còn lá vàng trên cây. Dù
có ra sao, thì cũng phải có niềm hy
vọng chứ. Thật tội nghiệp cho những
con mắt nhìn ráo dác để tìm, mong
thấy... lá vàng. Xe ngừng lại chỗ
khoảng đường đi vào khu có nhiều cây
với hy vọng mong manh... và rời rã. Lá
vàng nhiều lắm, thật nhiều, nhưng đã
rơi rụng năm rải rác dưới chân cây,
mình lá còn mềm mại, ướt nhùn nước
sau cơn mưa... lá vàng, vàng lá, rồi lá
vàng nằm tro mình trên đất, nhà người
đã làm hại cho tâm hồn hao hức, thi
hứng của ta rồi... Sao gió mưa không
gắn lại lá vàng trên cây, cho những
người lữ khách chúng tôi được xem
thấy. Ôi bước chân đi bỗng nặng nề,
thất thế, lòng buồn thiu, hui hắt, mắt
đong đong rời rạc... Rồi cũng phải tìm
xem coi những cây nào còn lại, có còn
giữ lá vàng để cho chụp vài tấm hình
chứ. Một rừng cây thì cũng còn một vài
cây để gọi là an ủi nỗi niềm cô đơn của
khách lữ hành.

Chỉ có 2-3 cây còn nhiều lá vàng lưu
luyến sót lại trên cây, chúng tôi đứng
bên này chụp hình, rồi lại đứng bên
kia... của vài cây đó, tìm chỗ nào còn
nhiều lá vàng để chụp hình, quanh
quẩn cũng chỉ có vài cây.. nhưng lại
làm như nhện nhện, chụp hình lia lịa
cho được nhiều hình, nhiều kiểu, nhiều
dáng cho mỗi bên thân cây... để làm
dáng, rồi cũng làm bộ la lên để cảm
thán rằng:"...ô đẹp quá, lá vàng mùa
thu chỉ còn vòn vẹn ít lá vàng trên một
vài cây thôi..

Ôi lá vàng mùa thu ơi..
Em bỏ cuộc đời đi vào mưa gió
bỏ trần gian có nhiều nỗi băng khuâng
bỏ giấc mộng êm đềm vừa mới dệt
bỏ cuộc tình, chưa viết kíp thành thơ...

Bài thơ trên, chợt xuất hiện, lời như
trách móc lá thu, vì đã vội vàng bỏ ra
đi theo mưa gió, đã làm cho người đi
tìm mùa thu ngỡ ngàng, cảm thấy mất
mát... Tại mưa gió vô tình kéo qua hay
tại lá thu vàng không còn chờ đợi hoặc
tại mùa thu không còn mang màu nắng
hanh vàng như xưa nữa....

Cuộc đời của mỗi người là dòng sông
kỳ diệu chảy trên dòng sinh mạng, và
mỗi người chính là hành giả, tác giả
quyết định cho số phận của mình. Thân



Bài thơ trên, chợt xuất hiện, lời như trách móc lá thu, vì đã vội vàng bỏ ra đi theo mưa gió, đã làm cho người đi tìm mùa thu ngỡ ngàng, cảm thấy mất mát.... Tại mưa gió vô tình kéo qua hay tại lá thu vàng không còn chờ đợi hoặc tại mùa thu không còn mang màu nắng hanh vàng như xưa nữa...

Cuộc đời của mỗi người là dòng sông kỳ diệu chảy trên dòng sinh mạng, và mỗi người chính là hành giả, tác giả quyết định cho số phận của mình. Thân phận của con người được đức Phật cho là ưu thắng trên tất cả các loài, nhưng sanh mạng lại vô thường, biến đổi như từng hơi thở ra vào. Ý thức được điều đó, chúng ta hãy vươn lên để cho vô hạn có mặt trong hữu hạn, chân thường hiện diện trong vô thường và cái tâm của ta tràn đầy dòng sống phù sa đóng góp và đem lại niềm vui nào đó cho những người bạn đồng hành trên trái đất này.

Ai xử sự thân thiện

Giữa những người đối nghịch;

Ai xử sự ôn hòa

Giữa những người hung hăng;

Ai sống không vẫn vương

Giữa những người vương vấn;

Với người ấy, Như lai

Gọi là vị Tịnh hạnh!

Kinh Pháp Cú- 406

Mùa Thu đã hy hiện cho con người, cho cuộc đời biết bao nhiêu là hình ảnh đẹp của màu sắc vàng và qua đó, cũng nói đến những bảo bọc che chở của thiên nhiên, vạn vật vì con người và hành tinh này, nơi mà chúng ta đang sống.

Mỗi năm qua, thu đã hắt hiu hơn, vàng sậm hơn, tiêu điều hơn, ngắn hơn...vì mưa gió cuộc đời. Thu thường khẩn khoản kêu gọi chúng ta, là vì chúng ta, thu lại phải chịu luân hồi đi bên cạnh con người để bảo hộ ... Thu chỉ mong muốn luân hồi vì nguyên chứ không phải nghiệp lực do loài người gây ra, tác hại đến... Không phải vì vô tình mà thiên tai xảy ra nhiều nơi, không phải vì bất chợt mà trái đất nóng hơn, không phải vì nông nổi mà tầng ozone của trái đất bị soi mòn. Đừng bao giờ đổ thừa cho vì lý do này hay lý do khác để chúng ta trốn

tránh trách nhiệm, để tâm bị soi mòn trong vô tình trước bao thảm cảnh có mặt...

Không sử dụng khí giới

Để giết hại sinh linh;

Dù tự tay giết hại

Hoặc bằng cách khiến người:

Với người ấy, Như lai

Gọi là vị Tịnh hạnh!

Kinh Pháp Cú- 405

Nếu loài người không cứu loài người, thì chúng ta đã hủy hoại đi đất sống, phá đi những di sản để lại cho những thế hệ sau này. Sợ không còn chỗ ở, chúng ta phóng lên những hành tinh khác mong có nước để di chuyển con người lên đó tìm đất sống... nhưng lại quên đi, hành tinh mà chúng ta đang sống rất cần sự đóng góp của mỗi người cho con người, cho xã hội, mỗi sinh, vì sự sống còn chung của toàn thể loài người, vạn vật.

Thưa bạn, là một người con Phật, có một chút chất liệu tu học và trên thân phận con người, tôi chợt có những băng khuâng khi nhìn thấy thời tiết thay đổi, chiến tranh ở khắp mọi nơi, tàn phá tất cả mọi ước mơ của loài người. Những trận động đất, cháy rừng, sóng thần cứ càng ngày như càng dồn dập đến, nhiều hơn và sự khổ, sự chết chóc của các loài sinh vật lại dâng cao, nguy hiểm hơn. Tôi không phải là nhà văn hay thi sĩ đi bên cạnh nỗi khổ đau của đồng loại.. để tìm kiếm hay có hứng khởi hay thi hứng để viết lên những gì của trữ tình, lãng mạn cho cuộc tình nào đó. Tôi chỉ là người có chút cảm xúc, có cái tâm mong chia sẻ, đi cùng và cũng vì đã đến lúc đặt trách nhiệm trên tâm hồn, trên đôi vai của loài người.. trước những vấn nạn do con người gây ra và nếu chúng ta không làm, không dẫn thân, hay không cất lên tiếng nói, kêu gọi.... e rằng chúng ta đã quá thờ ơ, thiếu trách nhiệm với con người, mà quên rằng mình cũng là con người trong cộng đồng nhân loại.

Mượn lời tâm sự của thu khi bị chuyển mình bởi môi sinh bị tàn phá, nên lá thu vàng vô tha thiết mong loài người cứu vãn, tâm tình thu như đứa bé thơ đói đòi dòng sữa mẹ. Chúng ta là con người, một sinh vật ưu thắng hơn các loài sinh vật khác. Với những xúc động của một người tầm thường, ít hiểu biết, lời văn thô thiển, chỉ ghi nhận những gì từ tâm xuất hiện, nên hay "đối cảnh sanh tâm", nhưng luôn mong ước được chuyển tâm từ vọng động của mình thành lời kêu gọi, đánh thức, chia sẻ để chúng ta cùng thực hiện ước mơ cho một thế giới thanh bình, an lạc và hạnh phúc.

Những lời viết thô thiển ở trên, nhưng lại xuất phát từ tâm hồn chân chất, hồn nhiên của người con Phật, nên dù bạn có đồng ý hay không, nhưng cũng xin nhận nơi đây một tấm lòng muốn đóng góp và chia sẻ.

Xin kính cảm ơn bạn...

Trong tâm trạng xúc động và ước mong được chia sẻ một chút gì đó trước khổ cảnh của đồng loại.

Viết xong ngày 10.10.2009



Thành Kính Cung Nghinh Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới

Jade Buddha For Universal Peace

Chiêm Bái Phật Ngọc

Nguyễn Cầu Đạo Pháp Trường Tôn. Thế Giới Hòa Bình. Chúng Sanh An Lạc

TU VIỆN PHÁP VƯƠNG

715 Vista Ave., Escondido, CA 92026 – Tel: (760) 739-8063 / (619) 283-7655

Fax: (858) 689-9369 – Email: phatngoc_hoabinh_tvpv@yahoo.com



Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được điêu khắc bằng khối Ngọc Thạch lớn nhất thế giới, được Cung Thịnh và Chiêm Bái tại Tu Viện Pháp Vương từ ngày 07 – 16 tháng 02 năm 2010.

Trong Kinh Thủ Ấn Tăng Tín Lực, Đức Phật dạy: “Chỉ một phút giây ngắn ngủi chiêm ngưỡng Phật tượng, hành giả ấy đã được vô lượng công đức, huống chi người ấy được đối trước tượng Phật lễ bái, cúng dường, thì công đức ấy còn nhiều gấp bội.”

Thành tâm kính mời quý Đồng hương, đồng bào Phật tử hoan hỷ tham dự chương trình Triển Lãm Phật Ngọc.

* Lễ Khai Mạc:

- 3:00 giờ chiều, Chủ Nhật, ngày 07 tháng 02 năm 2010

(nhằm ngày 24 tháng chạp năm Kỷ Sửu)

* Lễ Bế Mạc:

- 11:00 giờ trưa, Thứ Ba, ngày 16 tháng 02 năm 2010

(nhằm ngày mồng 3 Tết Canh Dần)

Kính chúc quý Đồng hương, đồng bào Phật tử vô lượng an khang, cát tường như ý.

Tu Viện Pháp Vương, ngày 30 tháng 08 năm 2009

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

TỰ TÌNH VỚI BIỂN

*Lâu lắm ta không nhìn ngược mắt
Bầu trời tĩnh tại ở trên cao
Cuộc sống buộc ta nhìn mặt đất
Quên bằng lung linh ánh trăng sao...*

*Kìa vẫn vàng trắng in ngần sóng
Vẫn ngàn sao ngọc treo lừng lờ
Ta ngắm nhìn với niềm yêu mến
Lòng như hội ngộ cùng bạn xưa*

*Lâu lắm mới lại ngồi với cát
Biển ơi, mùi gió vẫn mặn nồng
Tiếng sóng nghe chừng không đổi khác
Tóc dài ngày ấy bay hư không*

*Ngày ấy lời yêu ai viết tặng
Xa xăm con sóng nào mang đi
Bờ cát bao dung và thắm lặng
Dấu chân lai vãng để lại gì?*

*Chào nhé, biển ơi đêm đã sẫm
Ngàn khơi thêm thiếp nhớ bình minh
Ta về giấc ngủ chừ thanh thản
Bên gối dư âm khúc tự tình*



TÔN NỮ THANH YÊN

Trời đứng bóng. Nắng gay gắt. Trận mưa to hôm trước làm mặt đường lầy lội ngập nước. Ngồi sau chiếc xe đạp cọc cạch của ba, tôi đưa mắt nhìn cảnh vật hai bên đường. Cảm giác băng khuâng hồi hộp của người sắp được bước sang một khoảng đời khác.

Xe thẳng gấp trước ngõ vào chùa. Tôi bước xuống lộ bộ, hai tay ôm chặt túi xách nhỏ trước ngực. Ba dắt xe đạp đi trước. Chiếc nón vải rộng vành che khuất, nhưng tôi vẫn nhìn thấy rõ gương mặt rắn rỏi đầy vẻ ưu tư của ông. Ba nhìn quanh nói nhỏ:

- Thầy đang ở ngoài vườn.

Đứng xe bên góc cây, ba dẫn tôi rẽ vào lối đi giữa hai luống mì cao quá ngực. Thầy ngồi với mấy chị bên đồng lửa un khói. Mọi người đang nướng khoai mì ăn giải lao giữa bữa. Mấy chị này đều là dân thành phố. Ai cũng xinh đẹp trong bộ áo nâu sồng của một tín nữ ở chùa. Ba tôi thưa chuyện với thầy xin gởi tôi ở chùa tập sự tu. Thầy gật đầu nói:

- Thôi được rồi. Chú cứ để nó lại đây.

Đáng ba khuất dần sau đám rẫy. Trời vẫn nắng gắt. Đồng lá un khói cháy bùng làm mắt tôi cay sè. Tôi đang nghĩ về ngôi nhà nhỏ của mình. Chiều nay các em đi học về sẽ không gặp được chị. Má tôi chắc cũng buồn. Nỗi buồn thăm lặng của người phụ nữ suốt đời quen chịu đựng cơ cực. Bắt đầu từ hôm nay, tôi phải tập quen với cuộc sống mới. Tiếng thầy gọi làm tôi giật mình:

- Tâm lại đây. Đứng ngay đầu gió hứng khói hà con. Tới ăn mì nướng với mấy huynh nè.

Tôi để gói hành trang xuống, rụt rè đến ngồi phía sau lưng thầy. Thầy đưa cho tôi một củ khoai mì. Mùi mì nướng thơm phức. Thầy ôn tồn hỏi:

- Con ở chùa tập sự tu thì phải lo học kinh học kệ. Có gì không hiểu thì hỏi mấy chị. Mà con đã học thuộc kinh gì chưa?

Tôi đáp lí nhí:

- Dạ... thưa chưa. Con chưa thuộc kinh gì hết ạ.

- Tối nay thầy chỉ cho học. Ăn mì rồi, con phụ với mấy huynh bỏ đậu xanh...

Mấy chị cư sĩ gọi và xưng với nhau bằng huynh. Thấy tôi rụt rè quá, huynh Hào, người lớn tuổi hơn hết nói:

- Tâm có vẻ hiền quá, thưa sư bác. Ở chung với điệu Nhi chắc là bị ăn hiếp.

Thầy gật đầu:

- Ủ! Hiền mà có tâm tu là tốt.

Huynh Huyền tiếp lời:

- Tại mới... chứ ở lâu quen rồi dễ gì ăn hiếp được há Tâm? Mấy huynh tu rồi, ai cũng hiền. Không bắt nạt Tâm đâu.

Huynh Hòa phì cười:

- Mô Phật! Hiền cỡ huynh Huyền thì phải biết. Mà nãy giờ sao không nghe Tâm nói gì hết vậy. Nói chuyện cho mấy huynh nghe đi Tâm.

Tôi ậm ự vì không biết phải nói gì. Huynh Huyền đưa cho tôi thêm củ mì:

- Ăn đi bé. Ăn rồi phụ mấy huynh bỏ đậu tới tối mới xong lặn. À! Mà Tâm bao nhiêu tuổi rồi? Còn đi học

NỤ CƯỜI SƠ TÂM

Truyện ngắn **Lam Khê**

không? Đi tu cực lắm đó, phải làm lung, thức khuya dậy sớm...

Tôi cúi mặt đáp nhỏ:

- Dạ em mười bốn, học lớp bảy, nhưng nghỉ học rồi.

- Chà! Huynh Hào vội lên tiếng:

- Xem mấy huynh hỏi cung người ta kia. Để cho Tâm ăn với chút mấy huynh. Hỏi chi mà dữ vậy. Tâm ăn đi. Mấy huynh ở đây thích trêu chọc cho vui vậy đó.

Tôi nhòen miệng cười, mắt dõi theo mấy cụm khói bay lơ lửng dưới bóng nắng chiều. Huynh Huyền lại trêu:

- Sư bác xem Tâm cười kia. Cười gì mà như mèo ấy. Bắt đầu hôm nay, Tâm phải tập ăn, tập nói và tập cả cười nữa đấy nghe. Cười thật tươi, thật to... như huynh vậy nè.

Huynh Huyền cười phá lên làm mọi người cùng cười theo. Buổi lễ nhập môn không quá căng thẳng như tôi nghĩ. Cảm thấy nhẹ lòng, tôi ăn vội củ mì rồi đứng lên bắt tay vào công việc tập sự đầu tiên ở chùa. Mặt trời lui dần sau ngọn cây. Một ngày sắp trôi qua.

* * *

Buổi tối sau thời tụng kinh, thầy dạy cho mấy chị học 214 bộ chữ nho. Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn quá đường dài. Ngọn đèn măng sông tỏa sáng. Không gian tĩnh lặng và thật ấm cúng. Tôi ngồi học kinh Di Đà ở cuối bàn mà thỉnh thoảng lại chồm lên nhìn xem mấy chị viết chữ Hán. Tôi chưa biết loại chữ này, nhưng thấy hay hay ngộ ngộ. Thấy tôi vò vè tập viết, sư phụ nói:

- Ráng học hai thời công phu thuộc rồi thầy dạy học chữ nho.

Huynh Hào nhìn lên nói nhanh:

- Tâm thông minh nên học mau thuộc lắm, thưa sư bác. Còn chữ nho nhìn qua là biết mặt chữ. Viết cũng đẹp.



Huynh Huyền xen vào:

- Lại biết làm thơ nữa chứ...

Sư phụ nhìn tôi trầm giọng:

- Con muốn làm thi sĩ hả Tâm?

Tôi cúi mặt, lo lắng:

- Dạ... thưa không. Con...

Sư phụ gật gù nhỏ nhẹ:- Muốn làm gì thì trước hết cũng phải lo học thuộc kinh kệ, có phẩm hạnh mới được xuất gia. Xuất gia rồi lại càng tinh tấn, giữ vững tâm cầu đạo thuở ban sơ... Các vị thiền sư thuở xưa khi chứng ngộ rồi, có vị vui cảnh thiên nhiên mà xuất khẩu làm thơ. Thơ thiền của các vị là cảnh sắc muôn màu ngự trị nơi thế giới tâm linh tĩnh lặng. Tâm đối cảnh không còn vướng mắc thì mỗi vần thơ là một nguồn pháp lạc vô biên.

Tôi ngẩn người nghe sư phụ giảng về thơ dù chẳng hiểu gì là thơ thiền thơ tịnh. Tôi chỉ làm thơ con cóc chứ có biết gì là thơ đâu. Sư phụ đã dạy vậy, tôi thôi không còn thơ thẩn vẩn vơ nữa. Hằng ngày tôi giữ việc nấu cơm, kiểm củi trong vườn. Rảnh thì học kinh công phu tụng niệm. Mỗi lần thấy tôi cầm cuốc ra vườn định phụ làm thì mấy chị thường la rầy:

- Tâm vò lo nấu ăn, làm việc trong chùa đi. Việc làm vườn cuốc đất để cho mấy huynh...

... Sáng sớm tôi ra vườn hái rau. Rảo qua góc chuồng bò, trông thấy sư phụ, tôi liền bước tới. Nhà chùa có nuôi một o bò cái để lấy phân bón cây. Thầy đặt tên là Vàng, vì màu lông của nó vàng ánh, tuyệt đẹp. Con Vàng này là của người Phật tử cho lúc thầy mới lên đây canh tác. Con Vàng đang đứng bên ngoài chuồng, miệng nhồm nhếch nhai nhúm cỏ tươi. Tôi đến gần và phát hiện một chú Nghé, liền buộc miệng:

- Ôi! Nghé con. Ở đâu ra vậy...

Thầy cười:

- Mẹ nó mới cho ra đời hồi hôm. Con Vàng chuyển dạ lúc nửa đêm. Lúc trời mưa to, thầy và mấy huynh phải vất vả lắm mới giúp nó sanh nở được mẹ tròn con vuông.

Hồi đêm nghe tiếng lục đục tôi có tỉnh giấc. Trời mưa to quá và gió đánh phần phật như muốn lật tung cả mái tranh. Nghe tiếng thì thăm nói chuyện của mấy chị, nghĩ mọi người đang bận che chắn nước mưa nên tôi không trở dậy. Tiếc thật. Tôi đã bỏ mất cơ hội được tận mắt nhìn Sư phụ đỡ đẻ cho con bò. Thầy rất thương con Vàng và việc nó mang thai là một quá trình kết hợp đầy lý thú. Chuyện này tôi chỉ nghe mấy chị kể lại.

Tôi nhìn kỹ thấy con Vàng chẳng có vẻ gì mệt mỏi sau lần vượt cạn khó khăn. Nghé đứng cạnh mẹ, lặn xăn vờ vỉnh đòi bú sữa. Hai mẹ trông thật hạnh phúc. Thầy đưa tay vuốt lên bộ lông vàng mượt của con Vàng. Con vật cũng cạ nhẹ chiếc đầu dính đầy rơm vào bàn tay thầy.

- Vàng đang cảm ơn thầy đã giúp nó được mẹ tròn con vuông. Con vật biểu lộ tình cảm và sự biết ơn theo cách của nó.

Thầy lại thì thầm bên tai Vàng:- Hôm nay con đã làm mẹ rồi nhé. Ăn nhiều cỏ tươi để có sữa cho nghé con bú. Ở chùa thì phải biết nghe kinh kệ, thầy và mấy cô sẽ tụng kinh chú nguyện cho hai mẹ con. Biết nghe kinh, khi thoát kiếp thú được sanh trở lại làm người có chánh tín...

Con Vàng cúi đầu. Dường như nó hiểu hết những lời thầy nói. Thầy bảo loài vật dù hữu tình hay vô tình đều có Phật tánh. Con vật do Phật tánh lu mờ nên phải sanh ra làm kiếp thú. Con Vàng biết gieo duyên lành với Phật pháp, đời sau nó sẽ gặp quả tốt. Một thành viên mới vừa chào đời làm không khí ở chùa rộn ràng vui nhộn hơn. Thầy và mấy chị bận bịu suốt ngày bên hai mẹ con. Với tôi đây là một sự kiện mới mẻ. Sau nhiều tháng ở chùa, tôi thấy mình như được lớn khôn thêm.

Thầy tôi có một ngôi chùa nhỏ ở thành phố. Sư chú- Thầy của mấy huynh đang coi sóc trên đó. Trước đây thầy có mở Ký nhi Viện tại chùa, vì người rất yêu thích trẻ con. Thấy vùng đất mới này chưa có trường mẫu giáo, thầy bèn nhận nuôi trẻ cho những gia đình trong xóm. Thầy dạy chúng học, dạy hát, và bày các trò chơi. Tôi cũng có phụ thầy vài việc linh tinh. Được một thời gian thì thầy bị bệnh phải về chùa phổ điều trị. Mấy chị cũng về hết trên ấy. Ngôi chùa quê chỉ còn lại vài cô Phật tử và tôi. Và thế là tôi nghiêm nhiên trở thành cô giáo dạy trẻ bắt đầu.

Tôi dạy đám học trò nhỏ của mình học hết 24 chữ cái, rồi dạy ráp vần, tập viết, đọc chữ. Tôi định ninh là chỉ trong một thời gian ngắn, các bé sẽ biết đọc biết viết lâu thông. Ít hôm sau khi mở tập một bé, tôi phát hiện mấy dòng chữ của phụ huynh:

"Thưa cô giáo! Các cháu còn trong tuổi mầm non. Cô giáo dạy nhiều quá e tạo áp lực căng thẳng, các cháu khó mà tiếp thu được, sẽ có hại cho trí não. Xin cô giáo dạy theo phương pháp sư phạm để đầu óc non nớt các cháu được thoải mái vừa chơi vừa học"

Ôi! Một người mới trình độ lớp bảy như tôi thì làm gì biết đến phương pháp sư phạm. Tôi chỉ dạy thế cho sư phụ một thời gian thôi mà, có gì phải nghiêm trọng dữ vậy. Không dạy nữa thì thôi. Tôi để cho bọn trẻ mặc sức chơi đùa quậy phá trong khuôn viên chùa. Tôi vừa ngồi nhìn chúng nô đùa vừa học kinh. Thỉnh thoảng nhìn ra cổng chờ đợi. Tôi đợi sư phụ về. Tôi cầu mong mình sớm được xuất gia. Mà sao sư phụ đi lâu quá. Tôi ở chùa đã hơn năm, học xong hai thời công phu, học thuộc cả 214 bộ chữ Hán. Sư phụ có đưa cho tôi quyển Tam Thiên Tự. Và tôi cũng đang nghiêm ngắc tự học. Những buổi tối ngồi học một mình, tôi nhớ mãi lớp học có thầy và mấy huynh. Khung cảnh yên bình ấm cúng ấy chắc chẳng bao giờ còn trở lại. Mấy huynh về thành phố xuất gia và chẳng ai còn thích ra đây nữa. Nghe nói Sư phụ tôi cũng bận dạy lớp mây tre lá gì đó. Người sẽ không còn trở lại nơi này.

Lớp dạy trẻ tồn tại đâu được vài tháng thì chấm dứt. Trong thôn xã người ta đã cho xây trường Mẫu giáo

rồi. Tôi trở lại công việc nấu ăn, kiểm củi và cũng thôi không còn mong đợi gì nữa. Đôi khi tôi nghĩ, nếu mình không đủ duyên xuất gia vì nghiệp chướng quá nặng, thì cũng đành làm một tín nữ ở chùa. Tôi đã quen với cảnh chùa quê yên tĩnh vắng người. Nếu xuất gia về chùa phổ tôi sợ mình khó lòng thích hợp. Còn nếu xuất gia rồi mà vẫn ở đây, không có thầy chỉ dạy thì con đường tu của tôi sẽ như thế nào.

* * *

- Sư phụ về, Tâm đi...

Nghe tiếng mấy cô reo lên ngoài sân, tôi vội chạy ra. Sư phụ về. Người dựng xe giữa sân rồi đi quanh xem vườn. Như vậy là thầy không ở lại. Người chở lương thực lên cho chùa. Một lúc sư phụ vào nhà bếp thấy tôi lui cui dọn ăn liền nói:

- À! Tâm! Ăn cơm xong con lấy xe đạp về nhà thưa với ba má là rằm này lên chùa dự lễ xuất gia của con.

Tôi ấp úng như không tin vào những gì mình vừa nghe:

- Con được xuất gia ... Ở đây thưa thầy...?

- Chiều nay thầy chở con về chùa trên phố. Rằm làm lễ xuất gia cùng với mấy huynh nữa. Con lo sửa soạn hành lý đi.

Tôi mừng quá. Tay chân cứ quỳnh lên. Cuối cùng điều tôi mong ước đã đến. Tôi đã trông đợi biết bao cho ngày lễ trọng đại này. Mấy tháng trước, huynh Hòa có lên. Huynh lên để lấy vài món đồ gì đó rồi về ngay và không quên thông báo cho tôi một tin:- Sư bác nhân rằm này bác lên làm lễ xuất gia cho Tâm đó. Ráng học kinh giỏi nghe.

Ngày rằm, tôi dậy thật sớm quét dọn trong ngoài sạch sẽ. Lòng hân hoan trong tâm trạng chờ đợi. Buổi chiều trôi qua. Rồi tối đến, vẫn không thấy Sư phụ. Ai cũng bảo thầy không lên đâu. Song tôi vẫn hy vọng, chờ đợi. Sau thời tụng kinh tối, tôi bắt ghế ra ngồi giữa sân ngắm trăng mà tâm trí dõi theo mọi tiếng động từ xa. Thầy thường lên về bằng Honda đam. Hôm nay có trăng, biết đâu người bất ngờ hứng thú chạy xe lên. Trăng rằm lung linh sáng tỏ. Cảnh vật dường như đang muốn sẻ chia với người đa mang tâm trạng đợi chờ.

Ngày lễ xuất gia quả là trịnh trọng. Phật tử chùa cùng người thân của ba huynh đệ đến dự thật đông. Ba và đứa em gái nhỏ của tôi đã có mặt ở chùa từ sớm. Sư chú sắp bày lễ xuất gia đầy đủ nghi thức như thời chư Tổ sư tầm đạo. Chúng tôi được trao cho một cây tre dài, một đầu buộc đôi dép, đầu kia là gói hành trang nhỏ. Ba huynh đệ đi chân đất quây gánh quanh cây bồ đề ba vòng, hàng Phật tử nổi

tiếp theo. Sau đó mọi người cùng trở vào quỳ trước chánh điện làm lễ. Thời tụng kinh chú nguyện vừa xong, thầy dùng kéo cắt mái tóc dài của tôi đưa cho ba, rồi mới cạo hết chỗ tóc còn lại. Tôi đã mười sáu tuổi, nhưng thầy vẫn cho để chỏm. Thầy bảo:

- Còn nhúm tóc là còn phiền não. Con phải nỗ lực chuyên tu cho dứt phiền não thì thầy mới cạo hết.

Tôi được xuất gia. Cảm giác hân hoan kéo dài trong nhiều ngày liền. Sáng ngủ dậy thấy mình bỗng chốc thành một người khác. Rõ lên mái đầu trống trơn là lạ, lòng xao xuyến như vừa đánh mất đi một cái gì đó rất đổi thân quen. Một mái tóc dài. Một chút hình hài xưa cũ. Tôi đã rũ bỏ tất cả để bước sang một trang đời mới. Chỏm tóc nhỏ xíu vắt qua tai thật ngỡ ngàng, tôi soi gương và mỉm cười một mình. Huynh Hòa đi ngang qua, thấy tôi cười thì đứng lại nói:- Tâm xuất gia rồi trông khác hẳn. Mặt mày sáng sủa lên. Không còn vẻ trầm ngâm tư lự như trước.

Huynh Huyền phụ họa:

- Lại hay cười nữa. Cười tươi như hoa ấy.

Sư phụ từ trong phòng bước ra. Tôi cúi đầu khép nép, sợ bị người quở trách.

- Đó là nụ cười sơ tâm, nụ cười hoan hỷ của một hành giả vừa bước chân vào cửa đạo. Con phải giữ nụ cười trong sáng ấy trong suốt cuộc đời...

Sư phụ ngưng nói, đi lại phía học bàn lục tìm giấy tờ gì đó. Tôi chần chừ, muốn thưa thầy cho mình trở về chùa rầy mà không dám. Một lúc sư phụ bước tới đưa cho tôi tờ giấy:

- Đây là giấy nhập học. Con ghi lý lịch vào đây đủ. Ngày mai điệu Nhi đem lên trường nộp để xin nhập học.

Thấy tôi còn ngỡ ngác, thầy nghiêm giọng:

- Thầy cho con học tiếp phổ thông. Vài năm nữa có đàn giới, thì cùng với mấy huynh thợ giới Sa di. Học hết phổ thông thầy sẽ giới vào Ni trường học đạo. Muốn học đạo pháp cũng cần trao dồi thêm kiến thức thế học.

Tôi là cô Diệu mới xuất gia. Và ngày mai tôi lại được đi học. Tôi mân mê chỏm tóc, thấy mình như bước ra từ trong một câu chuyện cổ tích nào đó.

Thì tôi vừa được sanh ra trong ngôi nhà chánh pháp mà. Tâm niệm ban đầu. Nụ cười sơ tâm. Hành trang đạo tình thuở đầu đời rồi đây sẽ chấp cánh cho tôi vươn xa trên mọi nẻo về tâm thức.



Rằm lá

*Trăng thơm nức mùi khói hương lễ Phật
Trải trong lành tinh khiết xuống nhân gian
Ta lơ ngơ trong tín ngưỡng mơ màng
Nghe nhẹ bằng một Niết Bàn bất chợt*

*Sân chùa rộng gốc bồ đề cũng lớn
Ta nhỏ nhoi trần thế đông người
Lóng ngóng sân chùa nhật chiếu lá rơi
Lúng búng nhắm A Di Đà Phật*

*Ngửa bàn tay thấy điều được mất
Chắp hai tay lạy Phật e dè
Gió luân hồi rải sáng ta nghe
Hương từ chiếc lá bồ đề đang rơi...*

Chùa xa

*... A Di Đà Phật...nam mô
Tiếng người lẫn với mơ hồ tiếng chuông
Lơ thơ vài giọng chim muông
Rơi qua kẽ lá không buồn không vui.*

*Áo sư vàng một đốm đời
Hoàng hôn trùm cả đất trời mệnh mông
Ta lơ ngơ bước long rong
Lặng tai nghiêng ngó mà không thấy gì !
Mộng du khấn đức từ bi
Xin cho con nhớ đường đi đến chùa
Bụi trần đã gởi nắng mưa
Loanh quanh néo Phật sao chùa cứ xa...
Chắp tay khẩn niệm Di Đà
Thành thối thủ mở mắt ra... lại buồn !
Nghe lòng rung một hồi chuông
Tiếng vang như có lại dường như không.*

*An lành néo Phật mệnh mông
Ta như hạt bụi long bong lạc mình.*

THU NGUYỆT



TIỀN KHÔNG THỂ MUA ĐƯỢC HẠNH PHÚC

Tâm Hải dịch từ Anh sang Việt

Bài của **SRIWIPA SIRIPUNYAWIT**,
đăng trên báo The Bangkok Post,
ngày 1 tháng 2, năm 2009

Anh Danai Chanchaochai, 42 tuổi, chuyên viên cao cấp hành chính của công ty DC.

Đây là những gì mà anh Danai Chanchaochai tin và tự anh đã thay đổi đời sống của mình bằng cách đưa hạnh phúc lên hàng đầu trong mục đích sống của anh ta.

Bangkok, Thái Lan - Trong sảnh đường có một sự im lặng tuyệt đối. Cảnh tượng này dường như là không thể tìm thấy ở trung tâm thành phố Bangkok vào lúc 5:30 tối mỗi ngày. Vẫn còn mặc nguyên y phục của sở làm, nhưng mọi người đã bắt đầu tụ hội tại đây để nghe những lời dạy của Thầy Mitsuo Gavesako vang dội từ máy ghi âm.

Có một sự tĩnh lặng và an lành rất lạ lẫm bao trùm cái sảnh đường Bodhgaya, nơi đón tiếp mọi người từ khắp các nẻo đường của cuộc sống vào ngày thứ Ba và thứ Tư mỗi tuần. Hội trường này có khoảng 170 chỗ ngồi cho những ai mong muốn "nghỉ ngơi" sau giờ làm việc để tìm kiếm sự an lạc trong tâm hồn thông qua thiền tập và những lời Phật dạy.

"Tuy nhiên, đôi khi có thể lên đến cả 800 người tham dự buổi thuyết trình và những văn phòng kế bên phải mở cửa ra để cho mọi người có chỗ để ngồi và thiền tập". Anh Danai Chanchaochai nói như thế; anh năm nay 42 tuổi, và là chuyên viên tư vấn cao cấp của công ty DC, cũng là một Phật tử rất có tín tâm đối với Phật Pháp.

Sảnh đường này nằm ở lầu thứ 22 của Tòa nhà cao tầng Amarin ở Chidlom. Thật không đúng với cái tên gọi "văn phòng" vì nơi đây không mang lại một tí lợi tức tiền bạc nào cả.

Anh Danai thì lại nghĩ khác. Bên cạnh cái thiền đường rộng rãi này, văn phòng của anh ta còn có một tiệm sách rất ấm cúng để thư giãn. Hầu hết những quyển sách trong đây đều được in từ nhà xuất bản sách DMG của anh.

Một số sách in ra được để giá bán, nửa còn lại thì chỉ phân phát miễn phí. Và số tiền có được từ việc bán sách cũng sẽ dành cho công tác từ thiện.

Việc đầu tiên mà tất cả nhân viên trong văn phòng của anh làm mỗi sáng không phải là bấm giờ vào thẻ ID mà là thỉnh cầu giữ các giới.

Bên cạnh việc dành thời gian đơn độc nhân viên tại sở làm, Anh Danai cũng bỏ nhiều thì giờ để đem lời Phật dạy đến với các sinh viên và các công nhân văn phòng trên toàn quốc. Mỗi năm, anh đi thuyết giảng cho hơn 1000 tổ chức thiện nguyện.

Điều này nghe có vẻ hơi 'lạ lẫm' đối với một số người. Vâng, nhưng đối với anh Danai, đây là những gì anh mong

muốn làm được, đó là có một cuộc sống mà anh đang định hướng cho chính mình.

Trước đây, anh Danai cho rằng tiền bạc rất là quan trọng, Nhưng ngày nay anh có cái nhìn khác về tiền bạc; nó chỉ là một nhân tố làm cho đời sống dễ dàng hơn và giúp cho con người sống một đời sống khá tiện nghi. Chỉ có thể thôi.

"Tiền không thể quan trọng hơn các thứ khác trong cuộc sống được ... thật như vậy, tôi chưa khi nào thấy bất cứ một nhà triệu phú nào mà có được hạnh phúc thật sự trong đời sống của họ"

Thật ra anh không muốn ý tưởng của anh có vẻ nghe giống như một lời sáo ngữ, nhưng cái ngày mà anh ta nhận ra được rằng hạnh phúc là ưu tiên hàng đầu thì đời sống của anh cũng bắt đầu thay đổi từ đó.

Cái ngày làm thay đổi đời sống của anh đã đến khi anh đang là cậu sinh viên năm thứ nhất tại trường đại học Assumption. Sinh ra trong một gia đình giàu có, nên thật dễ dàng để anh có được một đời sống xa hoa tại trường đại học, với một căn nhà đẹp và một chiếc xe tân trang. Tuy nhiên, mọi thứ đã thay đổi khi mà kinh tế gia đình anh lâm cảnh phá sản nên anh bị bỏ rơi với không một đồng thu nhập.

Tất cả mọi thứ anh có cũng lần hồi được bán đi hay đem ra cầm đổi lấy tiền.

"Có những kinh nghiệm cũng rất vui tại tiệm cầm đồ, một ngày nọ tôi nhớ lại là mình thậm chí đã đem cây viết ra đưa cho người cầm đồ để đổi lấy một ít tiền lẻ", anh hồi tưởng lại, cười xòa.

Mọi thứ trở nên rất khó khăn nhưng cuộc sống vẫn trôi chảy bình thường thôi, cả đến việc trả tiền học phí. Một hôm anh Danai quyết định đến thăm một người bạn cũ - một chàng tí phú với tất cả mọi giàu sang phú quý mà Danai không còn nữa.

"Tôi vẫn còn nhớ cái ngày ấy rất rõ ràng. Khi tôi bước vào phòng anh ta, tôi thấy anh ấy đang ngồi trên chiếc ghế, vẻ mặt buồn bã và đang rất lo lắng liệu có đòi lại được tiền từ một người bạn đã từng mắc nợ anh ta'.

"Nhìn thấy cảnh đó tự nhiên tôi bị tác động rất dữ dội. Tên này có cả ti đồng trong tay mà vẫn không có vẻ gì hạnh phúc hết. Cho nên, tiền bạc thật sự không làm cho con người hạnh phúc. Có lẽ, bạn càng có nhiều tiền chừng nào thì bạn lại càng khó có thể hạnh phúc chừng nấy". Anh kết luận như vậy.

Mục đích trong đời sống của anh ta đã thay đổi từ đó - từ ý hướng làm sao kiếm cho thật nhiều tiền để thành việc đi tìm hạnh phúc chân thật trong cuộc sống. Anh đã quyết định đầu tư vào việc học hành của chính mình bằng cách chuyển việc học ban ngày thành chương trình học vào buổi tối và bắt đầu đi làm việc nguyên ngày. Cuối cùng, anh đã tìm được con đường đi cho chính bản thân mình.

Anh nói 'con người thường bị tiền ám ảnh quá nhiều'. Chúng ta tạo ra những điều kiện sống cho chính mình để có thật nhiều tiền. Và khi chúng ta trở nên quá lệ thuộc vào một cái gì đó, chúng ta thường không được hạnh phúc cho lắm vì chúng ta cứ muốn có thêm, chẳng bao giờ cảm thấy đủ, và

chúng ta dễ bị đau khổ khi mất nó. Cái vòng lẩn quẩn không bao giờ chấm dứt. Do đó, tiền đã sai sử chúng ta chứ không phải là chúng ta đang sai nó.

Anh ta không hề có ý tưởng chống lại việc mọi người kiếm tiền sinh nhai, hay là gợi ý biểu người khác bỏ cung vàng điện ngọc sống đời lữ khách, hay là vào chùa xuất gia đi tu. Ở đây, anh ta chỉ khuyên mọi người đừng nên ôm giữ các sở hữu vật chất quá chặt chẽ. Chính anh ta cũng đã xài tiền, biết tiết kiệm và đầu tư. Chẳng hạn như một căn nhà, một căn hộ, đất đai, một cái bảo hiểm nhân thọ hay một vài nguồn dự trữ khác. Anh tiết lộ như vậy. Nhưng tất cả số tiền còn lại, thường được đem ra bố thí cúng dường.

Anh rất tin tưởng trong việc đầu tư bằng nhiều dạng khác nhau. Nếu chỉ bám víu vào một loại đầu tư nào đó thì thật sự là quá mạo hiểm. Phải khôn khéo trong việc quản lý những mạo hiểm trong ngành thương nghiệp thị trường.

"Tôi không đầu tư tiền vào thị trường chứng khoán. Điều này quá mạo hiểm. Và tôi cũng không tin vào câu nói 'càng liều lĩnh, càng lợi lạc' - đó chỉ có nghĩa là tham vọng."

Hiện nay có rất nhiều người phải chịu đau khổ về việc mất giảm tài sản do sự suy thoái kinh tế và sự sụp đổ của các thị trường cổ phần trên toàn thế giới. "Điều này xảy ra bởi vì hầu như mọi người dẫn thân quá mức vào đó. Tuy nhiên, mọi sự vật luôn thay đổi không ngừng; con người thường không chấp nhận đổi thay dễ dàng tí nào. Vì vậy nên họ không được hạnh phúc."

Thay vì nắm chặt tiền bạc và lúc nào cũng chú tâm vào việc làm cho mình giàu hơn, anh Danai đề nghị mọi người hãy xây dựng "sự giàu có" từ bên trong. Sự đầu tư hữu hiệu nhất là đầu tư trong tâm của chúng ta.

"Cái mà mọi người cần quản lý và theo dõi kỹ lưỡng không phải là tài sản của họ mà là trái tim và khối óc của họ. Đó chính là con đường duy nhất đưa đến hạnh phúc chân thật'.

Tâm Hải (*The Buddhist Translation Group*)



MONEY CAN'T BUY HAPPINESS

By **SRIWIPA SIRIPUNYAWIT**, *The Bangkok Post*, Feb 1, 2009

This is what Danai Chanchaochai believes and has changed his life to make happiness his number one goal

Bangkok, Thailand -- In the hall there is pin-drop silence. This scenario is almost impossible to find in the heart of Bangkok, at 5:30pm on a weekday. But, people still dressed in office attire, start to gather here to listen to the words of Phra Acharn Mitsuo Gavesako echoing from a stereo.

Danai Chanchaochai, 42, chief executive officer of DC Consultants.

There is a strange calm and peace that fills Bodhgaya Hall, which welcomes people from all walks of life Tuesday and Wednesday. It usually provides 170 seats for anyone wishing to take "off" after work to seek peace in their hearts through meditation and Buddhist teachings.

"However, there was time when as many 800 people joined the session and our neighbouring office had to keep their door open so the people got more space to sit and meditate," says Danai Chanchaochai, 42, chief executive officer of DC Consultants, a strict follower of Buddhist teachings.

This space on the 22nd floor of Amarin Tower, Chidlom, must be complete misuse of "office space", as there are no monetary gain from it.

Danai thinks otherwise. Besides the spacious meditation hall, his office space is shared by a cosy bookshop that houses mostly books from his publishing house, DMG Books.

While half of all the published books are for sale, the other half are for free distribution. And the income from selling books will also be donated.

The first thing all his office staff do every morning isn't clocking in their ID cards, but request for precepts.

Besides spending time coaching his staff at work, Danai spends time spreading the word of Buddha among students and office workers nationwide. Each year, he preaches at over 1,000 organisations.

This may sound odd to many. Yet, to Danai, this is what he hopes for, a life that he is able to design for himself.

Danai realised that money was so important, a long time ago. Yet, today he prefers to believe it's just a "life facilitator" that assists ones to live comfortably. And that should be all.

"Money shouldn't be more important than other things in life ... honestly, I've hardly seen any billionaires finding true happiness in their lives."

Certainly he doesn't want it to sound like a cliché, but the day he realised that being happy held topmost priority, his life changed.

The day that changed his life came

when he was a freshman at Assumption University. Being born rich, it was easy for him to have everything to keep up his luxurious lifestyle in university, including a beautiful house and a fancy car. However, things changed when his family's business went bankrupt leaving him with no income.

Everything he owned was either sold or pawned.

"It was quite an experience going to a pawnshop. One day, I remember leaving even a pen with a pawnbroker in exchange for some money," he reminisces, laughing.

Things were tough yet life went on, including the payment for tuition fees. Young Danai decided to pay a visit to his old friend - a billionaire who had everything he hadn't at the time.

"I still remember that day very clearly. When I entered his room, I found him sitting on his chair, looking so sad and worrying so much about not getting his money back from a friend who had owed him.

"This suddenly hit me hard. This guy had billions in his pocket yet was so unhappy. So money can't really make one happy. Perhaps, the more you have, the less happy you are likely to be," he explains.

His life's goal changed then - from making a lot of money to seeking true happiness in life. He decided to fund his own education by switching from a day to an evening programme and started working full-time. Eventually, he made his own way.

People are too obsessed with money, he cites. "We create our own conditions in life - which is to have a lot of money. And when we become

too obsessive with something, we tend to be unhappy as we'll want it more and more and become unhappy if we lose it - never ending need. So, money ends up using us, not we using it."

His whole opinion doesn't go against people making money or suggest anyone to leave their palaces and live on a street or take a refuge and become monks. Yet, he says ones just shouldn't hold on to material things too tightly. He himself has spent, saved and invested. A house, a condo, land, a life insurance and some mutual funds, he reveals. And the rest of money usually goes to donations.

He believes in diversification. Clinging on to just one asset may be too risky. Wise risk management should be implemented.

"I don't put my money in stock market, it's too risky. And I don't believe in 'high risk, high return' - that only means greed."

Currently many people are suffering from a loss of their wealth caused by economic depression and crashes of stock markets worldwide. "That's because people put their lives on it. However, things change all the times and people aren't likely to take changes well. So, they're unhappy."

Rather than holding on to money so tightly and focusing on boosting ones' wealth, Danai suggests people to build 'richness' from within. The best investment is investing in ones' minds.

"What ones should be managing and guarding well isn't their wealth but their hearts and minds... That's the only way to true happiness."



Rừng trắng sương khói

*thời trẻ tuổi tôi sống ở ven rừng triển núi
phố nhỏ buồn tênh chiều xuống mịt mù sương
đường ngã ba chìm sâu trong mây khói
quán một bàn vắng lặng sầu thương*

*thành phố nhỏ nhịp đời qua lặng lẽ
suối đôi dòng đôi nhịp không người hay
mùa hoa đào hồng lên màu núi biếc
không ai hoài chi chuyện của cỏ cây*

*trăng có buổi trăm mình trong sương bạc
gió có đêm quấn quai giữa than van
chiều có khi bàng hoàng sườn non vắng
mây lạc hồn ngơ ngẩn quên nhân gian*

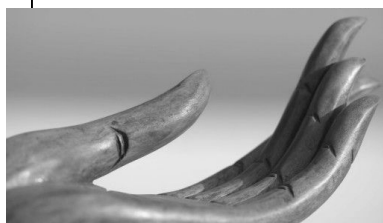
*rừng u uẩn chôn sâu lòng thảm thiết
trăng nhạt nhòa ảo não nổi thê lương
sương mù mịt xóa nhòa đường hai ngã
khói mơ hồ che giấu những đau thương*

*tôi như kẻ mộng du ngoài trời đất
đến ven rừng triển núi hóa cỏ cây
ngày nổi thảng giữa mịt mù sương khói
thả buông đời tan biến với mây bay*

Tử sinh một cuộc tình cờ

*tử sinh một cuộc tình cờ
gặp em chi để bây giờ cuồng điên
lãng du trong cõi ưu phiền
hai bên nhật nguyệt một niềm nhớ thương
lòng em kín cổng cao tường
lòng anh giông bão vẫn thường vào ra
trầm luân trong cõi xót xa
mơ là mộng tưởng tình là chiêm bao
tìm em qua ngọn sông đào
vẽ ngang biển bắc hỏi sao từ trời
tử sinh một cuộc rong chơi
gặp em chi để đứng ngời ngấn ngơ
tử sinh một cuộc tình cờ
gặp em chi để bây giờ cuồng điên.*

BÙI NGỌC TUẤN



CẢM TẠ

*Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tài của
chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây
là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông,
hoằng pháp.*

*Ngoài sự bảo trợ ấn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn
nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như
của quý thân chủ quảng cáo.*

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

HT. Thích Hạnh Đạo (Calif.) \$50, HT. Thích Bảo Lạc (Úc) \$200, TT.
Thích Tuệ Chiếu (Virginia) \$500, TT. Thích Giác Minh (Kansas) \$300,
TT. Thích Phước Mỹ (Chùa Quang Ninh, Georgia) \$500, Sc Thích nữ
Chủng Hạnh (Calif.) \$100

*Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn
sự cát tường.*

Ban Biên Tập Chánh Pháp

LỄ HÚY KỶ TỔ LIỄU-QUÁN, HÚY KỶ HT. THÍCH THIỆN MINH, GIỚI ĐÀN BỒ TÁT GIỚI TẠI GIA, THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO VÀ KHÓA TU HỌC MÙA THU 2009 TẠI CHÙA CỔ LÂM

Nguyễn Ngọc tường thuật

Thập sáng mục tiêu cao cả của Đạo Phật, đó là sứ mệnh thiêng liêng của Chư Tổ. Dù ở hoàn cảnh nào cũng hoằng dương Phật Pháp để chuyển hóa con người đến giác-ngộ, giải thoát cho tự thân và tha nhân.

Nhà Thiền có câu "truyền đăng tục diêm", có nghĩa là truyền nhau ngọn đèn, giữ cho lửa liên tục cháy sáng. Đây không đơn giản là một ngọn-ngũ hay một thành-ngũ, mà chính là một sứ mệnh, một tâm nguyện, một đại nguyện của người con Phật đối với sự trường tồn của Chánh Pháp Như Lai.

Nhắc lại công hạnh và bản nguyện truyền thừa của Chư Lịch Đại Tổ Sư cũng như những gì chúng ta đã và đang làm, không phải để tự hào mãn nguyện mà chính là để tự nhắc nhở và khuyến khích lẫn nhau trong việc "truyền đăng tục diêm".

Với ý nghĩa đó, năm nay, Hòa-Thượng Thích Nguyên-An, Viện Chủ Chùa Cổ Lâm, Tổng Vụ Trưởng Tổng vụ Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt-Nam Thống Nhất Hoa-Kỳ (GHPGVNTNHHK) được lãnh trách nhiệm tổ chức trọng thể lễ Hủy Nhật Tổ Liễu Quán và Hủy Nhật Cổ Hòa Thượng Thích Thiện Minh tại Chùa Cổ Lâm vào lúc 11 giờ trưa ngày Chủ nhật 11-10-2009 nhằm ngày 23-8 năm Kỷ Sửu.

Sau phần nghi thức, buổi lễ diễn ra thực trang nghiêm và vô cùng cảm động. Chúng tôi ghi nhận có sự quang lâm của Hòa Thượng (HT) Thích Trí Chơn, Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTNHHK, HT Thích Tín Nghĩa, Phó Chủ tịch Nội vụ, HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ tịch Đặc trách Tài chánh, Thượng Tọa (TT) Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký, HT Thích Thái Siêu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Giáo Dục, TT Thích Nhật Trí, Phụ tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, HT Thích Đồng Tiến, TT Thích Phước Minh, TT Thích Pháp Ấn, Thầy Giáo Thọ Thích Nguyên Kim, Đại Đức (ĐĐ) Thích Huệ Nhân, ĐĐ Thích Thiện Đức, ĐĐ Thích Hạnh Huy, ĐĐ Thích Phước Tấn, ĐĐ Thích Pháp Đăng, Sư cô Thông Thành... phái đoàn Ni và Phật tử Chùa Bát Nhã, Từ Đàm Hải Ngoại, Quý Ni Chùa Cổ Lâm... Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật Tử có Đạo hữu Trương Phán và một số Huynh Trưởng, báo chí có Nguyễn Ngọc và các phóng viên chụp ảnh, quay phim... Đồng hương và Phật tử có trên 300 người.

Ngoài phần nghi lễ chính thức Giỗ Tổ Liễu Quán và Hủy Nhật Cổ HT Thích Thiện Minh, Phật tử Đồng hương được nghe HT Thích Tín Nghĩa trình bày về thân thế và sự nghiệp

của Tổ Liễu Quán. "Nếu Thiền sư Chân Nguyên được xem như là nhân vật then chốt cho cuộc phục hưng Chánh Pháp ở đàng Ngoài; thì ở đàng Trong, Tổ Liễu Quán cũng là nhân vật quan trọng đặc biệt về vấn đề lãnh đạo Phong Trào Phục hưng Phật Giáo vậy. Chính tổ Liễu Quán đã làm cho thiền phái Lâm Tế trở thành một tông phái đặc thù và linh động, có một nền móng vững chắc ở đàng Trong.

Trước khi tổ Liễu Quán xuất hiện, thiền phái Lâm Tế ảnh hưởng của Trung Quốc và chính Tổ Liễu Quán đã Việt hóa tất cả từ văn hóa, kiến trúc đến nghi lễ...

Tiếp theo Huynh trưởng Quảng Bình đã trình bày về cuộc đời của Cổ HT Thích Thiện Minh, nguyên Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Vụ Trưởng Thanh niên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã bị bức tử trong nhà tù cộng sản tại trại giam Phan Đăng Lưu vào mùa Thu năm 1978, cách nay đúng 31 năm. Hòa Thượng là một vị Thầy, một người anh của Thanh niên và Gia đình Phật tử Việt Nam. Ngài nằm xuống cho Đạo Pháp được trường tồn, cho dân tộc bừng lên ánh sáng tự do, dân chủ và nhân quyền... Tinh thần của Ngài rạng chói khắp năm châu bốn biển làm cho cả thế giới ca tụng ngài: là một nhà lãnh đạo Phật-Giáo ưu việt, một chiến lược gia đại tài, một người bất khuất đích thực đã quên mình, cả một đời vì Đạo pháp và Dân tộc. Tấm gương sáng của Ngài chính là niềm tin sâu sắc cho toàn thể những người con Phật trước mọi vãn nạn của Phật Giáo, dù vãn nạn đó đến từ thế lực vô minh nào, phe nhóm nào, kể cả vãn nạn từ những kẻ tham danh lợi, loại nội trùng bên trong Phật Giáo Việt Nam.

Buổi lễ đã được hoàn thành viên mãn vào lúc 1 giờ 30 chiều cùng ngày.

Nhân đây chúng tôi cũng xin được tường trình thêm về giới đàn Liễu Quán-Truyền giới Thập Thiện Nghiệp Đạo và Bồ Tát Giới Tại Gia cho các Phật tử đã được ghi danh và qua khóa tu học mùa Thu, được nghe thuyết pháp các đề tài sau trong 2 ngày 09 và 10 tháng 10 năm 2009, nhằm ngày 21 và 22 tháng 8 năm Kỷ Sửu:

- 1- Thuyết pháp: Bồ Tát Hạnh - Giảng sư TT. Thích Nguyên Siêu
- 2- Thuyết pháp: Bồ Tát Giới - Giảng sư HT. Thích Tín Nghĩa
- 3- Thuyết pháp: Thập Thiện nghiệp Đạo - Giảng sư HT. Thích Nguyên Trí.
- 4- Thuyết pháp: Bồ Tát Hạnh - Giảng sư HT. Thích Thái Siêu
- 5- Thuyết pháp: Khai Đạo Giới tử - Giảng sư HT. Thích Thái Siêu

Vào lúc 5 giờ 30 sáng Chủ nhật ngày 11-10-2009 nhằm ngày 23-8-

năm Kỷ Sửu, Giới đàn Liễu Quán bắt đầu lễ Thọ "Thập Thiện Nghiệp Đạo" và sau đó thọ "Bồ Tát Giới Tại Gia". Thành phần Chư Tôn Đức trong Giới Đàn Liễu Quán gồm có:

-HÒA THƯỢNG ĐÀN ĐẦU: Hòa Thượng Thích Trí Chơn
-YẾT MA A XÀ LÊ: Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa

- GIÁO THỌ A XÀ LÊ: Hòa Thượng Thích Nguyên Trí

- TÔN CHỨNG TĂNG GIÀ:

- Đệ nhất Tôn chứng Hòa Thượng Thích Đồng Tiến
- Đệ nhị Tôn chứng Hòa Thượng Thích Nguyên An
- Đệ tam Tôn chứng Hòa Thượng Thích Thái Siêu
- Đệ tứ Tôn chứng Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu
- Đệ ngũ Tôn chứng Thượng Tọa Thích Phước Minh
- Đệ lục Tôn chứng Thượng tọa Thích Pháp Ấn
- Đệ thất Tôn chứng Thầy Thích Nguyên Kim

- ĐIỂN LỄ SƯ : Thượng Tọa Thích Nhật Trí.

Được biết Giới Đàn đã cho thọ giới gồm: Giới tử thọ Thập Thiện Nghiệp Đạo là 18 vị và Giới tử thọ Bồ Tát Giới Tại Gia là 69 vị. đã hoàn thành viên mãn.

Các Giới tử sau khi thọ giới đã được Quý Chư Tôn Đức đến từng người bắt tay chúc mừng và chụp hình lưu niệm. Riêng các Giới tử thọ Bồ Tát Giới Tại Gia đã được trao tặng mỗi người một áo tràng màu nâu đậm.

Mỗi Phật tử ra về, đều nhớ những lời dạy của Hòa Thượng Viện Chủ Chùa Cổ Lâm, Trưởng ban Tổ chức: "...là mỗi người con Phật chúng ta, bất luận xuất gia hay tại gia, trước hết phải tự là hải đảo, là ngọn đuốc cho chính mình: nghiêm trì giới luật, chuyên tâm thiền định, và tinh tấn tu học để phát triển trí tuệ. Mỗi người tự nguyện thực hành như thế thì hàng trăm ngàn cho đến hàng triệu ngọn đèn được thập sáng, liên tục nối nhau, không lo ngại gì Phật pháp bị suy vi, hủy diệt."

Hòa thượng còn dạy thêm: "Hằng năm tổ chức lễ tưởng niệm Tổ sư Liễu Quán và Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư là để tri ân và nguyện báo ân, tổ chức các khóa tu học Phật Pháp để nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, tổ chức truyền giới để mở cửa cho người học đạo đứng vững dẫn thân vào con đường giải thoát".



TT. Thích Nhật Trí hướng dẫn giới tử dâng lễ tác bạch thọ giới



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Điều Âm lược dịch

MÃ LAI Á: Hội Giá trị Phật giáo Tzu-Chi đề nghị từ bỏ sự lãng phí

Kota Kinabalu, Mã Lai Á - Trong buổi cầu nguyện đại chúng được tổ chức vào ngày 5 - 9 2009, Hội Giá trị Phật giáo Tzu-Chi (TC) đã đề nghị các thành viên và ủng hộ viên cần xét lại những nghi thức cúng tế, để được thân thiện hơn với môi trường và không bị lãng phí.

Hội trưởng kiêm Ủy viên Hội TC tại thành phố Kota Kinabalu (thuộc bang Sabah Malaysia) là ông Ong Tuen Yiok đề nghị mọi người từ bỏ dần việc đốt quá nhiều giấy vàng mã và việc cúng các loài vật như lợn, gà và cá cho người đã khuất vào dịp Lễ Xá tội Vong nhân hàng năm, vì tục lệ như thế được xem là lãng phí và ở một mức độ nào đó là có hại đối với môi trường.

Thay vì thế, tiền mua những vật phẩm ấy nên được dùng cho các mục đích từ thiện có nhiều ý nghĩa hơn.

Ông Ong cũng xem tục lệ bày các vật phẩm trên mặt đất là không thích hợp, và là bất kính đối với hương hồn những người đã khuất. Ông hy vọng các thành viên và ủng hộ viên của Hội TC có thể nghiêm túc suy nghĩ về đề nghị này và theo đó mà thay đổi trong việc cúng bái.

(Daily Express - September 8, 2009)

TRUNG QUỐC: Bảo tồn hang Mạc Cao

Nằm trên Con đường Tơ lụa cổ xưa, hang Mạc Cao (còn gọi là Hang Nghìn Phật) ở thành Đôn Hoàng thuộc tỉnh Cam Túc là một Di sản Văn hóa Thế giới.

Nhưng những bức bích họa vô giá có từ nhiều thế kỷ trong hang Mạc Cao đang gặp nguy hại.

Và một nhóm chuyên gia của Học viện Đôn Hoàng hiện đang nỗ lực phục chế những tranh vẽ trên vách các hang này.

Từ thế kỷ thứ 5 đến thế kỷ thứ 14, các tăng sĩ và Phật tử đã tạo tác nên khoảng 800 hang động lớn nhỏ khác nhau trên các vách đá. Nhưng qua thời gian, các hang sa thạch này bị hồng đi.

Và sự hủy hoại còn do độ ẩm từ hơi thở của lượng du khách đông đảo gây ra, làm hỏng những bức bích họa hàng trăm năm tuổi trong khí hậu sa mạc khô cằn ở đây.

Việc phục chế mỗi chi tiết của những tranh này có thể phải mất nhiều giờ hoặc nhiều ngày. Đây có vẻ là một nỗ lực bất tận, nhưng các chuyên gia không hề nản chí.

Họ có thể phân tích từng thành phần của bức tranh, giả định những điều kiện bên trong các hang, và xác

định mọi vật chất được sửa từ các di tích ấy. Điều này giúp họ giữ được sự chính xác trong việc phục hồi các bức bích họa.

(BJT - September 8, 2009)



Một mẫu bích họa trong hang Mạc Cao—Photo: BJT

ẤN ĐỘ: Công nhận phương pháp y khoa 'Sowa-Rigpa' cổ truyền của vùng Hi Mã Lạp Sơn

Tân Đề Li, Ấn Độ: Ngày 10 - 9 - 2009, Chính phủ Liên bang Ấn Độ đã phê chuẩn Dự luật Bổ sung 2009 của Hội đồng Y học Trung ương về việc công nhận Phương pháp y khoa 'Sowa-Rigpa'. Đây là một trong các phương pháp y khoa cổ xưa nhất thế giới còn tồn tại, và rất phổ biến tại vùng Hi Mã Lạp Sơn của Ấn Độ.

Lý thuyết và thực hành của phương pháp này tương tự phương pháp Ayurveda cổ truyền, và cũng kết hợp một vài nguyên tắc y học truyền thống của Trung quốc.

Sách giáo khoa cơ bản của 'Sowa-Rigpa' có tên là rgyud-bzi tương truyền do chính Đức Phật giảng dạy và có liên quan mật thiết với triết học Phật giáo.

Sự công nhận về mặt pháp lý sẽ dẫn đến sự bảo tồn, truyền bá và phát triển phương pháp y khoa 'Sowa-Rigpa' cổ xưa. Điều đó cũng sẽ mở ra những viễn cảnh mới cho việc nghiên cứu chung và công nhận khoa học, cũng như bảo tồn những thảo mộc và khoáng chất được dùng trong phương pháp này.

Ngoài ra, sự công nhận phương pháp 'Sowa-Rigpa' cổ truyền sẽ dẫn đến việc lập nên một cơ chế để thích nghi với việc giáo dục và thực hành của nó.

(UNI - September 10, 2009)

BHUTAN: Việc đốn chặt cây cối đe dọa sự hạnh phúc

Thimphu, Bhutan - Phật tử vùng Hi Mã Lạp Sơn cấm cờ cầu nguyện để cầu may hoặc giúp người chết tìm được con đường đúng để đầu thai. Cấm càng nhiều cờ cho người đã khuất thì càng tốt, và các nhà sư nói

rằng mỗi lần như vậy đều phải cầm bằng cây cán tươi mới.

Tại Bhutan, mỗi năm có hàng nghìn cây non bị đốn để làm cán cờ cầu nguyện. Đây là một mối đe dọa đối với phong cảnh xanh tươi của vương quốc nhỏ bé này và đối với nhiệm vụ mang lại "Hạnh phúc Toàn Quốc" của chính phủ.

Thất bại trong việc thuyết phục người dân thay cán cờ cầu nguyện bằng gỗ sang cán bằng thép, chính phủ của vương quốc Phật giáo cuối cùng tại vùng Hi Mã Lạp Sơn này đang trồng cây tre, với hy vọng đây sẽ là một sự thay thế có hiệu quả.

Vốn đặt nặng tầm quan trọng của Hạnh phúc Toàn quốc dựa trên Tổng Sản lượng Nội địa, hiến pháp nước Bhutan quy định đất nước họ phải có ít nhất 60 phần trăm rừng bao phủ. Nhưng từ tháng 6 năm 2007 đến tháng 6 năm 2008 đã có khoảng 60.000 cây bị đốn hạ chỉ để làm cán cờ, và mức tiêu thụ gỗ chính yếu của nước này đang tăng lên mức khoảng 700.000 cây.

(Reuters - September 11, 2009)

HOA KỲ: Tượng Phật lớn nhất nước Mỹ tại bang New Jersey

New Jersey, Hoa Kỳ - Thống đốc bang New Jersey, ông John Cozine, sẽ khai mạc lễ an vị pho tượng Phật Định lớn nhất Hoa Kỳ, cao 30 feet, tại Tịnh xá Phật giáo New Jersey vào ngày 26 - 9 - 2009.

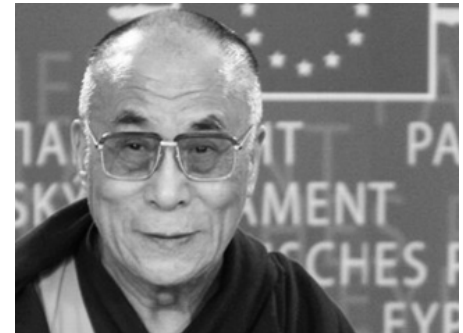
Các đại sứ đến từ các nước Tích Lan, Ấn Độ, Nam Hàn, Nepal, Lào, Trung quốc, Nhật Bản, Cam Bốt, Miến Điện, Thái Lan và Bangladesh sẽ thấp đèn chung quanh tượng.

Dự án xây tượng được sự trưởng của Tịnh xá là Thượng tọa Trưởng lão tăng Hunhampola Siriratana Nayake phát động và đã nhận được sự đóng góp hào phóng của người Mỹ và người Tích Lan tại Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có được sự ủng hộ và chỉ đạo của các Sư trưởng của các Tịnh xá New York và Tịnh xá Staten Island.

Chi phí xây tượng là khoảng 2 tỉ Rupee và Tổng thống Mahinda Rajapaksa của Tích Lan đã cúng dường 1 tỉ Rupee từ Quý của Tổng thống. Theo chương trình ban đầu, Tổng thống Mahinda sẽ khai mạc buổi lễ an vị tượng trong thời gian ông sang thăm Hoa Kỳ, nhưng Tổng thống đã hủy chuyển viếng thăm này.

Thượng tọa Trưởng lão Imbulvitiye Medhananda từ Tích Lan đã được mời sang để tạo tác pho tượng. Việc chung tay xây tượng sẽ làm cho các mối quan hệ về văn hóa giữa hai nước Mỹ và Tích Lan thêm tiến triển.

(ABN - September 13, 2009)



ẤN ĐỘ: Tín đồ từ 55 nước tham dự các buổi thuyết pháp của Đức Đạt Lai Lạt Ma

Dharamsala, Ấn Độ - Ngày 15 - 9, Đức Đạt Lai Lạt Ma, nhà lãnh đạo tinh thần của Tây Tạng, bắt đầu ba ngày thuyết pháp về Phật giáo tổng quát tại ngôi chùa Tây Tạng chính, theo lời yêu cầu của khoảng 200 Phật tử Hàn quốc.

Trên 4.000 tín đồ với hơn 1.400 người ngoại quốc đến từ 55 nước khác nhau đã đăng ký tham dự các buổi thuyết pháp của Ngài, diễn ra mỗi ngày hai buổi từ 9 đến 11 giờ sáng và 13 đến 15 giờ chiều theo chương trình.

Số khán giả khác gồm khoảng 3.000 người Tây Tạng, kể cả các tăng ni. Ngoài ra, hàng trăm tín đồ không đăng ký tên cũng tham dự sự kiện này.

Đức Đạt Lai Lạt Ma bắt đầu ngày thuyết pháp thứ nhất về Tứ Diệu Đế và các giáo lý cơ bản của Phật giáo.

Các buổi thuyết pháp được dịch sang tiếng Hàn, đồng thời các bản dịch tiếng Anh, Trung quốc và Nhật cũng được phát thanh trên băng tần FM.

(Buddhist Channel - September 15, 2009)



Đức Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp tại Dharamsala, Ấn Độ _ Photo: Abhishek Madhukar



GIA NÃ ĐẠI: Lễ Pchum Ben hàng năm của cộng đồng Phật tử Cam Bốt

Ottawa, Ontario - Theo chương trình vào ngày 19 -6, lễ Pchum Ben được tổ chức tại tu viện Phật giáo Mondul Ottawa Khmer, tọa lạc tại 1197 đường Deer Park ở khu Nepean, thành phố Ottawa, tỉnh Ontario.

Đây là lễ hội hàng năm bày tỏ sự tôn kính hương hồn tổ tiên của người Cam Bốt.

Tu viện Mondul Ottawa Khmer có số Phật tử khoảng 2.000 đến 3.000 người, phần nhiều là người gốc Cam Bốt và sống tại các khu Nepean và Barrhaven.

Phật tử Cam Bốt tin rằng trong suốt 15 ngày trước lễ Pchum Ben, các cổng ngăn cách trần gian với thế giới bên kia được mở ra, và linh hồn người chết trở về để thăm cõi trần. Tại lễ Pchum Ben, các tín đồ cúng vật phẩm và bày cơm bên ngoài chùa cho tổ tiên của họ. Và họ dâng thực phẩm cho các tăng sĩ, là những người giữ vai trò làm trung gian giữa cõi trần và thế giới tâm linh.

Đến viếng chùa chiền và cúng vật phẩm cho tổ tiên là điều rất quan trọng đối với người Cam Bốt. Theo họ, nếu không thực hiện được việc này thì các cổng dẫn về thế giới bên kia sẽ đóng lại khiến tổ tiên họ bị lạc lối và phải lang thang, phải chịu đói ăn ở trần gian trong 9 năm.

(Yournepean.com - September 16, 2009)

HÀN QUỐC: Phát hiện cuốn đạo ca Phật giáo có từ thế kỷ 16

Một cuốn đạo ca bằng tiếng Triều Tiên tượng thanh (Hangeul) dịch từ

một cổ thư Trung quốc đã được tìm thấy tại thư viện Thượng tọa Seong Cheol tại Chùa Hải Ấn ở Baekryunam vào tháng Tư năm nay. Đây là một bản dịch theo nguyên văn (eonhaebon) khác với những sách dịch thông thường vì nó là bản dịch từng chữ, và khác xa so với câu cú của tiếng Triều Tiên hiện thời.

Cuốn đạo ca (shiphyeondam) này nguyên thủy do đại sư Trung quốc Dongan Sangchai của Thiền phái Jodong viết vào thời nhà Đường. Sách gồm 10 bài hát và bài thơ ca tụng lời Phật dạy, viết bằng thể thất ngôn Trung quốc và nói về các truyền thống và hành đạo của giáo phái Jodong.

Vào năm 1475, học giả Triều Tiên Kim Si-seup đã viết lại cuốn đạo ca này bằng tiếng Trung quốc, kèm theo những ghi chú của chính ông với tên sách thường gọi là shiphyeondam yohae.

Đến năm 1548, bản dịch bằng tiếng Triều Tiên tượng thanh cuốn sách của học giả Kim Si-seup được in tại chùa Jeongsu ở thành phố Incheon.

Khác với các bản dịch có từ thế kỷ 15 được biết đến hiện nay, bản dịch vào thế kỷ 16 đã được phát hiện này là bản hiếm có, vì nó không có tên trong danh mục Bảo vật Tự nhiên hoặc những danh mục của các thư viện quốc gia và thư viện đại học của Hàn quốc.

(Koreatimes.co.kr - September 17, 2009)

HOA KỲ: Trường Đại học Indiana tổ chức chương trình âm nhạc Phật giáo Tây Tạng

Trường đại học Indiana của bang Pennsylvania (IUP) sẽ tổ chức một

chương trình lễ nhạc Phật giáo vào lúc 7 giờ tối ngày 1 - 10 tại Thánh phòng McVitty, Hội trường Sprowls.

Sự kiện này được tài trợ bởi khoa âm nhạc IUP, trường Đại học Mỹ thuật, trường Đại học Lễ nghi Robert E.Cook, Ủy ban Nghiên cứu châu Á và trung tâm thiền Tây Tạng Karma Thegsum Choling.

Chương trình miễn phí và mở rộng đối với cộng đồng, được giới thiệu bởi Tom Schmidt và Lạt ma Tashi Topgyal. Họ sẽ trình bày về những nhạc cụ Tây Tạng và luận bàn về cách sử dụng và tầm quan trọng của chúng trong âm nhạc nghi thức tế lễ của Phật giáo Tây Tạng.

Lạt ma Topgyal đến từ Tu viện Raktrul ở miền đông Tây Tạng. Ông sang Hoa Kỳ vào năm 2003 để dạy tại trung tâm Tây Tạng Kunzang Palchen Ling tại Redhook, N.Y.

Còn ông Schmidt là giám đốc của Karma Thegsum Choyang Music, một studio dành cho việc thu âm và bảo tồn lễ nhạc Tây Tạng, hợp tác với tu viện Tây Tạng Karma Triyana Dharmachakra ở Woodstock, N.Y.

(The Indiana Gazette Online - September 21, 2009)

ẤN ĐỘ: Cộng đồng người Tây Tạng lưu vong bảo tồn và quảng bá nghệ thuật 'thangka'

Meleodgaj, Himachai Pradesh - Sự hài hòa độc đáo của những màu sắc tươi sáng và chi tiết tỉ mỉ làm cho tranh cuộn vẽ tôn giáo Tây Tạng (thangka) trông thật đẹp mắt - và cộng đồng lưu vong tại bang Himachai Pradesh đang chung sức bảo tồn loại hình nghệ thuật này.

Tranh thangka - theo từ ngữ Tây Tạng 'thang' có nghĩa là 'phẳng' - là loại tranh cuộn vẽ hoặc thêu được treo trong các tu viện Phật giáo hoặc trong nhà và được các nhà sư mang đi trong các lễ diễu hành.

Là một phần quan trọng của truyền thống Phật giáo Tây Tạng, tranh cuộn thangka có thể được nhìn thấy khắp nơi tại khu vực đồi ở Himachai Pradesh, là nơi cai quản của Đức Đạt lai Lạt ma và cũng là nơi chính phủ Tây Tạng lưu vong trú ngụ.

Để bảo đảm rằng loại hình nghệ thuật này phát triển, Viện Norbulingka ở gần thị trấn Dharamshala đang tiến hành việc đào tạo đặc biệt cho những người Tây Tạng lưu vong về nghề vẽ và thêu tranh thangka.

(PTI - September 21, 2009)

VƯƠNG QUỐC ANH: Tu sửa Trung tâm Phật giáo Keajra tại Blackpool

Blackpool, Vương quốc Anh - Trung tâm Phật giáo Keajra trên đường Homefield tại khu North Shore thành lập vào năm 2006, được người dân của mọi lứa tuổi và mọi thành phần đến để học về đạo Phật và việc tu thiền.

Một số các lớp học và các buổi thuyết giảng được tổ chức suốt tuần tại đây, thu hút những người từ khắp Vương quốc Anh đến tham dự.

Với chi phí 35.000 bảng Anh, trung tâm đã được nâng cấp toàn bộ, gồm cả việc xây một nhà bếp mới, trang trí lại và lối đi được cải tiến dành cho người khuyết tật.

Giám đốc hành chính của trung tâm là Kelly Neale nói: Trung tâm bây giờ tốt hơn lên rất nhiều do các công trình nâng cấp đã được hoàn tất. Điều thật sự quan trọng là toàn thể cộng đồng có thể đến với chúng tôi, vì vậy chúng tôi mong trong tương lai được tiếp đón thêm nhiều cư dân hơn tại đây.

Nay trung tâm đã có thêm một phòng vệ sinh dành cho người khuyết tật, các bậc thềm bao quanh các ô cửa và một thang máy mới.

Việc tu sửa Trung tâm Phật giáo Keajra đã được thực hiện nhờ sự tài trợ của Ban quản trị về Môi trường Veolia, qua nguồn tiền của Quỹ Nguyên vật liệu tái chế Cộng đồng - một chương trình được lập nên từ thuế nguyên vật liệu tái chế.

(Blackpool Gazette - September 21, 2009)

HOA KỲ: Khánh thành tượng Phật tại quận Franklin

Franklin, New Jersey, Hoa Kỳ - Vào ngày 26 - 9, lễ khánh thành một tượng Phật cao 25 feet diễn ra tại Tịnh xá New Jersey ở 4299 Route 27, quận Franklin, thành phố Princeton (tiểu bang New Jersey).

Pho tượng Phật Định này được tạo tác trong thời gian 2 năm bởi Trưởng lão tăng Embulawitiya Medhananda, một nghệ nhân tăng sĩ đã từng làm nhiều tượng Phật tại quê hương Tích Lan của ông. Tượng được làm bằng thép, gạch và bê tông, theo nguyên mẫu của pho tượng Đức Phật bằng đá được tạo tác tại cố đô của Tích Lan thời cổ vào thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên.

Chi phí cho việc xây tượng là khoảng 175.000 đô la.

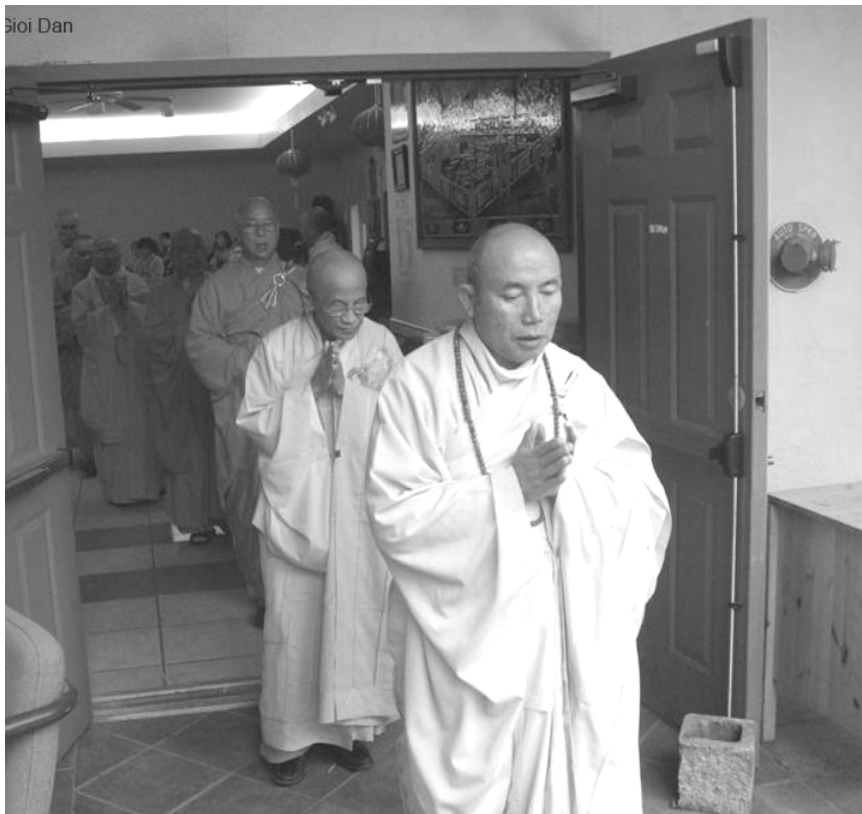
Tịnh xá New Jersey có khoảng 200 thành viên, được thành lập vào năm 2002 và tọa lạc tại địa điểm hiện nay từ năm 2004, với diện tích 10 mẫu Anh. Một khu vườn cảnh được dành làm nơi an vị pho tượng Phật Định ngoài trời này. Tượng được tôn trí trên một đài sen cao 5 feet, xung quanh là những khu vườn và một ao nước.

(MyCentralJersey.com - September 23, 2009)

ẤN ĐỘ: Bang Gujarat mời các chuyên gia châu Á giúp phát triển mạng mạch Phật giáo

Ahmedabad, Ấn Độ: Để phát triển ngành du lịch có liên quan đến Phật giáo, thống đốc bang Gujarat là ông Nerendra Modi đang tìm sự giúp đỡ của các chuyên gia châu Á.

Trên 30 nhà ngoại giao châu Á làm việc tại Delhi đã được ông Modi mời đến tham dự buổi khai mạc đại lễ hội cúng tế và múa Navratri kéo dài 9 ngày tại bang Gujarat. Ông nói với họ rằng: "Gujarat nổi tiếng về thương mại, phát triển công nghiệp, nông nghiệp và về mức tăng trưởng cao của bang, nhưng lại không nổi tiếng về du lịch, không có trên bản đồ. Ở đây có nhiều câu chuyện có nguồn gốc Phật giáo và rất nhiều di tích Phật giáo. Các chuyên gia châu Á có thể góp phần vào việc phát triển mạng mạch du lịch này."



Khóa tu học Phật Pháp mùa Thu 2009 do Hòa thượng Thích Nguyên An tổ chức tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ; ngài cũng thiết giới đàn Bồ-tát tại gia và Thập Thiện trong dịp này — Ảnh: Nguyễn Ngọc.

Việc gặp gỡ đoàn ngoại giao châu Á được ông Modi xem là bài tập về ngoại giao kiêm thương mại để quảng bá Gujarat - một trong những bang phát triển nhanh nhất tại Ấn Độ.

Một thành viên của phái đoàn cấp cao châu Á này là ông Datuk Tan Seng Sung, Cao ủy viên Mã Lai Á tại Ấn Độ, nói rằng Mã Lai Á cũng rất mong được cộng tác chặt chẽ với chính quyền bang Gujarat về lĩnh vực du lịch và đầu tư.

Ông Modi cho biết chính quyền bang sẽ tổ chức một cuộc họp Phật giáo quốc tế tại Vadodara vào tháng Giêng năm sau.

(Buddhist Channel - September 25, 2009)

GIA NÃ ĐẠI: Đức Đạt Lai Lạt Ma dự Hội nghị Thượng đỉnh Hòa bình 2009 tại Vancouver

Vancouver, Gia Nã Đại - Vào chiều ngày 20 - 9, một đám đông những người ủng hộ Đức Đạt Lai Lạt Ma đã đón chào vị lãnh đạo tinh thần Tây tạng khi ngài đến khách sạn Shangri-La ở khu thương mại của thành phố cảng Vancouver.

Đức Đạt lai Lạt Ma có mặt tại Vancouver để đồng chủ tọa Hội nghị Thượng đỉnh Vancouver 2009 về Hòa bình.

Trong đám đông gồm đa số là người Gia Nã Đại gốc Tây Tạng và Phật tử đến chào đón ngài, nhiều người nói rằng hội nghị hòa bình này là một cơ hội để nâng cao nhận thức về sự chiếm đóng Tây Tạng của Trung quốc. Đám đông đã ở bên ngoài khách sạn trong gần 2 giờ để đón Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Lúc 5 giờ chiều, ngài đến nơi bằng một xe hơi mui kín sang trọng màu đen. Ngài được 9 nhà sư mặc áo cà sa màu đỏ và màu cam truyền thống tiếp rước. Họ chơi những nhạc cụ lễ nghi khi ngài đi vào khách sạn. Mặc dù được nhanh chóng dẫn đường vào, ngài vẫn tranh thủ cúi chào đám đông đứng dọc theo lối đi.

Theo chương trình, Đức Đạt Lai Lạt Ma tham dự một cuộc hội thảo với những người đoạt giải Nobel khác tại Trung tâm Biểu diễn Nghệ thuật Chan ở trường Đại học B.C. vào ngày 27 - 9, và vào ngày 29 - 9 ngài thuyết trình tại Rạp hát Orpheum ở khu thương mại của Vancouver.

(Canwest News Service - September 27, 2009)

ẤN ĐỘ: Đài kỷ niệm linh thiêng Deekshabhoomi ở thành phố Nagpur

Deekshabhoomi, Ấn Độ - Cuộc diễn hành đường dài hàng năm đã đến Deekshabhoomi, một đài kỷ niệm linh thiêng của Phật giáo. Đây là nơi Tiến sĩ Babasaheb Ambedkar cải đạo sang đạo Phật cùng với hàng nghìn tín đồ của ông vào ngày 14 - 10 - 1956. Việc cải đạo của Tiến sĩ Ambedkar đến nay vẫn là một sự hướng dẫn đối với quần chúng tại Ấn Độ.

Deekshabhoomi (có nghĩa là nơi người ta cải đạo sang đạo Phật) tọa lạc tại thành phố Nagpur (thuộc bang Maharashtra), là một địa điểm được

xem như một trung tâm hành hương của đạo Phật tại Ấn Độ. Hàng nghìn người hành hương đến viếng nơi này mỗi năm. Có một bảo tháp lớn được xây tại đây.

Dheekshabhoomi nổi tiếng với nét đẹp về kiến trúc và tầm quan trọng về lịch sử. Đây cũng là một trong những trung tâm của ngành du lịch tại Ấn Độ.

Các nhân vật Phật giáo lỗi lạc là Tiến sĩ Milind Jiwane và ông Amar Ramteke, Ashok Kolhatkar, Ravi Potthare đã tổ chức cuộc diễn hành đường dài đến Deekshabhoomi năm nay.

(Buddhist Channel - September 27, 2009)



Bảo tháp tại Deekshabhoomi, Nagpur (Ấn Độ) - Photo: Buddhist Channel

ẤN ĐỘ: Nền văn hoá Phật giáo cổ đại tại bang Karnataka

Karnataka, Ấn Độ: Có một minh chứng lịch sử kết luận rằng: từ năm 300 trước Công nguyên đến năm 500 sau Công nguyên, đạo Phật đã hiện hữu và đóng một vai trò quan trọng trong nền văn hoá và văn minh của miền nam, bắc và duyên hải bang Karnataka.

Ông N S Rangaraju, Trưởng khoa lịch sử cổ đại và khảo cổ của trường Đại học Mysore nói: các cuộc khai quật được thực hiện tại một số nơi ở Karnataka đã xác minh rằng Phật giáo đã hiện hữu tại miền nam Karnataka từ thế kỷ thứ 5 đến thứ 8 trước Công nguyên.

Tại một Hội nghị Quốc gia được tổ chức gần đây, ông Rangaraju đã có bài thuyết trình quan trọng về Phật giáo tại miền duyên hải Karnataka. Ông nói rằng cần phải có một nghiên cứu có hệ thống về nền kiến trúc Phật giáo tại miền duyên hải Karnataka. Ông nói các cuộc khai quật tại làng Sannati và địa điểm khảo cổ Chadravalli ở quận Chithraduruga và cuộc khai quật Banvaasi đã minh chứng cho sự hiện hữu của đạo Phật tại Karnataka, với nền kiến trúc được tìm thấy trên các bức tường bằng gạch, các bảo tháp và các mẫu vật khác liên quan đến nền văn hoá Phật giáo. Những cuộc khai quật như vậy cho việc nghiên cứu và khảo sát của các khoa khảo cổ và các nhà sử học cần được thực hiện, vì chúng làm sáng tỏ những niềm tin và luận thuyết của chúng ta.

(TNN - September 29, 2009)

CAM BỐT: Phát hiện phần chân tượng cổ tại Siem Reap

Peter Sharrock, một Tiến sĩ khảo

cổ người Anh, đã tìm thấy phần chân bị thất lạc của một tượng Hồ Kim Cang từ một di tích lịch sử tại tỉnh Siem Reap.

Các chân của pho tượng khắc bằng đá sa thạch có từ thế kỷ thứ 12 này được Tiến sĩ Sharrock tình cờ phát hiện "đang nằm ngay trên nền đất rùng". Khi đó ông đang cố tìm địa điểm mà các nhà khảo cổ người Pháp lần đầu tiên tìm được di tích của pho tượng này vào năm 1925 gần Angkor Thom.

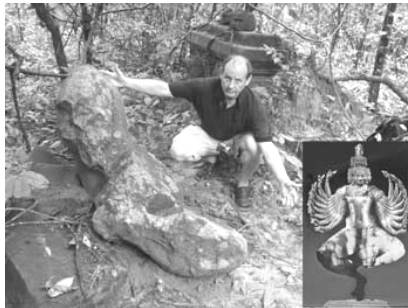
Sharrock nói chắc là các nhà khảo cổ Pháp đã mang phần thân trên của tượng đi, nhưng để phần chân lại mà không biết về tầm quan trọng của cổ vật này.

Ông nói, "Đây là một pho tượng độc đáo mà tôi đánh giá đã từng là đặc biệt quan trọng vào thời Vua Jayavarman VII (1125 - 1215)".

Các nhà khảo cứu hy vọng rằng việc khai quật thêm có thể phát hiện những phần bị vỡ khác của tượng này.

Phần chân tượng hiện đang được lưu giữ tại Viện Bảo tàng Quốc gia Cam Bốt tại Siem Reap, nhưng các chuyên gia hy vọng rằng chúng sẽ được tái hợp với phần thân trên của tượng tại Viện Bảo tàng Nghệ thuật Trung tâm ở New York, Hoa Kỳ.

(The Phnom Penh Post - September 29, 2009)



Tiến sĩ Peter Sharrock và phần chân tượng Hồ Kim Cang được ông tìm thấy tại Siem Reap (Photo: Photos Supplied)

HOA KỲ: Trường Đại học Wesleyan tổ chức buổi thuyết trình về Phật giáo

Middletown, Connecticut - Trung tâm Nghiên cứu Đông Á Mansfield Freeman của trường Đại học Wesleyan tổ chức buổi thuyết trình của giáo sư Ann Norton với tựa đề "Hiểu Phật giáo qua Nghệ thuật" vào lúc 4 giờ 30 chiều ngày 8 - 10 - 2009.

Giáo sư Tiến sĩ Norton là tác giả của tập sách về triển lãm với chủ đề "Thăm lại A Phú Hãn" và "Nghệ thuật Bí truyền của Tây Tạng", cũng như tác phẩm "Phụ nữ, Nghệ thuật và Tinh thần Phật giáo". Bà cũng phụ trách một số cuộc triển lãm về văn hoá và nghệ thuật.

Phần thuyết trình có minh họa của Tiến sĩ Norton hướng về sự phát triển của triết học Phật giáo từ những khởi nguồn tại Ấn Độ cho đến ngày nay. Trong khi những giáo lý cơ bản của đạo Phật có vẻ trở nên phức tạp hơn qua thời gian, sự nghiên cứu kỹ về nghệ thuật có thể

mang lại sự hiểu biết rõ ràng hơn về những khái niệm và truyền ngôn có tính liên tục này. Các tác phẩm nghệ thuật gần 2000 năm tuổi đã được tuyển chọn như một cầu nối cho cuộc triển lãm "Những Hình tượng Giác ngộ: Tác phẩm Nghệ thuật Phật giáo" hiện đang được trưng bày tại Trung tâm Mansfield Freeman của trường Đại học Wesleyan.

(The Middletown Press - October 1, 2009)

ẤN ĐỘ: Trường Đại học Kashmir tổ chức Hội thảo về Phật giáo

Srinagar, Ấn Độ: Từ 11 giờ sáng ngày 5 - 10 - 2009, trường Đại học Kashmir diễn ra một cuộc hội thảo quan trọng về Nghiên cứu Phật giáo. Sự kiện này kéo dài trong 3 ngày, được Khoa Phạn ngữ của trường tổ chức để hướng đến Hội nghị Thường niên lần thứ 9 của Hội Nghiên cứu Phật giáo Ấn Độ.

Viện phó của trường Đại học Kashmir là Giáo sư Riyaz Punjabi chủ trì cuộc hội thảo. Khách mời chính của cuộc hội thảo là Bộ trưởng Giáo dục Prizada Muhammad Sayeed, và khách mời danh dự là chủ tịch Ủy ban Dịch vụ Công cộng SL Bhat.

Giáo sư S Razdhan, Trưởng khoa Phạn ngữ, nói rằng cuộc hội thảo nhằm mục đích bàn luận các vấn đề quan trọng liên quan đến các nghiên cứu về Phật giáo, với sự tham gia của một số học giả. Giáo sư nói, "Chúng tôi hy vọng rằng cuộc Hội thảo này đạt được sự nhất trí về một số vấn đề chính yếu trong việc nghiên cứu Phật giáo hiện nay".

(Kashmir Observer - October 3, 2009)

QUẦN ĐẢO SOLOMON: Tăng sĩ Nhật Bản tổ chức Lễ Lửa tại Honiara

Hơn 300 nhà sư của tổ chức Agon-Shu từ Nhật Bản đã đến thủ phủ Honiara của quần đảo Solomon để tiến hành Lễ Lửa cầu nguyện cho Hoà bình Thế giới.

Agon-Shu là một tổ chức Phật giáo nổi tiếng tại Nhật, được vị lãnh đạo tinh thần hiện nay là Seiyu Kiriya sáng lập.

Lễ Lửa (còn gọi là Lễ Lửa Goma) được tổ chức vào sáng ngày 6 - 10 ở Làng Nghệ thuật và Văn hoá tại Mũi Cruz. Các vị chức sắc Nhật Bản dự lễ gồm có Đặc phái viên tại Solomon là Yukio Sato, Bộ trưởng Bộ Du lịch Seth Gukuna và Bộ trưởng Bộ Dịch vụ Công cộng Milner Tozaka.

Các nhà sư hành lễ đã tạo một ngọn lửa thiêng qua việc đốt các thanh gỗ có ghi những ký hiệu tượng trưng cho những quân nhân Nhật đã chết tại Guadalcanal trong Đệ nhị Thế Chiến.

Những tấm gỗ ghi những lời cầu chúc đặc biệt cũng được ném vào lửa.

Buổi lễ kết thúc bằng bài kinh tưởng niệm gọi là Eko, là kinh cầu nguyện cho những người đã hi sinh mạng sống được siêu thoát.

Sau đó đoàn tăng sĩ này rời Honiara và đến thủ phủ Port Moresby của Papua New Guinea để làm Lễ Lửa tại đó, cùng với khoảng 300 nhà sư khác từ Nhật sang.

(ABN - October 6, 2009)



KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

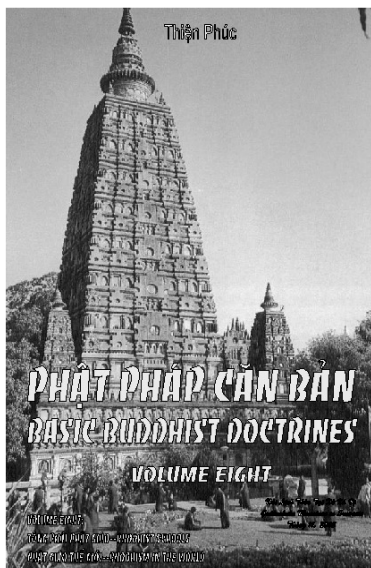
CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY**, từ **8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa **Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử**. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa Bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 57-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Từ gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

Địa chỉ Chùa Bát Nhã:



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiệu Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**

Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư

BRIAN J. COLOMBANA

4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

(619) 281-6076



PHAN TRUNG KIẾN
888-262-4641

CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG. ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi **PHAN TRUNG KIẾN** hôm nay để được giúp đỡ:
(619) 281-6076

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngăn chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ HẸ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ



INSURANCE AGENCY, INC.

AUTO REGISTRATION

www.pnainsurance.com
Lic # 0738009 - OE72688

(619) 281-6666

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115
(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cẩu, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bằng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:
Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM
Sat: 10:00 AM - 2:00 PM

(619) 281-6666



Kevin Le
Realtor/Loan Specialist

ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092
Office: (714) 375-3000
Fax: (714) 375-3001
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated





Bác Sĩ

ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



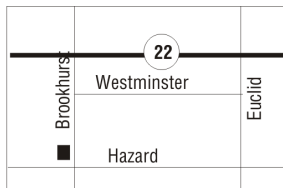
CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

ĐẢM TRÁCH LỘC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"

Nhận Medical / Caloptima
Medicare và bảo hiểm

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ **PHẠM KIỀU LIỄU**

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372
Fax: (714) 893-1359



Bồ Đề

BUDDHIST SUPPLY & GIFT

Wu's Import & Export Corporation

1629 S. Del Mar Ave., San Gabriel, CA 91776
(trong tiệm Wu's Rosewood Furniture)
Mở cửa 10am - 7pm * Làm việc 7 ngày trong tuần

- Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng mạ vàng, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương
- Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Ngọc-thạch, Huyền, Kim-sa, Trân-châu, Bạch-ngọc, Trai, Bồ-đề Minh-nguyệt, Dạ-quang, Trầm-hương v.v...
- Chuông mõ lớn nhỏ đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-bổn.
- Tràng-phan đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Có nhận làm đèn Dược Sư, Đại Hồng Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa

(Tiếng Việt) Cô A-PHÓN **(626) 280-2598**

FAX: **(626) 286-4732**



DONGNAI PHARMACY

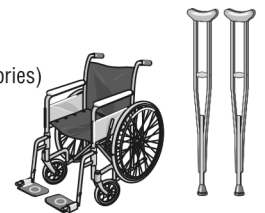
CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA
9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminister, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

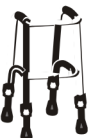
- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUÁ ỚNG CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUÁ THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

SẢN PHẨM TỐT - AN CẢM - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



Bồ Đề Tịnh Tâm Chay 1 & 2

Vegetarian Restaurant

Open 7 days:
Mon - Thur: 09am to 09pm
Fri - Sun: 09am to 10pm

* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683
(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)
* 15352 Beach Blvd., Westminster, CA 92683
(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.
Tinh khiết,
bổ dưỡng,
thơm ngon*

Có giá đặc biệt cho

Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa

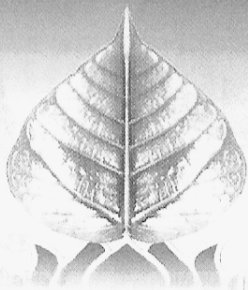
**120 Món ăn Chay
ngon hơn ăn Mặn**

Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

**Bồ
Đề
Tịnh
Tâm
Chay**



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN
VEGAN ENTREES**

We use all FRESH ingredients!

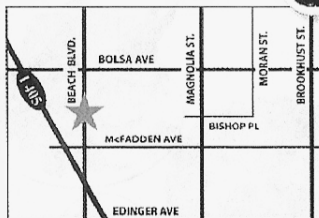
CATERING & PRIVATE PARTIES
(Call for Details)



15352 Beach Blvd
Westminster, CA 92683

714.891.4455

Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm

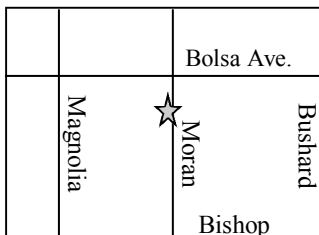


For comments about our restaurant go to www.happycow.net or www.yelp.com

15131 Moran St. # 417
Westminster, CA 92683

714.891.5809

Mon-Thurs 9am-9pm * Fri-Sun 9am-10pm



PIANO LESSONS

**& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?**

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi
Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC,
Giám khảo và Trưởng ban điều hành
các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ
tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều
học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và
Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt
Mùa Hè**

(for new student only)

\$99/ 6 weekly lessons

Free học liệu

Free lệ phí ghi danh

Có giá trị từ 6/28/09

đến 8/28/09

Register now & save

THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy **(714) 899-4823**

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

Realty-Plus

Real Estate isn't just about property, it's about people

**PAULINE TA
KEVIN D. TA**

R. E. Broker

Tel.: **(626) 523-2774**

(714) 369-8047

Fax: **(626) 609-2353**



2720 River Ave., # 206
Rosemead, CA 91770

Email: kevindta@yahoo.com

www.LOANFACTORYinc.com



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 531-4930
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843
Tel.: (714) 531-1798
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 379-0900
Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM
Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

NHẬN ĐẶT TIỆC

THANH SƠN đậu hủ ngon ghê
Em ơi đi chợ nhớ về đừng quên

THANH SƠN TOFU LÒ ĐẬU HỦ

Chuyên sản xuất, bán sỉ, lẻ:
Đậu hủ trắng, chiên, đậu hủ đường gừng
và sữa đậu nành nóng hàng ngày.

ĐẶC BIỆT:

Bánh cuốn tráng tay và các món ăn chay,
Rau, Trái cây tươi ngon

THANH SƠN TOFU
9688 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Tel.: (714) 534-2100

Mike T Huynh
Insurance Agent



FARMERS

Auto • Home • Life • Business • Workers Compensation

18000 Studebaker Road, Suite 350
Cerritos, CA 90717
Bus: 562-246-0911
Fax: 562-246-0918

Cell #: 714-415-9555
License #: 0G50985

thuynh@farmersagent.com

BÁO CHÁNH PHÁP RA MỖI THÁNG MỘT KỲ — PHÁT HÀNH MIỄN PHÍ

ĐỘC GIẢ CÓ THỂ ĐỌC TỪNG BÀI RỜI HOẶC
NGUYÊN BẢN CÁC SỐ BÁO ĐÃ ẤN HÀNH TRÊN
TRANG NHÀ CỦA BÁO CHÁNH PHÁP:

www.chanhphap.net





CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.

Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

(714) 395-4918

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- *Bài vở:* baivochanhphap@gmail.com
- *Quảng cáo/Phát hành:* (714) 400-2664
- *Chi phiếu ủng hộ:* xin ghi "CHANH PHAP" và gửi về một trong hai địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

www.chanhphap.net

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,

Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời, đến nay đã được 7 tháng. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mỏi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.

Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi:

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704

hoặc

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street

Santa Ana, CA 92704

TO: _____

Báo Chánh Pháp Số 7, tháng 11 năm 2009, do Chùa Cổ Lâm (Seattle, Washington) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.